

DHG PHARMA
Vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn



2020
TIÊU CHUẨN GMP
TOÀN CẦU

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



CHỦ ĐỀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN DHG PHARMA NĂM 2020

Kiên định với chiến lược trở thành “doanh nghiệp dược generic lớn nhất Việt Nam” và “doanh nghiệp dẫn đầu về ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động”, năm 2020 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của DHG Pharma trong việc nâng cao chất lượng và gia tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm theo **tiêu chuẩn GMP toàn cầu**. Đây chính là bước đi đột phá để hội nhập toàn cầu của DHG Pharma với sứ mệnh nâng tầm thuốc Việt không chỉ tại thị trường trong nước mà còn vững vàng vươn ra thị trường quốc tế, từ đó nâng tầm vị thế của DHG Pharma trên bản đồ doanh nghiệp dược uy tín trên thế giới, gia tăng lợi ích cho các bên liên quan đồng thời nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống của hàng triệu người dân.

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

API	Hoạt chất dược phẩm	ISO/IEC 17025	Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn
BCTC	Báo cáo tài chính	KSNB	Kiểm soát nội bộ
BĐH	Ban điều hành	KTNB	Kiểm toán nội bộ
BTGD	Ban Tổng Giám đốc	M&A	Mua bán và sáp nhập
CBNV	Cán bộ nhân viên	NĐTCKCN	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
CBTT	Công bố thông tin	OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
CNTT	Công nghệ thông tin	OTC	Thuốc không kê đơn
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng	P/B	Giá thị trường/Giá trị sổ sách
CTCP	Công ty cổ phần	P/E	Giá thị trường/Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
ĐBSCL	Đồng bằng Sông Cửu Long	PIC/s	Hệ thống hợp tác thanh tra Dược phẩm
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	PTGD	Phó Tổng Giám đốc
DHG Pharma	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	QLRR	Quản lý rủi ro
ĐVT	Đơn vị tính	QTCT	Quản trị công ty
GDP	Tổng sản phẩm nội địa	R&D	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm
GDP (*)	Thực hành tốt phân phối thuốc	ROA	Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản bình quân
GLP	Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc	ROE	Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu bình quân
GMP	Thực hành tốt sản xuất thuốc	ROS	Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần
GPP	Thực hành tốt nhà thuốc	TBKT	Tiểu ban Kiểm toán
GSP	Thực hành tốt bảo quản thuốc	TGD	Tổng Giám đốc
HĐQT	Hội đồng Quản trị	TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
IFRS	Các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế	UBCK	Ủy ban Chứng khoán
IQVIA	Tổ chức IQVIA Institute (trước đây là IMS Health and Quintiles)	VNĐ	Việt Nam đồng
IR	Quan hệ nhà đầu tư	WHO	Tổ chức Y tế thế giới
		XNLH	Xí nghiệp liên hiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

Tên Công ty bằng Tiếng Anh	:DHG Pharmaceutical Joint Stock Company
Tên viết tắt	:DHG Pharma
Mã chứng khoán	:DHG (niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh)
Trụ sở chính	:288 Bis Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Vốn chủ sở hữu (31/12/2020)	:3.568.039.364.356 VNĐ
Vốn điều lệ (31/12/2020)	:1.307.460.710.000 VNĐ
Điện thoại	:(+84) 2923 891 433
Fax	:(+84) 2923 895 209
Email	:dhgpharma@dhgpharma.com.vn
Website	:www.dhgpharma.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số thuế	:1800156801



**6 THÔNG ĐIỆP CỦA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



1

**GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
DHG PHARMA**

- 10 Tầm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi
- 12 Tổng quan tài chính 2016 - 2020
- 14 Giải thưởng tiêu biểu năm 2020
- 16 Các mốc son lịch sử
- 18 Dấu ấn năm 2020
- 22 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 28 Mô hình hoạt động Công ty
- 32 Cơ cấu tổ chức
- 34 Giới thiệu Ban Quản trị Công ty



2

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

- 42 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 48 Báo cáo của Tiểu ban Kiểm toán
- 52 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 60 Phân tích báo cáo tài chính



3

**CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN**

- 68 Môi trường vĩ mô và ngành Dược Việt Nam 2020 - triển vọng năm 2021
- 74 Phân tích S.W.O.T
- 76 Định hướng chiến lược 2021 - 2025 và kế hoạch kinh doanh 2021



4

**BÁO CÁO
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- 82 Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
- 88 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 96 Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT
- 98 Thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD năm 2020
- 100 Đánh giá tình hình thực hiện Quản trị Công ty
- 130 Báo cáo hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro 2020



5

**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

- 138 Tổng quan hoạt động bền vững năm 2020
- 140 Các lĩnh vực trọng yếu tại DHG Pharma



6

**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

- 150 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 152 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 154 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 156 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 157 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 158 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

188 CÁC ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI



Kính gửi Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và toàn thể CBNV!

Năm 2020 là năm chứng kiến những biến động lớn, ảnh hưởng và làm thay đổi căn bản sự vận hành của nhiều hoạt động kinh tế, xã hội do đại dịch Covid-19 xảy ra trên phạm vi toàn cầu.

Không ít doanh nghiệp phải thay đổi kế hoạch, nhiều doanh nghiệp thậm chí mất cân đối tài chính hoặc phải công bố phá sản. Thế nhưng, với những nỗ lực không ngừng: “*củng cố - phát huy mạnh mẽ nội lực*” Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang đã vượt lên thách thức, hoàn thành xuất sắc kết quả kinh doanh.



Doanh thu thuần năm 2020
(ĐVT: Tỷ đồng)

3.756

Kết thúc năm 2020, DHG Pharma ghi dấu ấn với những thành tựu nổi bật: lợi nhuận trước thuế đạt 821 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2019; 2 dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế Japan-GMP; quyết định mở rộng đầu tư xây dựng Nhà máy Dược phẩm, Nhà máy In Bao bì DHG đạt chuẩn GMP toàn cầu; cùng nhiều giải thưởng đáng ghi nhận.



Lợi nhuận trước thuế năm 2020
(ĐVT: Tỷ đồng)

821

Những kết quả trên là sự minh chứng thiết thực cho sức mạnh nội tại của DHG Pharma, tầm nhìn chiến lược nhất quán trên nền tảng hệ thống quản trị vững chắc cùng sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm của toàn thể Cán bộ nhân viên (CBNV) cũng như sự ủng hộ của đối tác và khách hàng. Đồng thời, khẳng định tâm thế vững vàng của một thương hiệu đầu ngành, dưới sự điều hành hiệu quả, sự ứng phó linh hoạt của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) trước những diễn biến vô cùng phức tạp của dịch Covid-19.

Kính thưa Quý vị,

Với tôn chỉ hoạt động luôn hướng về sứ mạng “*Vi một cuộc sống khỏe đẹp hơn*”, DHG Pharma nhận thức rõ ràng vai trò, trách nhiệm của một doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dược, đặc biệt trong bối cảnh đất nước năm qua phải đối diện với khó khăn kép của đại dịch Covid-19 và thiên tai bão lũ kinh hoàng khiến cuộc sống người dân chồng chất khó khăn. Vì vậy, DHG Pharma đã trải qua một năm thành công với mục tiêu

kép vừa nỗ lực phát triển kinh tế vừa chung vai gánh vác trách nhiệm cùng cộng đồng với những giá trị đóng góp ý nghĩa nhất, góp phần chia sẻ những khó khăn, giúp người dân sớm ổn định cuộc sống. Tổng chi phí dành cho các hoạt động hỗ trợ phòng tránh Covid-19 và bảo lũ miền Trung gần 12 tỷ đồng.

Thành công năm 2020 với chúng tôi chính là bước đệm để DHG Pharma tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa nhằm vượt lên trên những chuyển biến nhanh chóng của nền kinh tế, đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh - bền vững, tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu ngành Dược Việt Nam.

Năm 2021, DHG Pharma đặt mục tiêu doanh thu thuần 3.970 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 821 tỷ đồng. DHG Pharma sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp hàng loạt dây chuyền sản xuất còn lại lên chuẩn quốc tế, gia tăng danh mục sản phẩm của Công ty vươn ra thế giới. Đặc biệt, tập trung thực hiện dự án đầu tư mở rộng nhà máy đạt chuẩn GMP toàn cầu để sớm đưa vào vận hành trong năm 2024.

DHG Pharma tin tưởng rằng, sự cộng hưởng giữa niềm tin của Quý cổ đông, đối tác và khách hàng dành cho DHG Pharma trong suốt 46 năm qua, cùng với những nỗ lực đóng góp của toàn thể cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang vào sự thịnh vượng của doanh nghiệp, là động lực giúp DHG Pharma ngày càng phát triển bền vững, vươn xa.

Kính chúc Quý vị Sức khỏe, Bình an và Hạnh phúc.

Trân trọng.

Đặng Thị Thu Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1

GỚI THIỆU TỔNG QUAN DHG PHARMA

HỘI NHẬP TOÀN CẦU

- 10 Tầm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi
- 12 Tổng quan tài chính 2016 - 2020
- 14 Giải thưởng tiêu biểu năm 2020
- 16 Các mốc son lịch sử
- 18 Dấu ấn năm 2020
- 22 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 28 Mô hình hoạt động Công ty
- 32 Cơ cấu tổ chức
- 34 Giới thiệu Ban Quản trị Công ty



TÂM NHÌN

VÌ MỘT CUỘC SỐNG

KHỎE ĐẸP HƠN

SỨ MỆNH

**DƯỢC HẬU GIANG LUÔN LUÔN
CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ
CHẤT LƯỢNG CAO, THỎA MÃN ƯỚC VỌNG
VÌ MỘT CUỘC SỐNG KHỎE ĐẸP HƠN.**

Lấy chất lượng,
an toàn, hiệu quả
làm cam kết
cao nhất

Lấy trách nhiệm,
hợp tác, đãi ngộ
làm phương châm
hành động

Lấy tri thức,
sáng tạo làm nền
tảng cho sự
phát triển

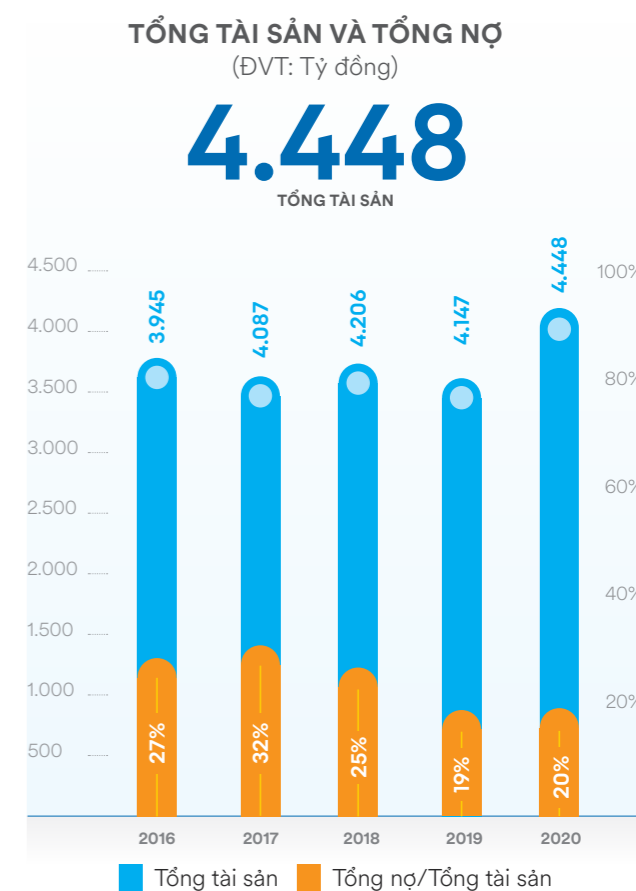
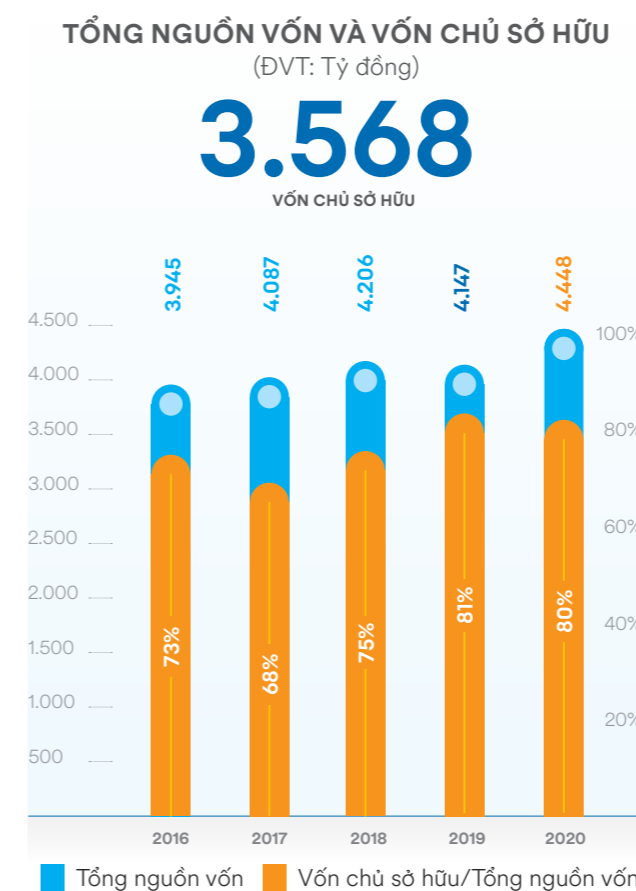
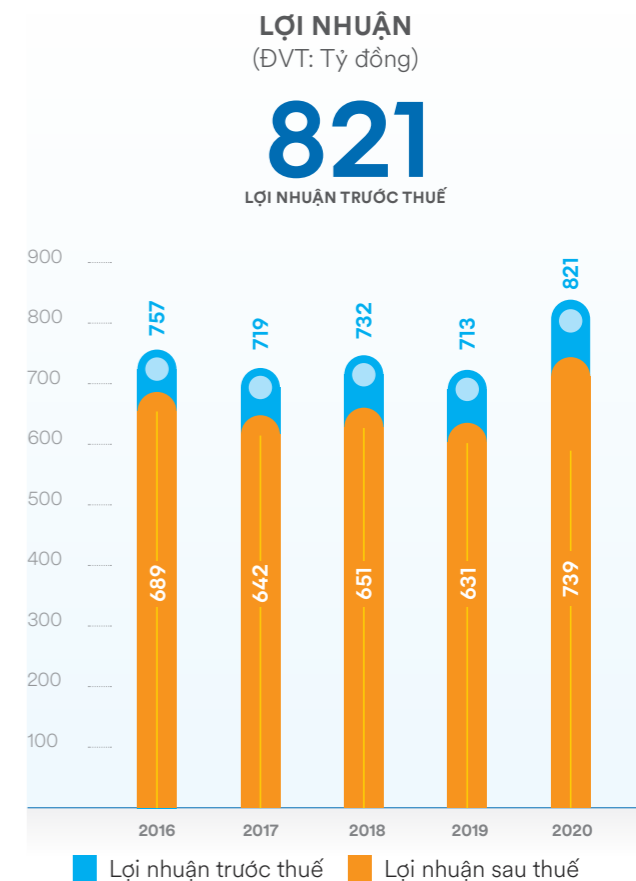
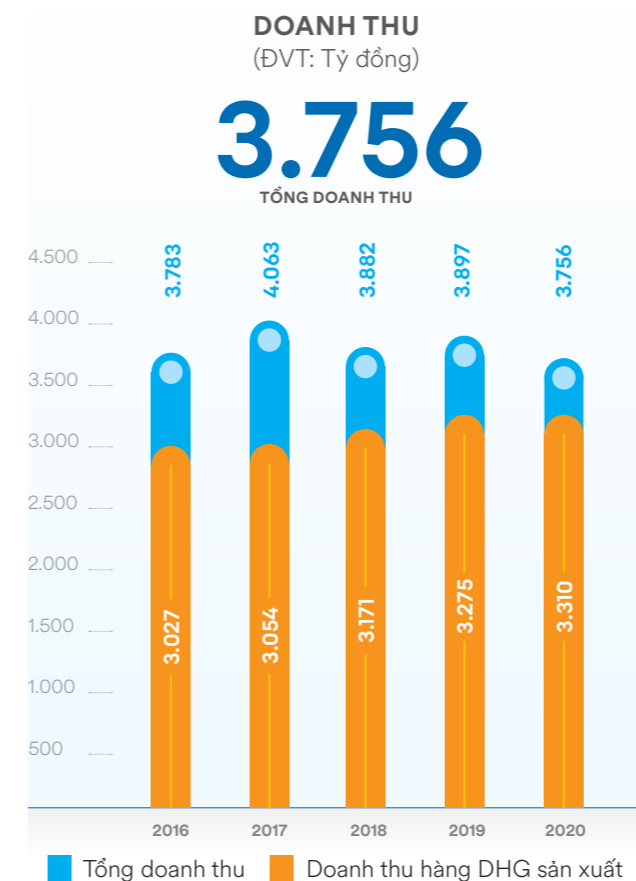
Lấy sự
thịnh vượng
cùng đối tác
làm mục tiêu
lâu dài

Lấy bản sắc
Dược Hậu Giang
làm niềm tự hào
Công ty

Lấy lợi ích
cộng đồng
làm khởi sự cho
mọi hoạt động

Lấy sự khác biệt
vượt trội
làm lợi thế trong
cạnh tranh

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.783	4.063	3.882	3.897	3.756
Lãi gộp	Tỷ đồng	1.713	1.783	1.717	1.712	1.811
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	757	719	732	713	821
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	689	642	651	631	739
Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.945	4.087	4.206	4.147	4.448
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	2.746	2.939	3.148	3.134	3.481
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	1.199	1.148	1.058	1.013	967
Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.076	1.328	1.062	769	879
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.870	2.759	3.144	3.378	3.568
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	872	1.307	1.307	1.307	1.307
Bảng lưu chuyển tiền tệ						
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	645	460	291	838	826
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tỷ đồng	-278	-192	-461	-224	-248
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-185	-322	-304	-620	-575
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	Tỷ đồng	182	-53	-474	-6	3
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	Tỷ đồng	421	603	550	76	70
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	Tỷ đồng	603	550	76	70	73
Các chỉ số tài chính cơ bản						
Biên lợi nhuận gộp	%	45,3%	43,9%	44,2%	43,9%	48,2%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	20,0%	17,7%	18,9%	18,3%	21,9%
ROS	%	18,2%	15,8%	16,8%	16,2%	19,7%
ROA	%	18,8%	16,0%	15,7%	15,1%	17,2%
ROE	%	25,5%	22,8%	22,1%	19,4%	21,3%
Thông tin về cổ phiếu						
Giá trị thị trường thời điểm cuối năm	Đồng/CP	61.450	113.350	79.000	91.500	104.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	4.485	4.378	4.445	4.668	5.443
Cổ tức	Đồng/CP	3.500	3.000	3.500	4.000	4.000



05 NĂM LIÊN TIẾP
TOP 50
THƯƠNG HIỆU
DẪN ĐẦU VIỆT NAM

Do Forbes Việt Nam
binh chọn

09 NĂM LIÊN TIẾP
TOP 50
CÔNG TY KINH DOANH
HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM

do Báo Nhip cầu Đầu tư
tổ chức và bầu chọn



03 NĂM LIÊN TIẾP
LẬP HAT-TRICK

tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp
niêm yết (2018 - 2019 - 2020) với các giải thưởng

TOP 10

BCTN tốt nhất
(Nhóm Midcap)

GIẢI NHẤT Bảo cáo
Quản trị
Công ty
tốt nhất

TOP 05

BCPTBV tốt nhất



08 NĂM LIÊN TIẾP
TOP 50

CÔNG TY NIÊM YẾT
TỐT NHẤT VIỆT NAM

Do Forbes Việt Nam
binh chọn



24 NĂM LIÊN
DANH HIỆU HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO

do Người tiêu dùng
binh chọn



05 NĂM LIÊN TIẾP
TOP 10
DOANH NGHIỆP DƯỢC UY TÍN

do Công ty Cổ phần Bảo cáo
Đánh giá Việt Nam (Vietnam
Report) bình chọn

03 NĂM LIÊN TIẾP
TOP 15

DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT
CÓ HIỆU QUẢ KINH DOANH
TỐT NHẤT

(2017 - 2019)

**BẰNG KHEN CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC**

đã có những đóng góp cho
sự phát triển của Sở Giao dịch
chứng khoán Tp HCM (HOSE)
và thị trường chứng khoán
giai đoạn 2015 - 2020



1974

Thành lập Công ty, tiền thân của DHG Pharma là Xí nghiệp Dược quốc doanh Dược phẩm 2/9.

2004

Cổ phần hóa Xí nghiệp Liên hợp Dược Hậu Giang thành Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang.

2006

Niêm yết cổ phiếu DHG Pharma trên sàn Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE).



2007

Khẳng định lại tầm nhìn, sứ mạng và 7 giá trị cốt lõi.

Tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ lên 200 tỷ đồng.

2008

Thực hiện các công cụ quản trị hiện đại và hiệu quả: 10.5S, Balance Score Card.

2009

Thực hiện thành công chiến lược 20/80 sản phẩm, khách hàng, nhân sự.



2010

Thực hiện thành công chiến lược “**kiềng 3 chân**”: Cổ đông, khách hàng và người lao động.

2011

Triển khai thành công “**Dự án nâng cao năng suất nhà máy**” và “**Dự án nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty con**”.

2012

Chủ đề “**Giải pháp hôm nay là vấn đề ngày mai**” đã mang lại hiệu quả cao cho Công ty trong công tác kiểm soát chi phí, quản trị rủi ro và chính sách.



2013

Hoàn tất xây dựng Nhà máy mới NonBetalactam và nhà máy In - Bao bì DHG 1 tại Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh.

2014

Kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang và kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa.

2015

Năm bản lề Dược Hậu Giang thực hiện tái cấu trúc, củng cố lại mọi hoạt động của Công ty để chuẩn bị cho một chu kỳ tăng trưởng mới.



2016

Năm khởi đầu của chiến lược 05 năm giai đoạn 2016 - 2020, khởi đầu cho sự phát triển bền vững và hiệu quả.

2017

Chuyển tiếp nhậm chức đồng thời 2 vị trí nhân sự cấp cao của Công ty: Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.

2018

Điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại DHG Pharma từ 49% lên 100% vốn điều lệ.

Đạt 2 tiêu chuẩn cao PIC/s-GMP và Japan-GMP cho các dây chuyền sản xuất.



2019

Đánh dấu chặng đường lịch sử 45 năm và là năm đầu tiên trở thành thành viên của Công ty Dược đa quốc gia khi Taisho chính thức sở hữu 51,01% cổ phần.

2020

Đạt tiêu chuẩn Japan-GMP dây chuyền viên nén bao phim và được tái cấp chứng nhận Japan-GMP dây chuyền viên nén.



NĂM 2020 - CÙNG CỘNG ĐỒNG VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH VÀ XOA DỊU MẮT MÁT TRẬN Lũ LỊCH SỬ

- Có thể nói năm 2020, thế giới cũng như Việt Nam đã dành trọn 365 ngày để ứng phó với đại dịch Covid-19. Cũng trong năm này, khi cả nước vừa trải qua sự ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19 thì các tỉnh miền Trung lại phải gánh chịu những thiệt hại nặng nề do mưa lũ gây ra.
- Gánh trên vai trách nhiệm của một doanh nghiệp Dược “*Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động*”, hơn khi nào hết hàng triệu trái tim Dược Hậu Giang cùng hướng về đồng bào cả nước. Từ việc cấp bách tài trợ máy đo thân nhiệt, pano tuyên truyền, ... cho đến loạt sản phẩm chống dịch (Gel rửa tay khô kháng khuẩn Bioskin, Bocalex viên sủi bổ sung vitamin tăng đề kháng) được trao đến các cơ sở y tế và trường học khắp cả nước xuyên suốt một năm qua. Đến khi trận lũ lịch sử nhấn chìm miền Trung trong biển nước thì Dược Hậu Giang đã nhanh chóng triển khai hoạt động khám chữa bệnh, trang bị túi thuốc miễn phí, vận động quyên góp, chia sẻ ngày lương ... nhằm chia sẻ khó khăn với đồng bào vùng lũ.
- Với tổng chi phí tài trợ cho các hoạt động vì Covid-19 và miền Trung gần 12 tỷ đồng, có thể nói sự chung tay của Dược Hậu Giang đã góp phần xoa dịu phần nào “vết sẹo” do Covid-19 và bão lũ để lại.

15 QUỐC GIA
THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

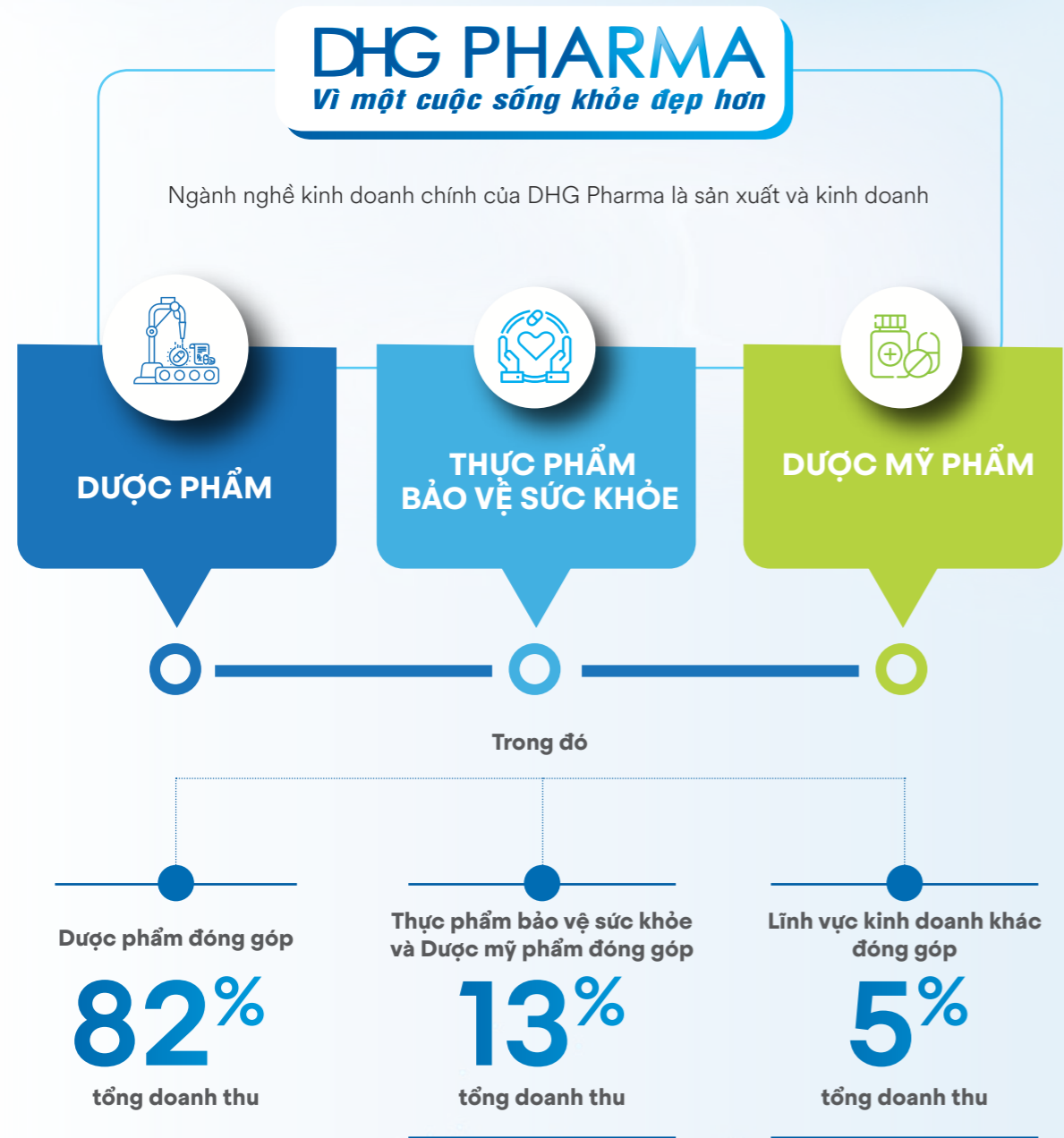
2 DÂY CHUYỀN
ĐẠT CHUẨN JAPAN-GMP

2.712
TỔNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

34
CHI NHÁNH BÁN HÀNG



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH



Tính đến đầu năm 2021, Dược Hậu Giang sở hữu danh mục đa dạng gần 300 sản phẩm.

Để dễ dàng quản lý và đầu tư xây dựng thương hiệu, DHG Pharma chia danh mục sản phẩm theo chức năng điều trị thành các ngành hàng.



1. KHÁNG SINH

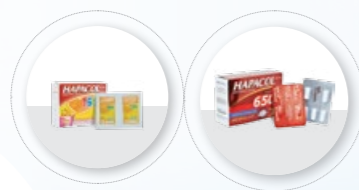
Là một trong những ngành hàng chủ lực, chiếm hơn 35% doanh thu hàng Dược Hậu Giang sản xuất. Hơn 15 năm qua, bộ đôi nhãn hàng Klamentin - Haginat luôn nhận được sự ủng hộ và tin tưởng từ đội ngũ y, bác sĩ, và các bệnh viện lớn. Bộ đôi này đã có mặt tại hơn 98% cơ sở kinh doanh thuốc trên toàn quốc. Nhiều sản phẩm của ngành hàng Kháng sinh đã được chứng minh tương đương sinh học với thuốc phát minh và luôn có mặt trong Top 200 sản phẩm dẫn đầu thị trường (theo nghiên cứu của IQVIA).

Sản phẩm nổi bật: Klamentin - Haginat, Zaromax 500, Clabact.

2. GIẢM ĐAU - HẠ SỐT

Tại Việt Nam, DHG Pharma là doanh nghiệp đầu tiên cho ra đời dòng thuốc giảm đau - hạ sốt nhanh và đa dạng dành cho mọi độ tuổi. Riêng dòng thuốc gói dành cho trẻ em dạng thuốc bột sủi bọt với mùi cam, vị ngọt chinh phục được lòng tin của bác sĩ, nhà thuốc và người tiêu dùng. Với gần 20 sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn Japan-GMP đã mang đến cho người dân sự lựa chọn sản phẩm chất lượng quốc tế với giá cả phải chăng.

Sản phẩm nổi bật: Hapacol 250, Hapacol 650, Hapacol 650 Extra, Hapacol Blue, Hapacol Extra.



3. HÔ HẤP

Hơn 70% doanh thu của ngành hàng Hô hấp đến từ các sản phẩm sản xuất trên dây chuyền đạt chuẩn Japan-GMP, đáp ứng hiệu quả nhu cầu điều trị đa dạng các bệnh liên quan đến đường hô hấp. Gần đây, Siro Cozz IVY với nguồn nguyên liệu từ Pháp mang lại hiệu quả tốt trong điều trị các trường hợp ho có đàm và được đón nhận rất tích cực từ các bác sĩ, nhà thuốc và người tiêu dùng.

Sản phẩm nổi bật: Telfor, Medlon, Cozz IVY.



4. DINH DƯỠNG

Với mong muốn cung cấp nguồn dinh dưỡng đem lại sức khỏe cho cộng đồng, ngành hàng dinh dưỡng luôn đổi mới và phát triển thêm nhiều sản phẩm mới phục vụ tốt nhất nhu cầu của từng đối tượng trong gia đình. Trong đó, Bocalex đang dẫn đầu doanh số trong nhóm các sản phẩm viên sủi bổ sung vitamin. Bipp dẫn đầu doanh số trong nhóm các sản phẩm kẹo vitamin cho trẻ em. Không dừng lại đó, ngành hàng Dinh dưỡng phát triển thêm nhiều sản phẩm mới từ tảo Spirulina như Spivital, Pimum, Anomin Gold phục vụ kịp thời nhu cầu của mọi thành viên trong gia đình.

Sản phẩm nổi bật: Bocalex, Bipp, Pimum.



5. CƠ - XƯƠNG - KHỚP

Đây là ngành hàng có hơn 70% sản phẩm đạt tiêu chuẩn Japan-GMP và tương đương sinh học. DHG Pharma tự hào khi sở hữu sản phẩm AlphaDHG là một trong những sản phẩm hàng đầu thị trường nội địa, là sự lựa chọn hàng đầu của giới chuyên môn, giúp tăng hiệu quả điều trị nhưng vẫn tiết kiệm được chi phí cho bệnh nhân. Ngoài ra, nhóm sản phẩm Atocib (Etoricoxib, hoạt chất giảm đau thế hệ mới) đạt cả 2 tiêu chuẩn: tương đương sinh học đầu tiên trên thị trường Việt Nam và sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn Japan-GMP.

Sản phẩm nổi bật: Atocib, Mebilax, AlphaDHG.

6. TIÊU HÓA - GAN MẬT

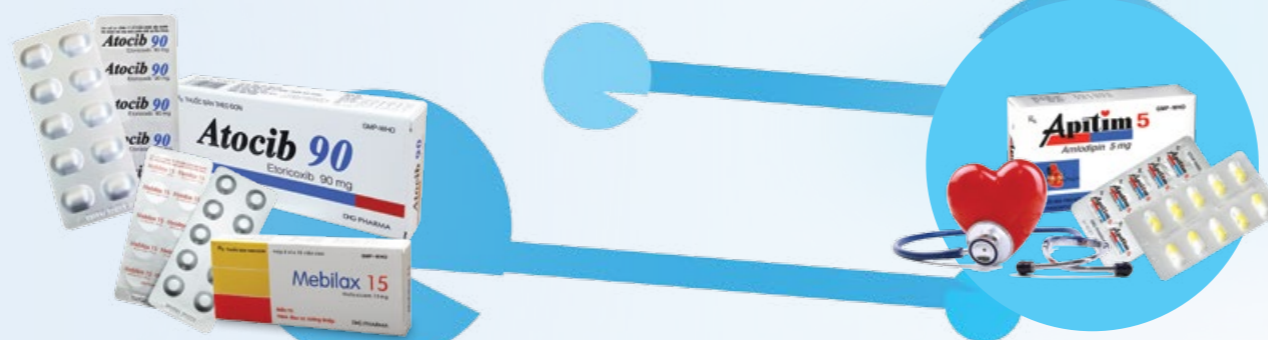
Đây là ngành hàng đóng góp doanh thu đứng thứ 3 toàn Công ty với hơn 10 sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn quốc tế Japan-GMP, đáp ứng nhu cầu điều trị thuốc kê đơn lẫn không kê đơn. Một số sản phẩm của ngành hàng đạt hàm lượng khoa học kỹ thuật cao như Naturenz - hợp tác với Viện Công Nghệ Sinh Học Việt Nam, Haxium - thuốc ức chế bơm proton thế hệ mới,...

Sản phẩm nổi bật: DilodinDHG, Naturenz, Haxium.

7. THẦN KINH - NHÃN KHOA

Natto Enzym là sản phẩm duy nhất tại Việt Nam được cấp chứng nhận JNKA (Hiệp hội Nattokinase Nhật Bản) trong phòng ngừa đột quỵ. Các sản phẩm như Magnesi-B6, Neni, Betahistine là những sản phẩm quen thuộc đã được người tiêu dùng chấp nhận nhiều năm, nay lại được sản xuất trên dây chuyền đạt chuẩn Japan-GMP giúp người tiêu dùng an tâm và tin tưởng nhiều hơn.

Sản phẩm nổi bật: NattoEnzym, Magnesi-B6, Neni.



8. TIM MẠCH - ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

Apitim là nhãn hàng nổi bật, hiện đang được tin tưởng sử dụng bởi rất nhiều bác sĩ, dược sĩ và hơn 25% người bệnh tăng huyết áp. Ngoài ra DHG Pharma rất tự hào khi tất cả các sản phẩm còn lại của ngành hàng Tim mạch - Đái tháo đường đều được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn Japan-GMP, giúp gia tăng cơ hội trúng thầu tại các bệnh viện hàng đầu trên cả nước.

Sản phẩm nổi bật: Lipvar, Rotorlip, Apitim, Vastec.

9. CHĂM SÓC SẮC ĐẸP

Ngoài các sản phẩm dòng điều trị ngoài da, ngành hàng đã mở rộng đến lĩnh vực chăm sóc sắc đẹp, giúp người tiêu dùng tin tưởng vào sản phẩm chất lượng từ công ty dược có uy tín. Trong đó, Medskin là dòng sản phẩm điều trị các bệnh về da, virus, vi khuẩn. Nổi bật là sản phẩm Medskin Clovir viên nén được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn Japan-GMP. Dòng sản phẩm gel rửa tay khô Bioskin là sự kết hợp tuyệt vời giữa Nano Bạc và tinh dầu thảo dược thiên nhiên tác dụng kháng khuẩn, giúp dưỡng ẩm da tay. Nano Bạc kháng khuẩn cao, khử mùi và an toàn cho da. Nhãn hàng Bioskin đã, đang và sẽ luôn đồng hành với các cơ quan và người dân chăm sóc sức khỏe, phòng chống đại dịch Covid-19.

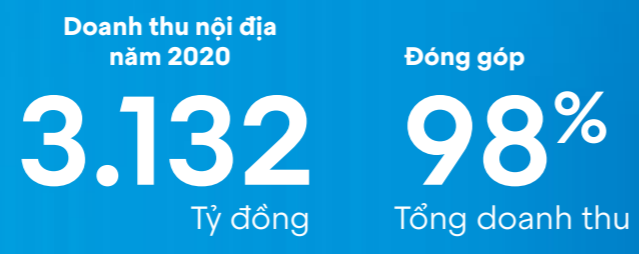
Sản phẩm nổi bật: Medskin, Bioskin.

10. HÀNG NGOẠI NHẬP

Nhằm đa dạng hóa sản phẩm, gia tăng doanh thu cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh của DHG Pharma trên thị trường, DHG Pharma đã gia công sản xuất tại các công ty dược nước ngoài như Mitoyo, Yunpro, Hoshi,... và DHG Pharma phân phối các sản phẩm này tại thị trường Việt Nam.

Sản phẩm nổi bật: Yunpro, Hoshi, Mitoyo,...

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA



Mạng lưới kinh doanh của DHG Pharma trải dài trên khắp các địa bàn cả nước và được biết đến như là một doanh nghiệp có hệ thống phân phối sâu rộng và lớn nhất Việt Nam. Tính đến đầu năm 2021, DHG Pharma có 34 chi nhánh phân phối hàng hóa trên khắp cả nước từ thành thị đến nông thôn (phân phối đến 3 tầng: thành phố, huyện, xã).

Một trong những hoạt động đáng chú ý của DHG Pharma chính là hỗ trợ nền tảng công nghệ cho nhân viên bán hàng và khách hàng giữa bối cảnh phải cạnh tranh trong Cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Ứng dụng App Cùng Thịnh Vượng của DHG Pharma được thiết kế liên thông dữ liệu, giúp khách hàng hoàn toàn có thể chủ động theo dõi doanh số, công nợ, hóa đơn, thông tin sản phẩm, thông tin khuyến mãi,... qua thiết bị di động.

Nhờ vào sự chuyên nghiệp và tận tâm của đội ngũ hơn 500 nhân viên bán hàng, sản phẩm của DHG Pharma đã phủ kín khắp các nhà thuốc, bệnh viện trên toàn quốc với tổng số lượng khách hàng trên 30.000 người.

Sản phẩm của DHG Pharma được phân phối đến khách hàng thông qua các kênh sau:



● Danh sách 34 chi nhánh phân phối DHG Pharma: Thông tin chi tiết xem trang 188

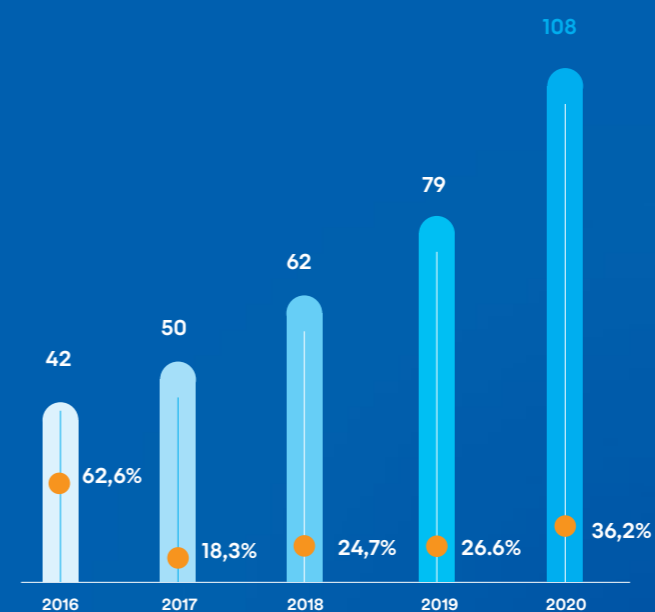
THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU



Năm 2020, DHG Pharma tiếp tục gặt hái quả ngọt trong hoạt động xuất khẩu. Theo đó, DHG Pharma đã phủ sóng sản phẩm của mình tại 15 quốc gia với các thị trường xuất khẩu tiêu biểu như: Singapore, Campuchia, Lào, Myanmar, Moldova, Mông Cổ, Nigeria, Yemen, Indonesia, Malaysia, Nga,... với khoảng 117 số đăng ký sản phẩm.

Năm 2020, xuất khẩu của DHG Pharma đã có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ 2019 với doanh thu đạt 108 tỷ đồng, tăng 36,2% so với cùng kỳ.

DOANH THU XUẤT KHẨU VÀ TĂNG TRƯỞNG QUA CÁC NĂM



● Tăng trưởng (ĐVT: %)
■ Doanh thu xuất khẩu (ĐVT: Tỷ đồng)

Việc nâng cấp tiêu chuẩn dây chuyền sản xuất lên Japan-GMP và ra mắt các sản phẩm mới hứa hẹn sẽ mang đến cho người tiêu dùng trong và nước ngoài nhiều trải nghiệm phong phú và tiện lợi, khẳng định thương hiệu dẫn đầu ngành Dược Việt Nam.



CÁC THAY ĐỔI LỚN CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020



Ngày 28/08/2020, Hội đồng quản trị DHG Pharma thông qua chủ trương thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào (Tảo Vĩnh Hào) theo hình thức chào giá cạnh tranh công khai.

- **Lý do thoái vốn:** tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính, đầu tư liên kết của DHG Pharma.
- Ngày 07/10/2020, toàn bộ số cổ phần sở hữu của DHG Pharma tại Tảo Vĩnh Hào (376.300 cổ phần tương ứng 31,36% vốn điều lệ của Tảo Vĩnh Hào) đã được đấu giá thành công. Hiện nay, Tảo Vĩnh Hào không còn là công ty liên kết của DHG Pharma.



Ngày 16/11/2020, HĐQT thông qua việc giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại Tỉnh Nam Định.

- **Lý do giải thể:** Sáp nhập chi nhánh Nam Định vào chi nhánh Thái Bình để tinh gọn cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Đã hoàn thành các thủ tục sáp nhập. Hệ thống phân phối hiện tại của DHG Pharma là 34 chi nhánh.



CÔNG TY CÓ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN, VỐN GÓP DO DHG PHARMA NẴM GIỮ

CÔNG TY TNHH FUJI MEDIC (Fuji Medic)

Ngày chính thức hoạt động: 27/07/2016

Trụ sở chính: TP. Cần Thơ

Vốn điều lệ: 26,946 tỷ đồng

Ngành nghề kinh doanh: Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

Tỷ lệ góp vốn DHG Pharma: 51%

Ghi chú: đã ngừng hoạt động từ tháng 04/2019.

Đang thực hiện thanh lý tài sản để giải thể Fuji Medic.



CÔNG TY NẴM GIỮ TRÊN 51% VỐN CỔ PHẦN/VỐN GÓP
CỦA DHG PHARMA

TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.

TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. LÀ CÔNG TY DƯỢC PHẨM
HÀNG ĐẦU NHẬT BẢN CHUYÊN SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM
BẢO VỆ SỨC KHỎE

VỚI LỊCH SỬ **100** Taisho Pharmaceutical Co., Ltd.
HÌNH THÀNH TRÊN **100** năm luôn thực hiện nguyên lý doanh nghiệp
“**ĐÓNG GÓP CHO SỨC KHỎE VÀ PHÚC LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**”

Taisho hiện là một trong những công ty có thị phần OTC lớn nhất Nhật Bản, chiếm 12,7% thị phần OTC với các sản phẩm nổi bật như Lipovitan, Biofermin, Pabron,... Với chiến lược mở rộng kinh doanh ở các nước khu vực Đông Nam Á và Đông Á, Taisho đã nâng tỷ lệ sở hữu tại DHG Pharma lên 51,01% vào ngày 17/05/2019.

大正製薬

Ngày thành lập: 12/10/1912
Trụ sở chính: Tokyo, Nhật Bản



CÁC HOẠT ĐỘNG CỐT LÕI

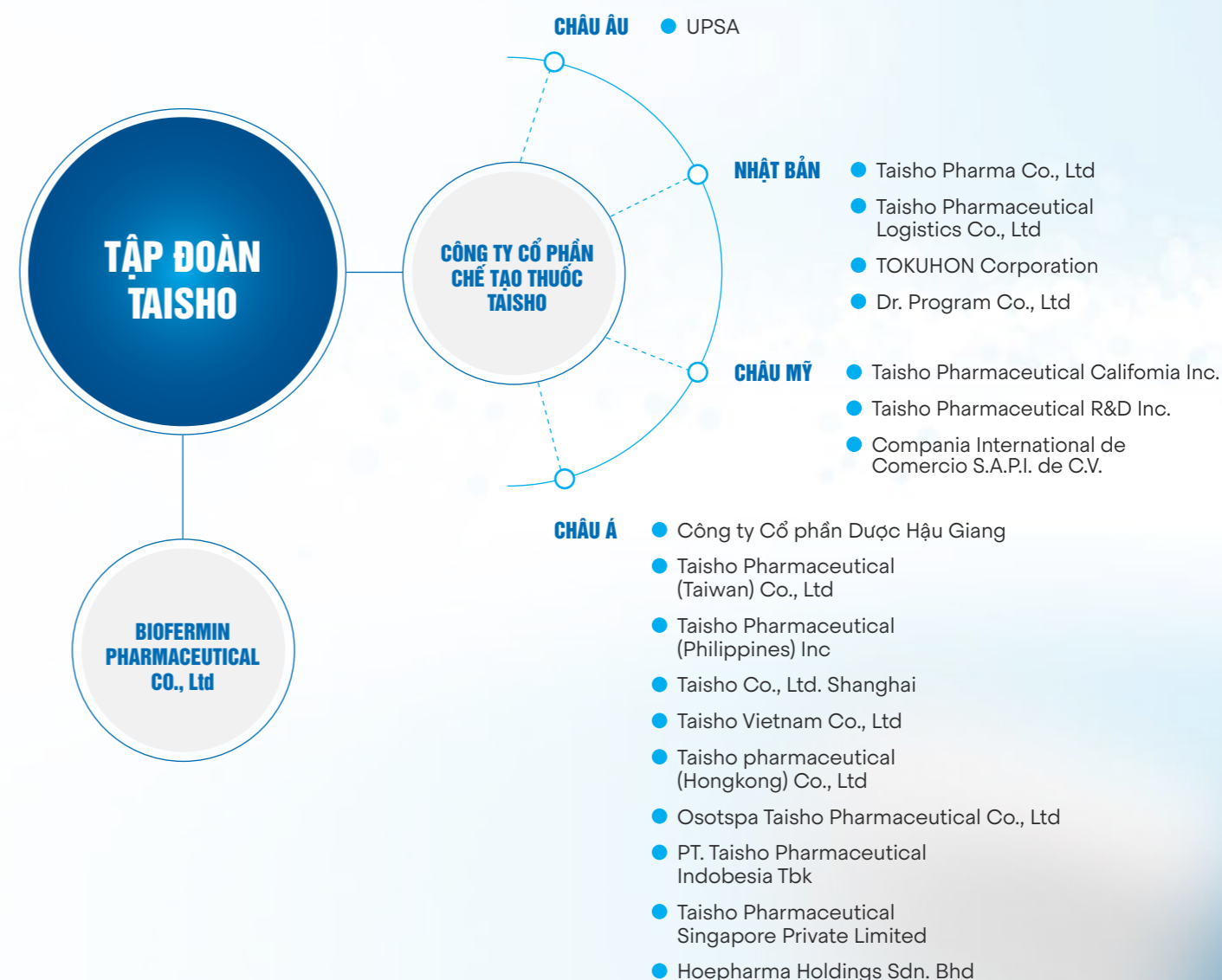
01

Thuốc không kê toa
và các sản phẩm liên quan
đến sức khỏe.

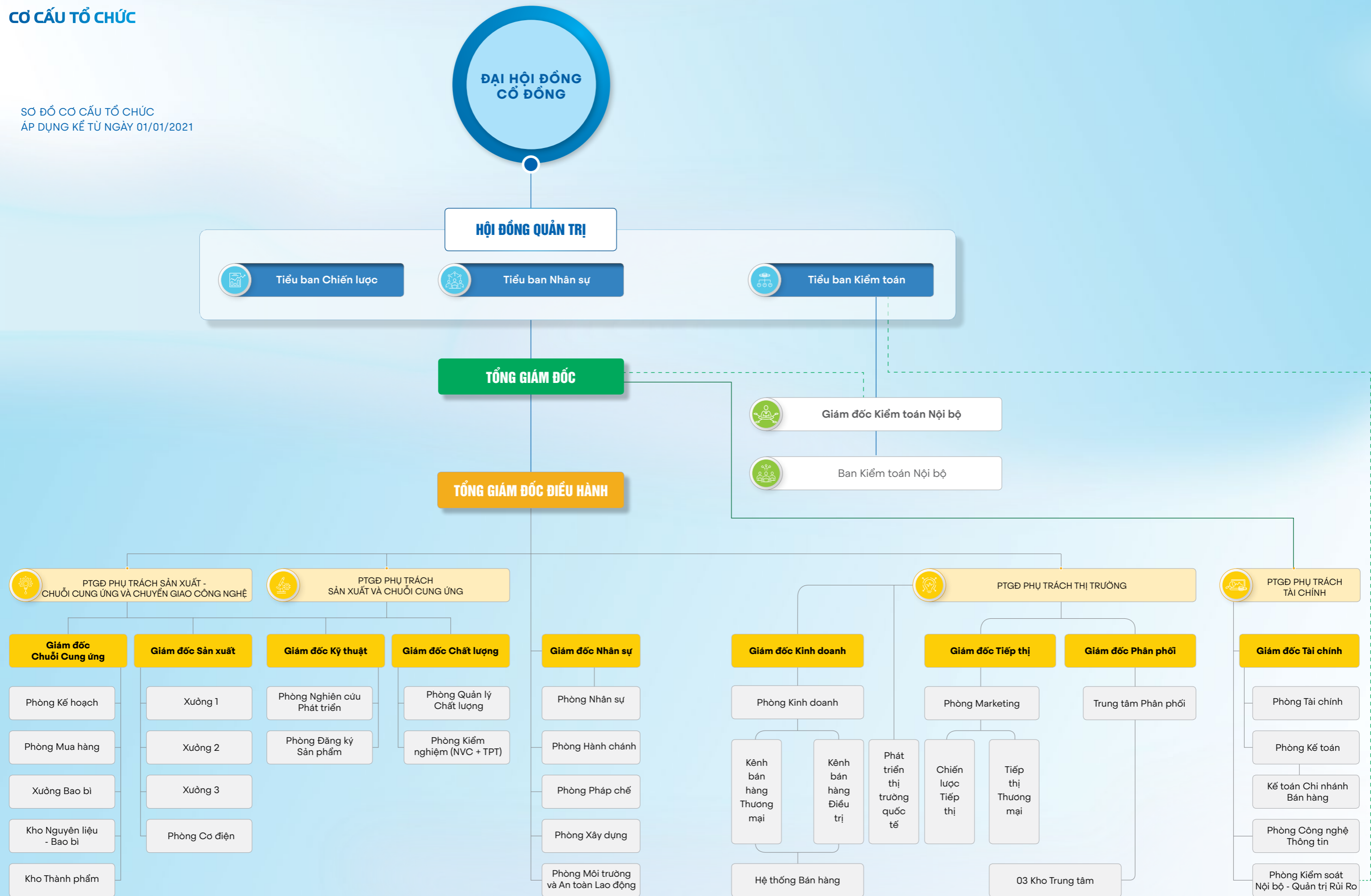
02

Thuốc kê toa -
Phát triển các loại thuốc mới
và độc quyền.

MẠNG LƯỚI CỦA TẬP ĐOÀN TAISHO



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC
ÁP DỤNG KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021



— Báo cáo trực tiếp
- - - Báo cáo theo chức năng nội bộ



Bà ĐẶNG THỊ THU HÀ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Tiểu ban Kiểm toán

Năm sinh : 1973
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA), Viện Quản trị Kinh doanh.
- Cử nhân kinh tế Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh), Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chứng chỉ hành nghề Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Trung tâm đào tạo UBCK Nhà Nước.

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 07/2017
- Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến nay (tháng 4/2021): 3 năm 9 tháng
- Chủ tịch HĐQT của DHG Pharma: 11/06/2019 - nay

Chức vụ tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Thuốc ung thư Bennovas
- Trưởng Ban Đầu tư 3 - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)



Ông JUN KURODA

Thành viên HĐQT không điều hành
Trưởng Tiểu ban Chiến lược

Năm sinh : 1956
Quốc tịch : Nhật Bản

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 08/2016
- Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến nay (tháng 4/2021): 4 năm 8 tháng

Chức vụ tại tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, Giám đốc Điều hành cấp cao - Công ty CP Chế tạo thuốc Taisho (Nhật Bản).
- Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc/Giám đốc Điều hành/ Giám đốc các Công ty con của Taisho tại Trung Quốc, Mỹ, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Việt Nam, Mexico và Pháp.



Ông MASASHI NAKAURA

Thành viên HĐQT điều hành
Thành viên Tiểu ban Chiến lược
Thành viên Tiểu ban Nhân sự
Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1958
Quốc tịch : Nhật Bản

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Sophia, Tokyo, Nhật Bản

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến nay (tháng 4/2021): 1 năm 10 tháng

Tham gia thành viên Ban Điều hành của DHG Pharma

- Tổng Giám đốc DHG Pharma: 01/01/2020 - nay

Chức vụ tại tổ chức khác Không có

Hơn 28 năm làm việc mảng phát triển kinh doanh và tiếp thị tại các công ty đa quốc gia, trong đó có hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý, phát triển và lãnh đạo với tư cách là người đứng đầu tổ chức các công ty con của Tập đoàn Taisho.

GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)



Ông ĐOÀN ĐÌNH DUY KHƯƠNG

Thành viên HĐQT điều hành
Thành viên Tiểu ban Chiến lược
Thành viên Tiểu ban Nhân sự
Tổng Giám đốc Điều hành (COO)

Năm sinh : 1974
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh, UBI - Bỉ

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 04/2006
- Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 04/2010
- Ngày tái bổ nhiệm lần 2: 04/2014
- Ngày tái bổ nhiệm lần 3: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến nay (tháng 4/2021): 15 năm

Tham gia thành viên Ban Điều hành của DHG Pharma

Trên 21 năm kinh nghiệm làm việc ở các mảng kinh doanh và tiếp thị tại Dược Hậu Giang.

- Phó Tổng Giám đốc DHG Pharma: 05/2012 - 09/2017
- Quyền Tổng Giám đốc DHG Pharma: 09/2017 - 31/12/2019
- Tổng Giám đốc Điều hành (COO) DHG Pharma: 01/01/2020 - nay

Chức vụ tại tổ chức khác Không có



Ông MAKI KAMIJO

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Tiểu ban Kiểm toán

Năm sinh : 1961
Quốc tịch : Nhật Bản

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kỹ thuật - Đại học Kobe, Nhật Bản

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến nay (Tháng 4/2021): 1 năm 10 tháng

Chức vụ tại tổ chức khác

Quản lý cấp cao - Phòng Kế hoạch và Phát triển Kinh doanh Khu vực Châu Á - Trụ sở Kinh doanh Quốc tế - Công ty CP Chế tạo thuốc Taisho (Nhật Bản). Hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc tại Tập đoàn Taisho - Japan ở mảng kinh doanh quốc tế.



Ông PHAN MINH TIÊN

Thành viên độc lập HĐQT
Trưởng Tiểu ban Nhân sự
Thành viên Tiểu ban Chiến lược

Năm sinh : 1970
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế, Học viện Quản lý Moscow, Nga

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 04/2018
- Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến nay (Tháng 4/2021): 3 năm

Chức vụ tại tổ chức khác

- Giám Đốc Điều Hành Marketing - Công ty CP Sữa Việt Nam (Vinamilk).
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu



Ông ĐỖ LÊ HÙNG

Thành viên độc lập HĐQT
Trưởng Tiểu ban Kiểm toán

Năm sinh : 1969
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Bằng Thạc sỹ quản lý hành chính công (Cộng hòa Pháp) với các chuyên ngành về Kinh tế, Tài chính, Ngân sách, Ngoại giao, Công luật, Quản lý Nguồn nhân lực...
- Chứng chỉ kế toán, kiểm toán Đại học Paris Dauphine (Cộng hòa Pháp)
- Chứng chỉ Kiểm soát nội bộ và Phòng chống gian lận (PwC)
- Chứng chỉ Chương trình Ủy ban Kiểm toán chuyên sâu (Viện thành viên HĐQT Myanmar)
- Chứng chỉ đào tạo thành viên HĐQT (Viện thành viên HĐQT Việt Nam)

Tham gia thành viên HĐQT của DHG Pharma

- Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 06/2019
- Thời gian là thành viên HĐQT DHG Pharma đến nay (Tháng 4/2021): 1 năm 10 tháng

Chức vụ tại tổ chức khác

- Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty CP Sữa Việt Nam (Vinamilk)
- Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty CP Đầu tư & Phát triển Bất động sản An Gia
- Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - Công ty CP Kho Vận Miền Nam
- Thành viên độc lập HĐQT - Công ty Cổ phần GTNFoods.
- Phó trưởng Tiểu ban Kiểm toán và Tuân thủ - HĐQT - Công ty CP Tập đoàn Ecopark

Đồng thời, Ông là thành viên HĐQT, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) từ tháng 4/2018.

GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)



Ông TOMOYUKI KAWATA
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Sản xuất, Chuỗi cung ứng và Chuyển giao Công nghệ
Thành viên Hỗ trợ Tiểu ban Chiến lược

Năm sinh : 1966
Quốc tịch : Nhật Bản

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân ngành Dược lý, Đại học Dược và Sinh học Tokyo, Nhật Bản

Quá trình công tác

- 04/1990 - 09/2010: Trưởng phòng Sản xuất Nội địa - Taisho Pharmaceutical Co., Ltd. Japan (Taisho)
- 10/2010 - 03/2013: Trưởng phòng Quản lý Sản xuất Nước ngoài - Taisho
- 04/2013 - 03/2014: Quản đốc Nhà máy Okayama - Taisho
- 4/2014 - 09/2014: Trưởng phòng Kiểm soát Chất lượng Sản xuất Nội địa - Taisho
- 10/2014 - Nay: Giám đốc Khối vận hành kỹ thuật Quốc tế - Taisho
- 10/2017 - Nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất, Chuỗi cung ứng và Chuyển giao Công nghệ - DHG Pharma



Bà NGUYỄN NGỌC DIỆP
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất và Chuỗi Cung ứng

Năm sinh : 1968
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Dược sĩ chuyên khoa 1, Trường Đại học Y dược TP.HCM

Quá trình công tác

- 12/1991 - 06/1995: Nhân viên phòng Kiểm nghiệm XNLH Dược Hậu Giang
- 07/1995 - 12/1996: Phó phòng Kiểm nghiệm XNLH Dược Hậu Giang
- 01/1997 - 06/1997: Phó phòng Nghiên cứu XNLH Dược Hậu Giang
- 06/1997 - 09/2004: Trưởng phòng Kiểm nghiệm XNLH Dược Hậu Giang
- 09/2004 - 04/2012: Trưởng phòng Kiểm nghiệm DHG Pharma
- 05/2012 - 01/2019: Phó Tổng Giám đốc DHG Pharma
- 01/2019 - 10/2019: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chất lượng DHG Pharma
- 11/2019 - 01/2021: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sản xuất DHG Pharma
- 02/2021 - nay: Phó Tổng Giám đốc DHG Pharma



Ông PHẠM CHÍ TRỰC
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

Năm sinh : 1975
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Tài chính, Kế toán và Thuế - Trường Đại học Tài chính và Kế toán TP.HCM

Quá trình công tác

- 1997-2000: Kế toán tổng hợp Xí Nghiệp In Số 2
- 2000-2001: Kế Toán Trưởng Công ty TNHH Thép Kuo Wie
- 2001 - 2006: Chuyên viên Phân tích tài chính, Kế toán tổng hợp - Công ty United Pharma Việt Nam
- 2006 - 2015: Trưởng phòng Phân tích và Kiểm soát Tài chính - Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam
- 2015 - 2017: Trưởng phòng Kế toán Quản trị - Tập đoàn nước giải khát Tân Hiệp Phát
- 2017 - 2019: Giám đốc Tài chính cấp cao - Công Ty TNHH Map Pacific Việt Nam
- 2019 - 2020: Giám đốc Tài chính - Bệnh viện Quốc tế Hạnh Phúc
- 07/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tài chính - DHG Pharma



Bà LÊ THỊ HỒNG NHUNG
Giám đốc Tài chính
Thành viên Hỗ trợ Tiểu ban Chiến lược

Năm sinh : 1981
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Thực hành EMBA - UBI (Bi)
- Cử nhân kế toán tổng hợp

Quá trình công tác

- 2004 - 2005: Cán bộ Tín dụng - Ngân hàng Công thương TP. Cần Thơ
- 2006 - 06/2010: Chuyên viên Phân tích Tài chính và Đầu tư - DHG Pharma
- 07/2010 - 08/2016: Trưởng ban Quan hệ Đầu tư (IR) - DHG Pharma, Thu ký HĐQT (từ tháng 11/2011)
- 11/2011 - 03/2020: Thu ký HĐQT - DHG Pharma
- 08/2016 - 04/2017: Trưởng phòng Tài chính - DHG Pharma
- 05/2017 - Nay: Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng phòng Tài chính - DHG Pharma



Bà VŨ THỊ HƯƠNG LAN
Giám đốc Nhân sự
Thành viên Hỗ trợ Tiểu ban Nhân sự

Năm sinh : 1981
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế - Ngoại thương - Trường Đại học Cần Thơ

Quá trình công tác

- 08/2003 - 09/2004: Giám sát Bán hàng - Công ty TNHH Nestlé Việt Nam
- 10/2004 - 01/2010: Chuyên viên Nhân sự C&B - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Vinamilk
- 02/2010 - 01/2019: Trưởng phòng Nhân sự - TH True Milk (Chi nhánh TPHCM)
- 02/2020 - Nay: Giám đốc Nhân sự DHG Pharma



Ông HỒ BỬU HUÂN
Kế toán trưởng

Năm sinh : 1980
Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng (Đại học Cần Thơ)

Quá trình công tác

- 2003 - 2004: Nhân viên Kế toán Công ty Vật liệu Xây dựng Motilen Cần Thơ
- 12/2004 - 2011: Nhân viên Kế toán Ngân hàng - DHG Pharma
- 11/2011 - 10/2014: Phó phòng Quản trị Tài chính - DHG Pharma
- 11/2014 - 07/2016: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG
- 07/2016 - 12/2016: Người phụ trách Kế toán kiêm Trưởng phòng Kế toán - DHG Pharma
- 01/2017 - Nay: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán - DHG Pharma.

2

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

BƯỚC ĐI ĐỘT PHÁ

- 42 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 48 Báo cáo của Tiểu ban Kiểm toán
- 52 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 60 Phân tích báo cáo tài chính





ĐHĐCĐ thường niên 2020 tổ chức ngày 19/4/2021

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019

STT	Nội dung nghị quyết	Tiến độ thực hiện
1	Chỉ tiêu kinh doanh năm 2020	Kết quả năm 2020
	Doanh thu thuần: 3.867 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu thuần: 3.756 tỷ đồng, đạt 97,1% kế hoạch năm.
	Lợi nhuận trước thuế: 720 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> Lợi nhuận trước thuế: 821 tỷ đồng, đạt 114,0% kế hoạch năm.
2	Phân phối lợi nhuận năm 2019	Đã thực hiện
	Chia cổ tức năm 2019: 40% mệnh giá	<ul style="list-style-type: none"> Tạm ứng đợt 1: 30% mệnh giá, ngày thanh toán: 05/06/2020. Đợt cuối cùng: 10%/mệnh giá, ngày thanh toán: 30/07/2020.
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thù lao HĐQT, quỹ đầu tư phát triển	Đã thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội.
3	Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	Đã thực hiện ký hợp đồng kiểm toán với Deloitte ngày 30/06/2020.
4	Bổ sung ngành nghề kinh doanh.	Đã hoàn tất các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh.
5	Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang.	Đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ lần thứ 23 ban hành ngày 06/07/2020.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ KINH DOANH 2020

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	% Thực hiện/ Kế hoạch 2020	Tăng trưởng 2020/2019
Doanh thu thuần	3.867	3.756	3.897	97,1%	-3,6%
Doanh thu hàng DHG sản xuất	3.334	3.310	3.275	99,3%	1,1%
Doanh thu khác	533	443	621	83,6%	-28,4%
Lợi nhuận trước thuế	720	821	713	114,0%	15,1%
Lợi nhuận sau thuế		739	631		17,0%


Doanh thu thuần năm 2020
(ĐVT: Tỷ đồng)

3.756

Đạt 97,1% kế hoạch năm


Lợi nhuận trước thuế năm 2020
(ĐVT: Tỷ đồng)

821

Đạt 114% kế hoạch năm tăng 15,1% so với cùng kỳ



Tổng doanh thu thuần năm 2020 của DHG đạt 3.756 tỷ đồng, tương ứng 97,1% kế hoạch năm, giảm 3,6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tổng doanh thu thuần giảm so với cùng kỳ là do thực hiện theo chủ trương của Ban Điều hành ngay từ đầu năm trong việc cắt giảm tỷ trọng doanh thu hàng khác, cụ thể là doanh thu hàng khuyến mãi với biên lãi gộp bằng không. Doanh thu thuần từ hàng DHG sản xuất, nhóm hàng có biên lãi gộp cao, vẫn được Ban Điều hành bám sát kế hoạch, đạt 3.310 tỷ đồng (99,3%), tăng 1,1% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 114% kế hoạch năm và tăng 15,1% so với cùng kỳ, tương ứng đạt 821 tỷ đồng là mức đạt lợi nhuận cao nhất trong 46 năm hoạt động của Công ty nhờ tập trung bán các sản phẩm có biên lợi nhuận cao, triển khai tốt các dự án tăng năng suất - hiệu quả và tối ưu hóa chi phí trong mùa dịch.


Kết quả kinh doanh năm 2020 giúp Dược Hậu Giang tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu Ngành Công nghiệp Dược Việt Nam 24 năm liền về doanh thu và lợi nhuận. Tiếp tục giữ vị trí Top 10 doanh nghiệp dược có thị phần lớn nhất Ngành Dược Việt Nam (theo thống kê của IQVIA Quý 4/2020).




Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới và vẫn đang tiếp tục diễn biến rất phức tạp. Nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng, Việt Nam chúng ta cũng không nằm trong trường hợp ngoại lệ. Tuy nhiên, trong tình hình khó khăn đó, bằng sự nỗ lực, quyết tâm và bản lĩnh vững vàng của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động, DHG Pharma đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 được ĐHĐCĐ giao, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của DHG Pharma các năm tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC


1 TỐI ĐA HÓA GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ GIA TĂNG LỢI ÍCH CHO CÁC BÊN HỮU QUAN

- 


Cổ đông và nhà đầu tư

Cổ tức chi trả hàng năm luôn giữ ở mức 30% - 40% mệnh giá, cao hơn so với trung bình ngành Dược và vượt kế hoạch đề ra. Cổ tức luôn được thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn đã công bố. Thông tin được công bố minh bạch, kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và cộng đồng góp phần giữ vững uy tín DHG Pharma.
- 


Người lao động

Dịch bệnh Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp, khó lường và tác động nghiêm trọng đến nền kinh tế Việt Nam nói chung, cũng như đời sống của mỗi người dân nói riêng. Nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô,... dẫn đến người lao động bị giảm thu nhập hay thậm chí mất việc làm, DHG Pharma vẫn luôn đảm bảo công ăn việc làm cho hơn 2.700 lao động cùng với các điều kiện làm việc an toàn, các công trình phúc lợi đa dạng, chế độ đãi ngộ hấp dẫn, các chương trình đào tạo, huấn luyện định kỳ để từ đó góp phần nâng cao chất lượng công việc, đảm bảo thu nhập cho người lao động tương đương với thị trường. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2020, 20,2 triệu đồng/tháng.
- 


Nhà cung ứng

DHG Pharma đảm bảo việc cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch và hiệu quả giữa các nhà cung ứng. Đồng thời, DHG Pharma tiến hành đánh giá toàn bộ nhà cung ứng hàng năm nhằm đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu đầu vào song song với đảm bảo các nhà cung ứng đáp ứng tốt các chỉ tiêu về môi trường, điều kiện làm việc của người lao động, ...
- 

Chính quyền, cơ quan nhà nước

Dược Hậu Giang đóng góp hàng tỷ đồng vào ngân sách nhà nước cùng nhiều chương trình hoạt động xã hội cộng đồng. Tổng nộp ngân sách Nhà nước năm 2020 là 272,6 tỷ đồng. Trong đó, nộp ngân sách nhà nước tại TP.Cần Thơ là 130,4 tỷ đồng, tại tỉnh Hậu Giang là 17,5 tỷ đồng.
- 

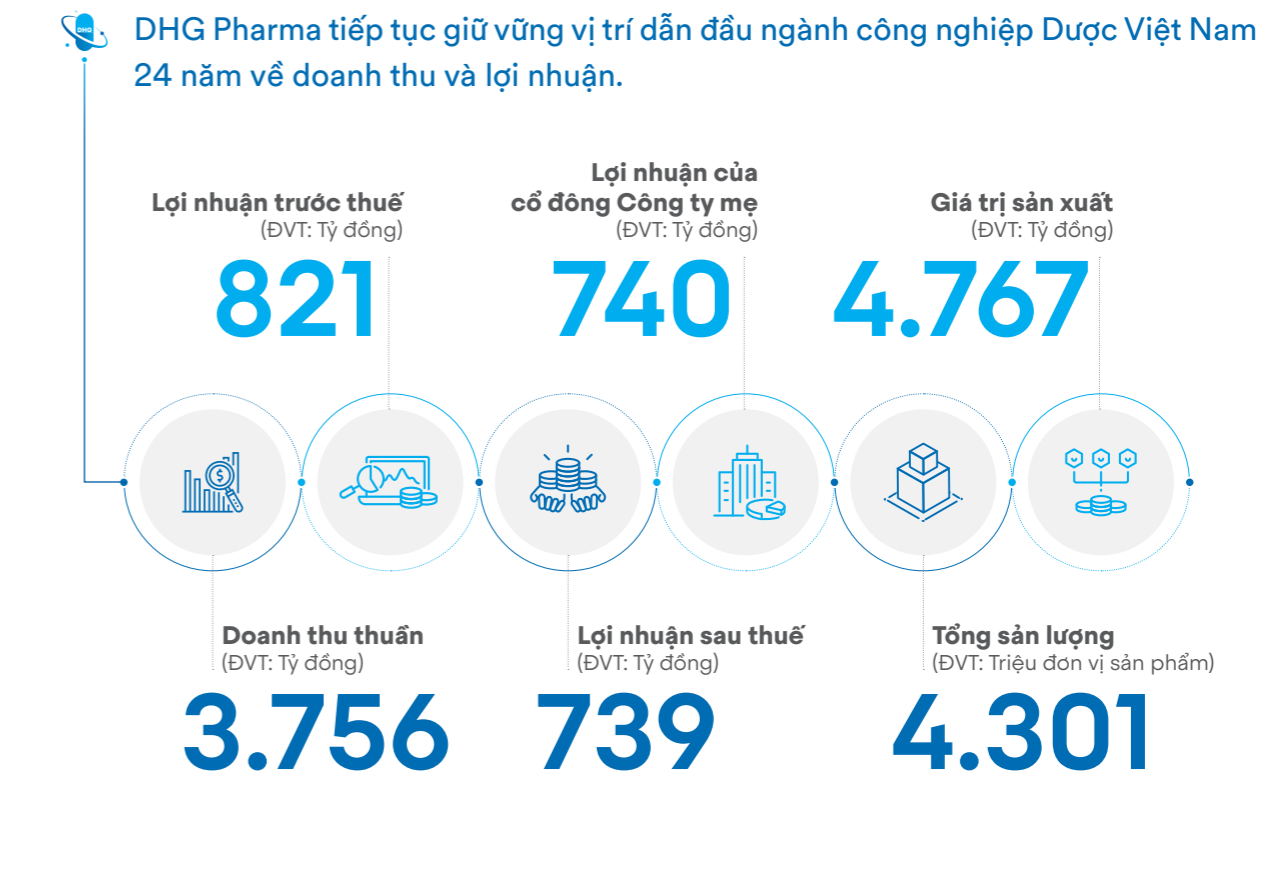
Khách hàng

Với sứ mạng “Dược Hậu Giang luôn luôn cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, thỏa mãn ước vọng vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn”, DHG Pharma không ngừng đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu các công nghệ mới, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, nâng cao hệ thống sản xuất và quản lý chất lượng, mua sắm các trang thiết bị hiện đại để từ đó mang đến các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
- 


Cộng đồng

DHG Pharma luôn là doanh nghiệp tiên phong trong các hoạt động xã hội cộng đồng với các chương trình mang giá trị nhân văn sâu sắc tạo sức lan tỏa sâu rộng cho mọi đối tượng để cùng chăm lo cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Tổng số tiền dành cho hoạt động cộng đồng gần 12 tỷ đồng.

2 LÀ DOANH NGHIỆP DƯỢC GENERIC LỚN NHẤT VIỆT NAM



3 DOANH NGHIỆP DƯỢC CÓ KÊNH PHÂN PHỐI CHUYÊN NGHIỆP, SÂU, RỘNG VÀ ĐA DẠNG NHẤT



Hệ thống phân phối gồm **34** chi nhánh với hơn **30.000** khách hàng có phát sinh giao dịch trong năm.

Kênh xuất khẩu đã xuất sang **15 nước** tại Châu Á, Trung Á & Trung Đông, Châu Âu, Châu Mỹ,... Một số thị trường tiêu biểu như: Singapore, Campuchia, Lào, Myanmar, Moldova, Mông Cổ, Yemen, Indonesia, Malaysia,... Năm 2020, DHG Pharma đã tiếp cận, chào hàng và phát triển thêm được nhiều **thị trường mới** là Uzbekistan, Kazakhstan, Thổ Nhĩ Kỳ, Đài Loan, Libya,...

Kênh hiện đại: DHG Pharma đi đầu trong công tác phát triển kênh hiện đại thông qua chuỗi siêu thị, kênh thương mại điện tử, ... Sản phẩm của DHG Pharma đã có mặt tại hơn **860** cửa hàng thuốc của **7** chuỗi nhà thuốc lớn trên toàn quốc.

4 LÀ DOANH NGHIỆP DẪN ĐẦU VỀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG HOẠT ĐỘNG (R&D, SẢN XUẤT, THÔNG TIN, QUẢN TRỊ)



Được Bộ Y tế Nhật Bản cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn Japan-GMP cho dây chuyền viên nén và viên nén bao phim.

Chất lượng sản phẩm của DHG Pharma luôn được tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định về ISO/IEC 17025, WHO-GMP, GLP, GSP, GDP, GPP trong quá trình sản xuất, lưu trữ và phân phối sản phẩm, các quy định của Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược Việt Nam, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm và các Sở Y tế ban ngành địa phương.

Tiếp tục xem xét để chọn lựa các sản phẩm chiến lược để nâng cấp lên tiêu chuẩn EU, Japan, ... và đẩy mạnh các dự án hợp tác chuyển giao công nghệ với Taisho và các đối tác.

5 CẢI THIỆN VÀ PHÁT TRIỂN TỐT CÁC NGUỒN LỰC NỀN TẢNG



Thực hiện dự án Tăng cường hệ thống Kiểm soát nội bộ cùng với hoàn thiện các chính sách/quy trình/quy chế nội bộ.

Triển khai hiệu quả việc lập Kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục (BCP) trước bối cảnh đại dịch Covid-19 giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định.

Xây dựng và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao: DHG Pharma không ngừng đầu tư, phát triển chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường. Nhờ đó, đội ngũ nhân viên của doanh nghiệp ngày càng sáng tạo, hoàn thiện các kỹ năng trong công việc, đặc biệt nắm vững và làm chủ công nghệ.

6 LÀ BIỂU TƯỢNG MANG TÍNH NHÂN VĂN TRONG VIỆC ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI, NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

Tuy bị hạn chế nhiều bởi đại dịch Covid-19 nhưng DHG Pharma vẫn thực hiện các chiến dịch hoạt động xã hội (CSR) nhằm đóng góp vào lợi ích của cộng đồng với tổng giá trị gần 12 tỷ đồng cho các hoạt động:

Đồng hành cùng Ngành Y tế và Ngành Giáo dục trong việc hỗ trợ chi phí phòng dịch cho các bệnh viện, đơn vị phòng dịch, trường học (Tài trợ trang thiết bị phòng chống dịch, tài trợ Bioskin Gel rửa tay kháng khuẩn, kẹo Cozz, Bocalex, v.v.).



Cung cấp kiến thức tăng cường để kháng phòng dịch bệnh cho người dân thông qua phương tiện truyền thông (alobacsi, các trang báo online như cafe.vn, vnexpress.vn, dantri.com.vn, tuoitre.vn,... và báo giấy lớn như Thanh niên, Sức khỏe đời sống,...).



Đồng hành cùng Văn Phòng Báo Thanh Niên tại Cần Thơ thực hiện các hoạt động chăm sóc người dân tại khu cách ly - Trờ về từ vùng dịch Covid-19.



Đồng hành chăm sóc sức khỏe người lao động thông qua hoạt động tặng khẩu trang, Bocalex, Anomin Gold, Pimum cho con của người lao động, v.v. cùng các hoạt động khác như: đo thân nhiệt CBNV tại công ty, xịt tiệt trùng văn phòng, v.v.



Đồng hành cùng Đội thầy thuốc tình nguyện Sở Y tế Cần Thơ, thực hiện 23 chương trình khám bệnh phát thuốc miễn phí cho gần 10.000 lượt người dân cả nước. Trong đó, có 2 chương trình ủng hộ lũ lụt tại Huế và tại Quảng Ngãi, Quảng Nam, Phú Yên.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2020

Năm 2020, DHG Pharma đã triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư mua máy móc thiết bị, vật dụng cho sản xuất, văn phòng, quản lý; mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải và thực hiện bảo trì, sửa chữa, xây dựng mới nhà cửa, vật kiến trúc,... với tổng mức giải ngân 58,4 tỷ đồng (đã bao gồm VAT). Các dự án được lập kế hoạch từ đầu năm, trước khi thực hiện sẽ

được phân tích, đánh giá đầy đủ ở nhiều khía cạnh khác nhau và phân bổ các nguồn lực, dòng tiền chi ra một cách hiệu quả nhất nhưng vẫn đảm bảo các dự án được triển khai kịp thời, đáp ứng nhu cầu của Công ty và thị trường. Các máy móc thiết bị này được đầu tư với công nghệ hiện đại, công suất cao từ những nhà cung cấp có uy tín cao trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện, giá trị giải ngân, khấu hao và phân bổ của một số hạng mục bị chậm hơn so với kế hoạch do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến việc nghiệm thu và đưa vào sử dụng một số hạng mục đầu tư.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TBKT) ĐỐI VỚI HĐQT, BĐH VÀ CỔ ĐÔNG

1. Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT.
2. Giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.
3. Tiếp xúc trực tiếp với thành viên BĐH để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
4. Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Kiểm toán nội bộ, Kiểm soát nội bộ (KSNB) và Quản lý rủi ro (QLRR), Trưởng phòng Pháp chế,
5. Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kiểm toán độc lập.



SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA TBKT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BĐH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. TBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH và các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình.
2. Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của TBKT.
3. TBKT báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA TBKT



Báo cáo tài chính và hệ thống kế toán

- TBKT ghi nhận và thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán 2020, theo đó BCTC 2020 đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), không phát hiện các sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của BCTC. Cụ thể:
 - » Không có biến động bất thường đối với doanh thu và lợi nhuận;
 - » Không có giao dịch trọng yếu đặc biệt;
 - » Không có giao dịch với các bên liên quan đáng lưu ý;
 - » Không có thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán;
 - » Gian lận sai sót không trọng yếu.
- Ghi nhận các phát hiện, khuyến nghị của Kiểm toán độc lập trong Thư quản lý cũng như phản hồi của Ban điều hành. Đề nghị Ban Điều hành thống nhất Kế hoạch thực hiện chi tiết các khuyến nghị với Kiểm toán độc lập.
- Ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc tăng cường hệ thống KSNB nói chung và quản lý công nợ nói riêng.
- TBKT ghi nhận việc Ban Điều hành đã hoàn thành việc nghiên cứu, biên soạn và ban hành chính thức cuốn Sổ Tay Kế toán của DHG Pharma cùng với việc hướng dẫn, đào tạo cho cán bộ, nhân viên có liên quan. Đây là điều kiện cần thiết cơ bản để việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính được tin cậy, tuân thủ chuẩn mực kế toán hiện hành.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA TBKT (tiếp theo)



Hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) và quản lý rủi ro (QLRR)

- TBKT giám sát hệ thống KSNB và hệ thống QLRR thông qua báo cáo và các cuộc tiếp xúc, phỏng vấn trực tiếp với Bộ phận Kiểm toán nội bộ, KSNB và QLRR, Kiểm toán độc lập và các đơn vị, bộ phận chức năng của DHG Pharma.
- Công ty vẫn tiếp tục duy trì và phát triển phương pháp, chính sách, quy trình và khung quản trị rủi ro để có thể nhận dạng kịp thời, đánh giá phù hợp và có hành động xử lý rủi ro thích hợp.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ luôn được ưu tiên hoàn thiện để kiểm soát hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trong năm 2020, ngoài các hoạt động QLRR và duy trì hệ thống KSNB mang tính hệ thống, Công ty cũng đã thực hiện yêu cầu đánh giá toàn diện hệ thống KSNB theo chuẩn mực J-SOX (Đạo luật Sarbanes-Oxley - Nhật Bản) được Tập đoàn mẹ Taisho yêu cầu và hỗ trợ.
- Ngoài ra, TBKT đánh giá cao sự cố gắng của Ban Điều hành trong việc triển khai thành công Dự án “Tăng cường hệ thống KSNB” với sự hỗ trợ tư vấn của Công ty Deloitte.
- Đối với rủi ro dịch bệnh Covid-19, Công ty vẫn đang theo dõi chặt chẽ, áp dụng các biện pháp phòng ngừa hiệu quả không chỉ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh mà cả đối với sự an toàn và sức khỏe của người lao động.
- TBKT khuyến nghị Công ty tiếp tục duy trì khung QLRR và KSNB cũng như các hoạt động liên quan trong năm 2021, đồng thời có theo dõi, đánh giá việc triển khai áp dụng kết quả của Dự án “Tăng cường hệ thống KSNB” đã nêu trên đây.



Kiểm toán nội bộ (KTNB)

Việc phối hợp giữa Tổng Giám đốc và TBKT trong quản lý chức năng kiểm toán nội bộ đã từng bước giúp KTNB phát huy tốt vai trò của mình không chỉ ở yêu cầu đảm bảo tuân thủ mà còn hỗ trợ các đơn vị trong việc tối ưu hóa quản lý, cải thiện kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Những điểm nổi bật của KTNB trong năm qua có thể thấy là:

- Quy chế KTNB đã được cập nhật theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- KTNB đã hoàn thành nhiệm vụ 2020 được giao và phù hợp với kế hoạch KTNB điều chỉnh (Năm 2020, kế hoạch KTNB đã phải điều chỉnh để hỗ trợ dự án “Tăng cường hệ thống KSNB”).
- Hoạt động Tự đánh giá Kiểm soát do Bộ phận KTNB phối hợp với các đơn vị, chi nhánh tổ chức thực hiện đã đạt được kỳ vọng ban đầu. Mặc dù là lần đầu tiên triển khai nhưng Bộ phận KTNB đã nỗ lực nghiên cứu, sáng tạo và triển khai nghiêm túc, có hiệu quả theo khuyến nghị của Tiểu ban Kiểm toán.
- Các khuyến nghị kiểm toán và kế hoạch thực hiện được theo dõi thường xuyên và định kỳ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng của hệ thống KSNB, nâng cao ý thức tuân thủ của các đơn vị, bộ phận được kiểm toán đồng thời hỗ trợ cải tiến các quy trình nghiệp vụ, tối ưu hóa quản lý.
- Để phát huy hơn nữa vai trò của KTNB, TBKT đã thống nhất với Ban Điều hành tổ chức lại bộ máy KTNB, KSNB và QLRR và có hiệu lực từ ngày 01.01.2021 theo hướng tách Bộ phận này thành 2 gồm Phòng KTNB và Phòng KSNB & QLRR (cả về chức năng nhiệm vụ và nhân sự).



Các vấn đề tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp

Về tuân thủ pháp luật

- DHG Pharma có bộ máy chuyên trách về pháp lý. Ngoài việc hỗ trợ các vấn đề pháp lý cho các đơn vị, Phòng Pháp chế còn tổ chức theo dõi và cập nhật thường xuyên các quy định của pháp luật trong quản lý doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh nói chung, kinh doanh dược phẩm nói riêng, đánh giá rủi ro pháp lý từ yếu tố chính sách đến việc áp dụng cụ thể tại Công ty, từ đó có khuyến nghị để đảm bảo DHG Pharma tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật.

Về tuân thủ đạo đức nghề nghiệp

- Hội đồng giám sát tuân thủ do Tổng Giám đốc làm Chủ tịch, có nhiệm vụ chính là tổ chức theo dõi việc tuân thủ các quy định nội bộ của công ty trong đó có các quy định về ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, phòng chống gian lận và tham nhũng. Trên cơ sở kết quả giám sát, Hội đồng giám sát tuân thủ có trách nhiệm tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa và khắc phục hiệu quả.
- Hội đồng giám sát tuân thủ đã thiết lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin tố cáo các trường hợp không tuân thủ do Giám đốc KTNB phụ trách.
- TBKT đánh giá việc tuân thủ quy định nội bộ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử ở DHG vẫn là một trong các rủi ro trọng yếu và cần được quan tâm để có bước đi, biện pháp phù hợp.



Kiểm toán độc lập

- TBKT đánh giá đề xuất kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán 2020 của công ty kiểm toán độc lập Deloitte là phù hợp với yêu cầu của DHG Pharma về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian cũng như các yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.
- Đối với việc thực hiện hợp đồng và kế hoạch kiểm toán 2020, Deloitte đã hoàn thành và đáp ứng được kỳ vọng của Tiểu ban Kiểm toán trên cả 3 tiêu chí: Độ tin cậy của báo cáo kiểm toán, đáp ứng thời hạn báo cáo kiểm toán, và đóng góp cải thiện hệ thống KSNB.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA DHG PHARMA



Gần nửa thế kỷ trôi qua, DHG Pharma luôn đặt tiêu chí cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng nhằm thực hiện sứ mệnh nâng cao sức khỏe con người một cách toàn diện. Đây cũng chính là lợi thế để nâng cao uy tín doanh nghiệp trên thị trường đầy cạnh tranh, tạo dựng nên thương hiệu thân thiện và ưu tú trong lòng mỗi đối tác, khách hàng.

**NGHIÊN CỨU
PHÁT TRIỂN
VÀ ĐĂNG KÝ
SẢN PHẨM**

Mở đầu trong chuỗi giá trị của DHG Pharma là hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D). Đầu tư cho R&D là tiền đề để có hệ sản phẩm khác biệt, nâng cao sức cạnh tranh khi hội nhập với thị trường dược phẩm thế giới. DHG Pharma có nguồn lực tài chính dồi dào, đội ngũ nhân viên tâm huyết và có chuyên môn cao, luôn sẵn sàng đáp ứng cho công tác nghiên cứu.

Việc tự nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới bằng nguồn nội lực; hợp tác khoa học với các viện/trường/các trung tâm nghiên cứu lớn chuyển giao công nghệ góp phần gia tăng sự khác biệt trong hệ sản phẩm của Dược Hậu Giang, tăng năng lực cạnh tranh để Công ty tiếp tục dẫn đầu thị trường dược phẩm.

Một số hoạt động tiêu biểu được triển khai trong năm 2020 như sau:

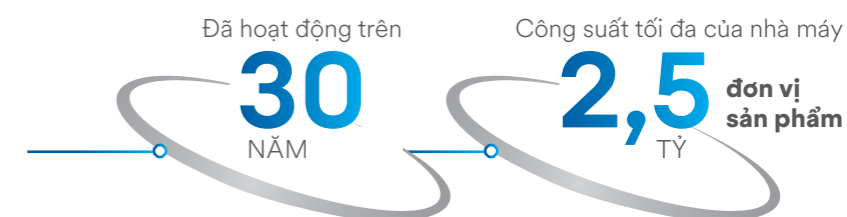


**SẢN XUẤT,
CHẤT LƯỢNG VÀ
CHUỖI CUNG ỨNG**

Công ty hiện đang có 02 nhà máy sản xuất dược phẩm với các dây chuyền đạt tiêu chuẩn WHO-GMP, tiêu chuẩn PIC/s-GMP và tiêu chuẩn Japan-GMP.

Tọa lạc tại vị trí 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều

**Nhà máy
sản xuất Dược phẩm
tại Cần Thơ**



Nhà máy sản xuất chủ yếu thuốc hóa dược, thuốc dược liệu và thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

**Nhà máy
sản xuất Dược phẩm
tại Hậu Giang**

Xây dựng tại Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh, tỉnh Hậu Giang. Tổng vốn đầu tư ban đầu cho nhà máy là trên 700 tỷ đồng với những dây chuyền sản xuất đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu cao của ngành dược với các công nghệ tiên tiến trên thế giới. Nhà máy có 02 xưởng sản xuất dược phẩm gồm Xưởng Non-Betalactam và Xưởng Betalactam và 01 xưởng in bao bì.



- Xưởng Non-Betalactam đã đi vào hoạt động từ tháng 04/2014 với công suất thiết kế 4 tỷ đơn vị sản phẩm. Năm 2020, xưởng đã đạt mức công suất thực tế 3,36 tỷ đơn vị sản phẩm. Xưởng hiện sản xuất 211 trên tổng 306 sản phẩm của Công ty, trong đó có gần 100 sản phẩm được sản xuất trên 02 dây chuyền viên nén và viên nén bao phim đạt tiêu chuẩn Japan-GMP.
- Xưởng Betalactam đi vào hoạt động từ tháng 10/2016 với công suất thiết kế là 1 tỷ đơn vị sản phẩm. Ngày 10/12/2020, DHG Pharma được Ban quản lý Khu công nghiệp trao quyết định và giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Dược phẩm, Nhà máy In Bao bì DHG trên diện tích 06 hecta, với tổng vốn đầu tư trên 40 triệu USD.
- Xưởng in bao bì sản xuất bao bì riêng, cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng bao bì cần thiết cho các xưởng dược phẩm theo phương thức “Just in time”.

**Tổng vốn đầu tư ban đầu
cho nhà máy
(ĐVT: Tỷ đồng)**

>700

Hệ thống quản lý chất lượng và kiểm nghiệm

Hệ thống quản lý chất lượng và kiểm nghiệm luôn kiểm soát, quản lý nghiêm ngặt từ khâu nguyên vật liệu đầu vào tới quá trình sản xuất - xuất xưởng thành phẩm, đến việc kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình phân phối nhằm đảm bảo cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả. Hệ thống chất lượng luôn cải tiến, cập nhật đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao của cơ quan quản lý trong nước và quốc tế.



Năm 2020, tình hình dịch Covid-19 ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên vật liệu dược phẩm không chỉ đến các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước mà còn các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm khác trên thế giới. Với khả năng dự báo tốt và chủ động tìm kiếm thêm nhiều nhà sản xuất, nhà cung ứng mới, DHG Pharma đã dự trữ đầy đủ nguyên vật liệu đáp ứng cho sản xuất; đồng thời ký kết các hợp đồng dài hạn để đảm bảo mua được nguyên liệu chất lượng với giá cả tốt nhất. Ngoài ra, việc kinh doanh nguyên liệu cũng góp phần mang lại lợi ích cho công ty trong việc giảm chi phí mua nguyên liệu khi thực hiện các hợp đồng mua với số lượng lớn.

Hệ thống kho thành phẩm, nguyên liệu đạt tiêu chuẩn GSP, GDP. Có hệ thống giao hàng toàn quốc với hệ thống điều nhiệt đáp ứng tiêu chuẩn GDP.



Hệ thống kho và chuỗi cung ứng

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2020



Sản xuất



Tổng sản lượng sản xuất của 2 nhà máy năm 2020 đạt (ĐVT: Tỷ đơn vị sản phẩm)

4,3

Tăng 2,0% so với cùng kỳ và đạt 108,3% kế hoạch năm.



Giá trị sản xuất đạt (ĐVT: Tỷ đồng)

4.767

Đạt 101,8% kế hoạch năm.

Phần lớn hoạt động sản xuất của DHG Pharma tập trung tại nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Hậu Giang.

- Đã thực hiện các dự án tăng năng suất, giảm chi phí như dự án tăng cỡ lô, dự án giảm khối lượng thuốc gói, dự án đánh giá hiệu suất tổng thể của thiết bị,...
- Thực hiện huấn luyện thêm vị trí công việc cho nhân viên nhằm nâng cao trình độ và chủ động tạo nguồn nhân lực dự phòng để luân chuyển khi có nhu cầu. Xây dựng và đào tạo đội ngũ kỹ sư có chuyên môn phù hợp với chức năng phụ trách đầu tư thiết bị mới.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan huấn luyện cho nhân viên nhằm đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất.



Chất lượng



- Dược Cục Quản lý dược công bố đạt Japan-GMP cho dây chuyền viên nén và viên nén bao phim vào ngày 07/12/2020.
- Hoàn thành đánh giá 85/85 nhà sản xuất hoạt chất và tá dược, tái đánh giá đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- Cập nhật/ban hành lại các quy định liên quan đến các quy chế chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về việc quản lý thuốc thuộc nhóm phải kiểm soát đặc biệt vào hệ thống quản lý chung của Công ty. Đồng thời, tổ chức huấn luyện/đào tạo các quy định này cho các đối tượng liên quan tại hai nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Cần Thơ và Hậu Giang.



Chuỗi cung ứng

- Triển khai dự án xây dựng kho thành phẩm mới tại nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Hậu Giang.
- Kinh doanh nguyên liệu đạt 148,5 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch năm.
- Thực hiện đề tài tiết giảm chi phí sử dụng túi PE trong sản xuất tại kho và các xưởng sản xuất và đã tiết giảm được 431 triệu đồng.
- Thực hiện đảm bảo an toàn trong vận chuyển và đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho Khối thị trường nhanh chóng theo yêu cầu.

MARKETING VÀ BÁN HÀNG

Một trong những mục tiêu chiến lược quan trọng của DHG Pharma là chiến lược xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, sâu rộng và đa dạng và để thực thi chiến lược này, DHG Pharma có các lợi thế như sau:

Hệ thống phân phối sâu rộng với 34 chi nhánh phân phối hàng hóa trên khắp cả nước từ thành thị đến nông thôn (phân phối đến 3 tầng: thành phố, huyện, xã) với hơn 30.000 khách hàng, hoạt động trên cả 3 kênh và đều trên cả nước.

Đội ngũ bán hàng ngày càng chuyên nghiệp được đào tạo và huấn luyện bài bản giúp sản phẩm của DHG Pharma ngày càng phủ sâu rộng đến từng khách hàng trên 63 tỉnh thành.

Chiến lược Marketing được đầu tư dài hạn, rõ ràng và xuyên suốt (5 năm) theo chiến lược của công ty.

Các chính sách bán hàng hấp dẫn, hoạt động chăm sóc & tri ân khách hàng tạo được ấn tượng tốt.

Triển khai sâu sát và thực hiện nghiêm túc công tác bán hàng, lịch tuyến bán hàng, thu tiền, chăm sóc khách hàng.



Một số kết quả nổi bật của hoạt động Marketing trong năm 2020 như sau:



DHG Pharma tiếp tục tập trung đẩy mạnh doanh thu các nhãn hàng chủ lực, doanh thu hàng DHG năm 2020
(ĐVT: Tỷ đồng)

3.310

Tăng 1,1% so với cùng kỳ.



Tổng giá trị tài trợ các hoạt động phòng ngừa dịch bệnh
(ĐVT: Tỷ đồng)

12

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Các chiến dịch marketing thiết thực tập trung mang lại lợi ích cho người dùng cũng được các nhãn hàng thực hiện liên tục trong năm 2020.

- **Nhãn hàng Hapacol** với chiến dịch “Đồng hành cùng mẹ hạ sốt cho bé” nhận được sự chung tay của rất nhiều người có sức ảnh hưởng trên cộng đồng mạng (KOLs). Đồng thời, trong suốt năm 2020, các cụm từ tìm kiếm liên quan đến “giảm đau, hạ sốt, Hapacol” luôn xuất hiện trong Top 10 của Google.
- **Nhãn hàng Bocalex** với thông điệp “Hỗ trợ tăng sức đề kháng, Giảm mệt mỏi” đã tổ chức nhiều hoạt động tương tác cho người dùng là các tài xế, người giao hàng, công nhân,... Kết quả, Bocalex dẫn đầu, vượt rất xa các đối thủ còn lại trong Top thảo luận về nhóm sản phẩm vitamin C dạng viên sủi trên social (Theo Younet).
- **Nhãn hàng NattoEnzym** giới thiệu sản phẩm mới NattoEnzym Redrice trong sự kiện tại TP.HCM, thu hút 500 người cao tuổi tham dự. Buổi hội nghị còn có sự tham gia của NSUT Thành Lộc, chuyên gia đầu ngành TS.BS Trần Chí Cường. Sự kiện được phát sóng trên các kênh truyền hình quốc gia như VTV1, HTV9 và nhiều báo đài uy tín. Chương trình được livestream trên 3 nền tảng AloBacsi, Fanpage DHG và NattoEnzym với hơn 60.000 lượt xem, hàng nghìn lượt chia sẻ.

Đồng hành cùng các cơ quan ban ngành, báo chí thực hiện nhiều chiến dịch phòng ngừa dịch bệnh, tổng giá trị tài trợ các hoạt động gần 12 tỷ đồng.

Tại buổi trao giải “Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2020”, DHG Pharma tiếp tục đạt Giải nhất 2 năm liên tiếp Báo cáo Quản trị Công ty tốt nhất (2019: nhóm vốn hóa lớn và 2020: nhóm vốn hóa vừa) và đạt Top 10 báo cáo thường niên tốt nhất nhóm Mid cap và Top 5 báo cáo phát triển bền vững nhiều năm liền.

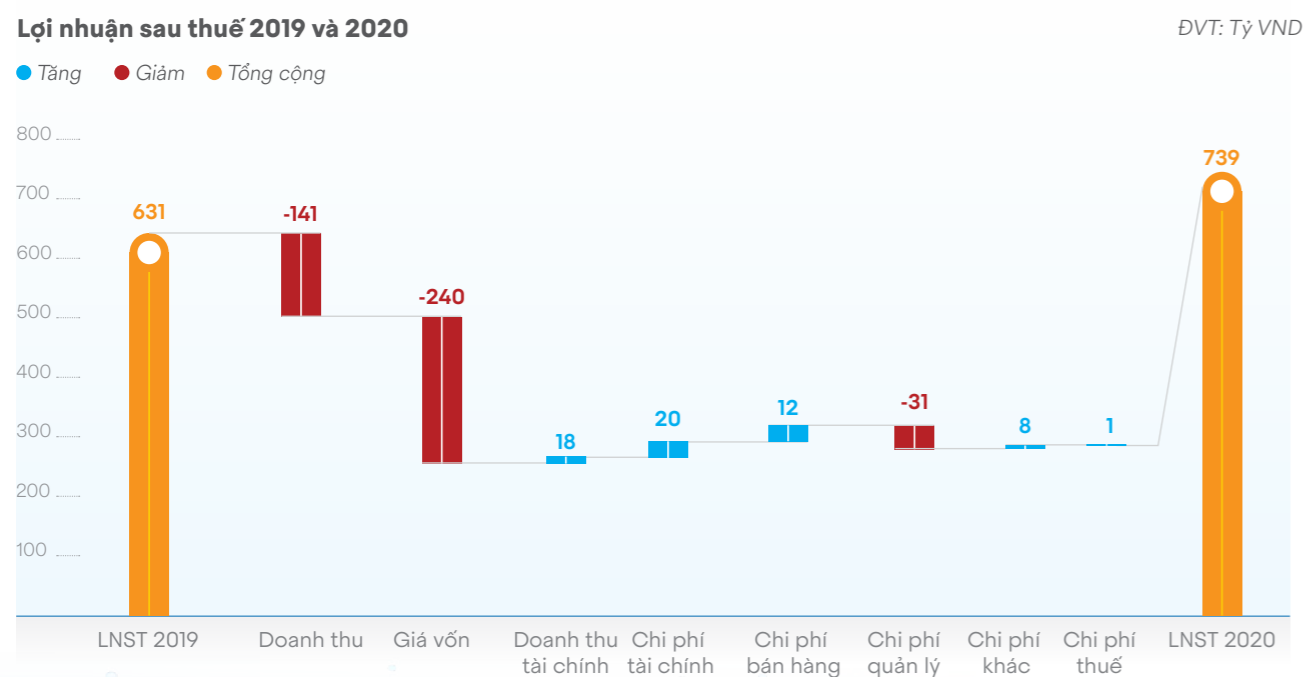
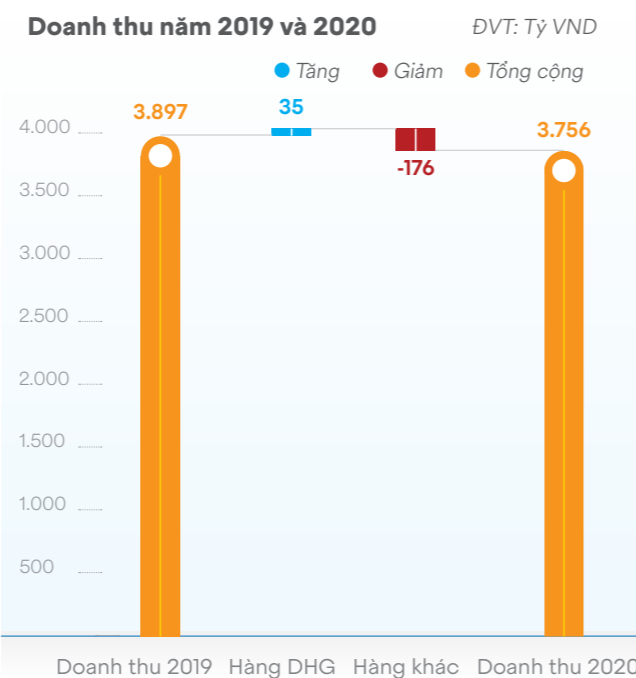
Quản trị chi phí hiệu quả, quản lý công nợ hiệu quả, đảm bảo sự chuyên nghiệp cho hệ thống quản lý và nâng cao giá trị công ty.

Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI) ngày càng hiệu quả và được thực hiện 100% trên phần mềm BFO, hướng tới các chỉ tiêu được đo lường cụ thể, tạo sự công bằng và khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động. CBNV được đảm bảo các chính sách chăm sóc sức khỏe; các công trình phúc lợi cho người lao động tốt; các chế độ chính sách lương, đãi ngộ chăm sóc cho người lao động và người thân.

Tuân thủ đúng các nội quy về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

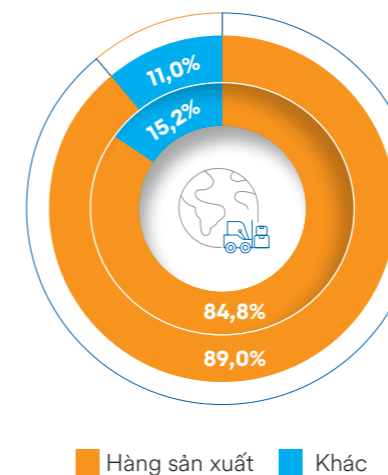
Với việc chủ động triển khai quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp kinh doanh cùng với sự chung sức, quyết tâm, không ngừng đổi mới sáng tạo của toàn thể người lao động và sự quyết đoán của Ban lãnh đạo, DHG Pharma đã xuất sắc vượt qua những yếu tố bất lợi của dịch Covid-19 để hoàn thành 97,1% kế hoạch doanh thu thuần và 114,0% kế hoạch lợi nhuận trước thuế do Đại hội đồng cổ đông giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 739 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Đây là mức lợi nhuận cao nhất trong suốt thời gian hoạt động của Công ty, mức đạt này tạo ra áp lực tăng trưởng cho năm 2021.



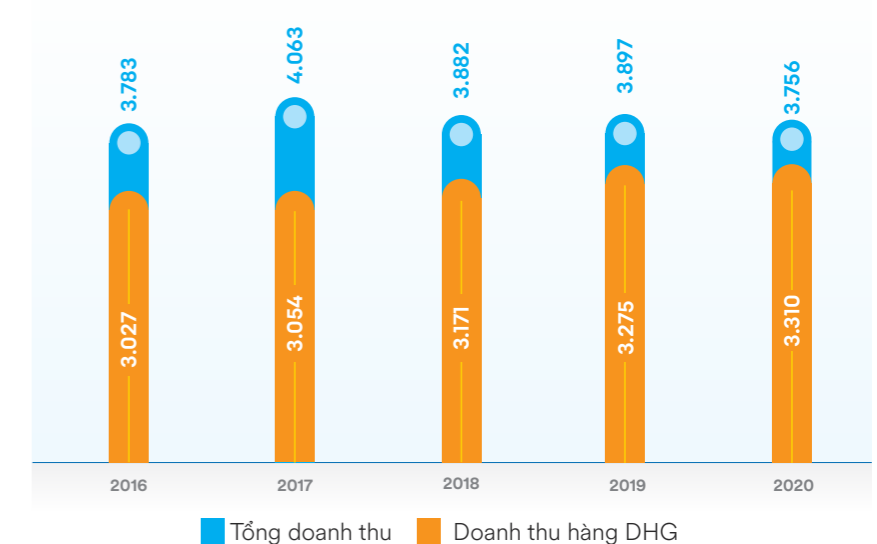
Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của DHG Pharma

DOANH THU THUẦN

Tỷ trọng doanh thu hàng DHG năm 2019 và 2020 ĐVT: Tỷ VND



Tổng doanh thu và doanh thu hàng DHG năm 2016 - 2020 ĐVT: Tỷ VND



Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của DHG Pharma

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tác động sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực, ngành dược cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng này. Nhu cầu sử dụng của khách hàng tại kênh Pharmacy có nhiều thay đổi cùng với số lượng bệnh nhân tới khám chữa bệnh tại các kênh bệnh viện và các cơ sở y tế giảm là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp dược. Kết thúc năm 2020, doanh thu hàng DHG và kinh doanh hàng hóa khác đạt 3.756 tỷ đồng, giảm 3,6% so với năm 2019 và đạt 97,1% kế hoạch do ĐHCĐ giao.

Trong đó:

- Hàng DHG sản xuất vẫn đóng vai trò cốt lõi, đạt 3.310 tỷ đồng, tăng trưởng 1,1% so với cùng kỳ, kháng sinh và giảm đau hạ sốt vẫn là 2 ngành hàng chủ lực chiếm hơn 50% doanh thu hàng DHG, ngành hàng Tim mạch - Đái tháo đường và chăm sóc sắc đẹp có sự tăng trưởng tốt trên 10%. Các sản phẩm mới cũng là nguồn đóng góp quan trọng vào sự gia tăng doanh thu với giá trị đóng góp hơn 70 tỷ đồng. Bên cạnh đó, doanh thu xuất khẩu đạt 107,5 tỷ đồng, tăng 36,2% so với cùng kỳ. Đây là năm thứ ba liên tiếp hoạt động xuất khẩu đạt mức tăng trưởng ấn tượng trên 20%/năm. Nhờ sự trợ lực của cổ đông Taisho, một số sản phẩm của DHG Pharma đạt tiêu chuẩn GMP toàn cầu, gia tăng thêm uy tín, cơ hội phát triển ở những thị trường mới.
- Doanh thu khác gồm kinh doanh hàng OEM (Mitoyo, Yunpro, Hoshi), kinh doanh nguyên liệu và hàng khuyến mãi đạt 445 tỷ đồng, giảm 28,4% so với năm 2019. Nguyên nhân do giảm doanh thu hàng khuyến mãi theo chủ trương của HĐQT từ đầu năm (biên lãi gộp của hàng khuyến mãi bằng không).

PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TỶ SUẤT SINH LỢI

Năm	DVT: %						
	2016	2017	2018	2019	2019*	2020	2020*
Biên lãi gộp	45,3	43,9	44,2	43,9	44,2	48,2	48,6
Trong đó							
Biên lãi gộp hàng DHG	54,0	55,3	52,7	51,6	51,9	53,9	54,4
Biên lãi gộp hàng khác	4,8	5,3	4,2	3,4	3,4	5,7	5,7
Biên lợi nhuận trước thuế	20,0	17,7	18,9	18,3	19,4	21,9	23,2
Biên lợi nhuận sau thuế (ROS)	18,2	15,8	16,8	16,2	17,2	19,7	20,9
ROA	18,8	16,0	15,7	15,1	16,0	17,2	18,3
ROE	25,5	22,8	22,1	19,4	20,6	21,3	22,6

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma

* Điều chỉnh trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi để các số liệu tính toán của 2019*, 2020* mang tính tương đồng so sánh với các số liệu quá khứ.

Trước năm 2018, Công ty trích 10% lợi nhuận sau thuế hàng năm để bổ sung vào Quỹ khen thưởng phúc lợi cho nhân viên. Kể từ năm 2019 trở đi, DHG Pharma trích vào chi phí của Công ty với giá trị bằng 7% lợi nhuận sau thuế. Do đó, các tỷ suất sinh lợi của DHG Pharma trong năm 2019 đều giảm so với các năm trước. Năm 2020, DHG Pharma cũng thực hiện trích lập như năm 2019 nhưng đây là năm ghi nhận lợi nhuận sau thuế cao nhất trong suốt 46 năm hoạt động của Công ty nên các tỷ suất sinh lợi đều tăng vượt bậc so với năm 2019. Nếu so sánh tương đồng, 2019* và 2020* so với các năm trước thì tỷ suất sinh lợi của DHG Pharma đều tăng qua các năm.

Cụ thể, biên lãi gộp hàng thành phẩm trong năm tăng 2,3 điểm phần trăm. Mặc dù chịu ảnh hưởng của đại dịch, giá nguyên liệu tăng cao trong nửa đầu năm 2020, nhưng nhờ DHG Pharma dự trữ nguồn nguyên liệu từ cuối năm trước cùng với việc nhập mua nguyên liệu khối lượng lớn với giá nhập mua và tỷ giá USD/VND giữ ở mức ổn định đã giúp giảm thiểu tác động tăng giá nguyên liệu. Đồng thời, các dự án cải tiến tăng năng suất, hiệu quả hoạt động đã giúp cải thiện biên lãi gộp hàng DHG trong năm 2020.

Biên lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng lần lượt là 3,6 và 3,5 điểm phần trăm, là kết quả của sự cải thiện biên lãi gộp hàng DHG và các giải pháp tối ưu hóa chi phí của Ban điều hành trong mùa dịch. Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng 1,9% so với năm 2019 sẽ được phân tích chi tiết bằng mô hình Dupont.

So sánh tỷ suất sinh lợi giữa các công ty dược cùng ngành năm 2019 và 2020

Chỉ tiêu	DHG	TRA	DMC	IMP	OPC	PME	DBD
Năm 2020							
ROS	19,7%	11,4%	12,4%	15,3%	10,7%	16,4%	12,6%
ROA	17,2%	13,5%	12,0%	10,6%	8,8%	13,0%	10,3%
ROE	21,3%	18,9%	14,0%	12,7%	14,7%	15,9%	16,4%
Năm 2019							
ROS	16,2%	10,0%	15,8%	11,6%	10,2%	17,4%	11,1%
ROA	15,1%	10,8%	15,5%	9,0%	8,5%	14,5%	9,1%
ROE	19,4%	15,3%	19,5%	10,6%	15,4%	17,2%	15,5%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán của DHG Pharma và các Công ty cùng ngành trong năm 2019 và 2020

Nhìn chung, tỷ suất sinh lợi của các công ty dược cùng ngành đều được cải thiện vượt bậc so với năm 2019. Sự cải thiện trong năm 2020 về tỷ suất sinh lợi đã giúp cho DHG Pharma đứng số một so với các công ty dược cùng ngành niêm yết, củng cố vị thế dẫn đầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

PHÂN TÍCH DUPONT

Công thức	Ý nghĩa	2016	2017	2018	2019*	2020*
Lợi nhuận ròng/Thu nhập trước thuế (EBT)	Gánh nặng thuế	91,0%	89,3%	89,0%	88,5%	90,0%
EBT/Thu nhập trước thuế và lãi (EBIT)	Tác động thu nhập từ lãi	105,9%	108,6%	111,5%	114,4%	115,9%
EBIT/Doanh thu thuần	Tỷ suất lợi nhuận ròng biên	18,9%	16,3%	16,9%	17,0%	20,1%
Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần	Tỷ suất lợi nhuận ròng (ROS)	18,2%	15,8%	16,8%	17,2%	20,9%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Hiệu suất sử dụng tài sản	1,04	1,01	0,94	0,93	0,87
ROA	Khả năng sinh lời trên tài sản	18,8%	16,0%	15,7%	16,0%	18,3%
Tổng tài sản bình quân/Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	Đòn bẩy tài chính	1,36	1,43	1,40	1,28	1,24
ROE	Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu	25,5%	22,8%	22,1%	20,6%	22,6%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma

* Như đã đề cập ở trên, kể từ năm 2019 Công ty thay đổi việc trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế sang chi phí Công ty, vì vậy, để mang tính tương đồng các số liệu tính toán của 2019*, 2020* đã quy đổi cùng cách hạch toán với các số liệu quá khứ.

Nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Hậu Giang tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế nhờ vậy gánh nặng thuế chỉ khoản 10% của lợi nhuận và các năm tiếp theo thuế suất thuế TNDN dự kiến từ khoảng 10% - 12% trong giai đoạn nhà máy được hưởng thuế suất 5%.

Kể từ năm 2018, Công ty đã chủ động giảm đòn bẩy tài chính thể hiện qua số dư nợ vay giảm từ 558 tỷ đồng vào cuối năm 2018 chỉ còn 212,2 tỷ đồng vào cuối năm 2020. Theo đó, hệ số đòn bẩy tài chính cũng giảm từ 1,4 xuống 1,2 và khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) ngày càng được cải thiện.

Hiệu suất sử dụng tài sản giảm nhẹ, tuy nhiên khả năng sinh lời trên tài sản (ROA) vẫn tăng 2,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ.

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
Vòng quay hàng tồn kho	3,0	3,3	2,8	2,7	2,5
Vòng quay các khoản phải trả	8,0	8,2	10,6	16,4	10,4
Vòng quay các khoản phải thu	6,3	6,0	5,7	6,9	8,1
Số ngày tồn kho bình quân	119,3	107,9	126,8	133,2	143,7
Số ngày phải trả bình quân	44,9	43,8	34,0	21,9	34,5
Số ngày phải thu bình quân	56,8	60,3	63,0	52,1	44,3
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	131,2	124,5	155,8	163,4	153,5

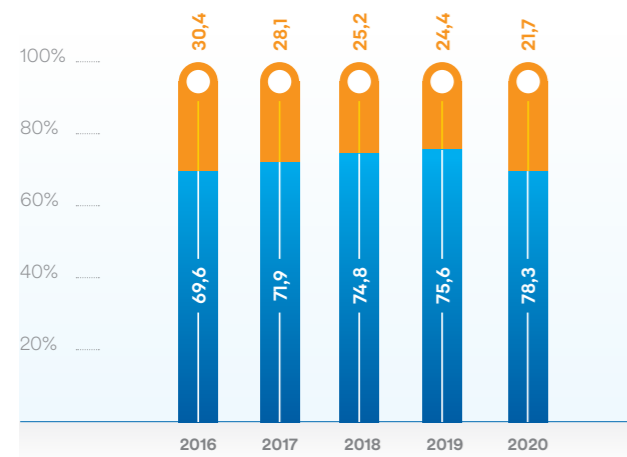
Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma

Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt trong năm 2020 đạt 153,5 ngày, giảm 10 ngày so với năm trước. Trong đó, số ngày tồn kho bình quân tăng 10,5 ngày do nhu cầu dự trữ tăng. Số ngày phải thu bình quân giảm 7,8 ngày khi hiệu quả thu hồi công nợ đã được cải thiện, các khoản nợ khó đòi được xử lý triệt để giúp tăng nguồn tiền mặt thu về từ hoạt động bán hàng.

CẤU TRÚC TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

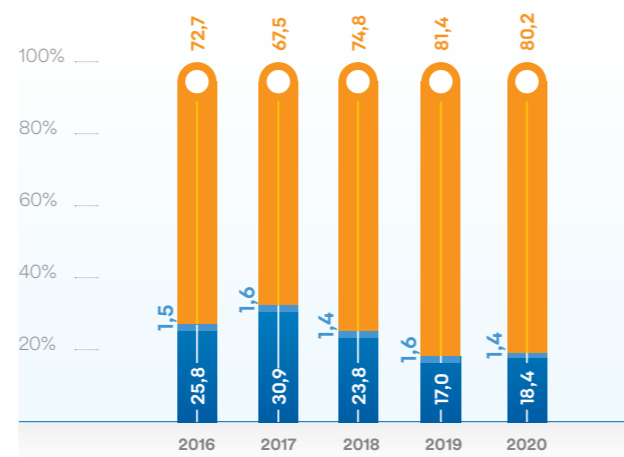
Cơ cấu tài sản (%)

● Tài sản ngắn hạn ● Tài sản dài hạn



Cơ cấu nguồn vốn (%)

● Nợ ngắn hạn ● Nợ dài hạn ● Vốn chủ sở hữu



Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma

Cơ cấu tài sản

Tổng tài sản của Công ty tăng 7,3% so với thời điểm đầu năm 2020, tăng chủ yếu ở các tài sản ngắn hạn:



Tài sản ngắn hạn

Nguồn vốn lưu động dưới dạng tiền mặt, tiền gửi của Công ty ngày càng dồi dào đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu là các khoản tiền gửi dưới 12 tháng) tăng mạnh 309 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 48,3% trong tổng tài sản của Công ty. Giá trị hàng tồn kho tăng 13,9% so với cùng kỳ, chủ yếu là do tăng giá trị nguyên liệu, vật liệu và hàng mua đang đi đường. Tại thời điểm cuối năm, Công ty dự trữ nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất các mặt hàng dự kiến sẽ gián đoạn sản xuất do hết số đăng ký và chờ gia hạn lại với Cục Quản lý Dược. Song song đó, một số nhà máy sản xuất nguyên liệu của nhà cung cấp phải tạm ngưng sản xuất để di dời sang địa điểm khác do các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, môi trường dẫn đến giá một số nguyên vật liệu tăng. Để phòng ngừa các rủi ro trên, Công ty dự trữ thêm nguyên vật liệu, nhưng đây chỉ là xu hướng trong ngắn hạn, Công ty sẽ chủ động điều chỉnh cho phù hợp để không xảy ra tình trạng tồn kho vượt quá mức. Tuy vậy, các khoản phải thu được kiểm soát tốt nên số dư và tỷ trọng đều giảm so với năm 2019.



Tài sản dài hạn

Các hạng mục đầu tư tài sản cố định chưa thực hiện đúng tiến độ do ảnh hưởng của dịch bệnh làm việc nghiệm thu và đưa vào sử dụng của một số hạng mục đầu tư bị ảnh hưởng khiến cho giá trị nguyên giá mới của tài sản không tăng nhiều bằng chi phí khấu hao trong kỳ. Công ty vẫn duy trì hoạt động thay thế tài sản cố định đã hết khả năng khai thác, đầu tư thêm một số máy móc hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm theo định hướng nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy GMP toàn cầu. Tỷ trọng của tài sản dài hạn chỉ còn chiếm 21,7%, giảm 2,7% so với số dư đầu năm.

Cơ cấu nguồn vốn

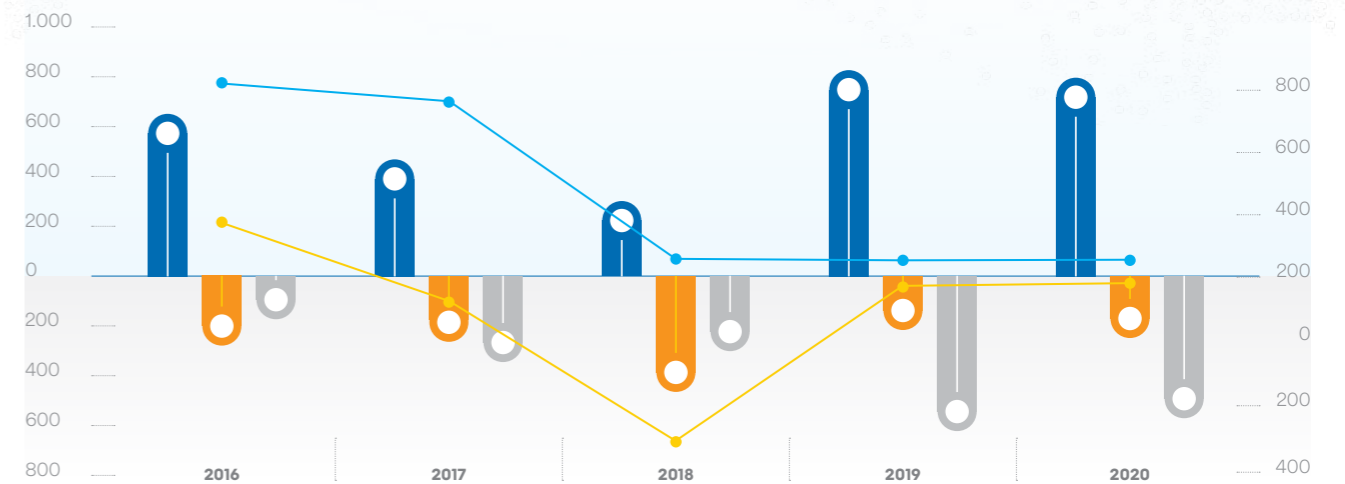


Nguồn vốn

Với nguồn vốn dồi dào, tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020 tiếp tục giữ ở mức cao, chiếm trên 80%. Vốn chủ sở hữu tăng 5,6% so với cùng kỳ nhờ vào phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại từ năm 2019. Số dư và tỷ trọng nợ phải trả đều tăng đến từ việc tăng các khoản phải trả người bán ngắn hạn do một số khoản phải trả chưa đến hạn thanh toán.

TÌNH HÌNH DÒNG TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

● CFO (Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh) ● CFI (Dòng tiền từ hoạt động đầu tư) ● CFF (Dòng tiền từ hoạt động tài chính)
 ● Lưu chuyển tiền thuần ● Tiền và tương đương tiền cuối kỳ



Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma.

Dòng tiền thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại thời điểm cuối năm tương đương với đầu kỳ và tiếp tục ở mức cao trong suốt 5 năm hoạt động. Hàng tồn kho tăng do tăng nhu cầu dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa trong đại dịch vào thời điểm cuối năm dẫn đến các khoản phải trả cũng tăng. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế đạt mức cao nhất trong suốt thời gian hoạt động của Công ty và các khoản phải thu giảm góp phần duy trì mức vốn lưu động tối ưu cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, khoản mục chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản

dài hạn khác tăng thâm hụt lên 88,8 tỷ đồng làm cho dòng tiền từ hoạt động đầu tư tăng thâm hụt lên 248 tỷ đồng. Đối với hoạt động tài chính, cổ tức chi trả tăng từ 326,9 tỷ đồng lên 523 tỷ đồng nhưng DHG Pharma đã giảm dòng tiền trả nợ gốc nên dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính giảm thâm hụt từ 620 tỷ đồng xuống còn 575,4 tỷ đồng. Số dư tiền mặt gần như không đổi so với cùng kỳ khi lưu chuyển tiền thuần trong kỳ giữa ba hoạt động gần bằng 0.

ĐÁNH GIÁ KHÁC

Đánh giá tác động chênh lệch tỷ giá

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu tài chính					
Lãi tiền gửi	54,7	81,4	104,3	118,2	133,5
Lãi chênh lệch tỷ giá	2,6	3,2	3,2	3,5	5,4
Chi phí tài chính					
Chi phí lãi vay	12,5	24,5	28,5	22,7	14,0
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5,5	4,3	7,3	5,6	8,3

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán và tính toán của DHG Pharma.

Hơn 80% giá trị nguyên vật liệu mua vào trong kỳ được thực hiện bằng hình thức nhập khẩu, thanh toán bằng ngoại tệ. Do đó, Công ty chịu ảnh hưởng một phần từ tác động của chênh lệch tỷ giá. Cụ thể, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất ghi nhận chênh lệch lãi lỗ từ tỷ giá hối đoái là -2,9 tỷ đồng năm 2020 và -2,1 tỷ đồng năm 2019.

Đánh giá tác động chênh lệch lãi vay

Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn chủ sở hữu, với tỷ lệ trên 80%. Hơn thế nữa, tổng giá trị tiền gửi tính đến 31/12/2020 là 2.147 tỷ đồng, trong đó 3,4% là tiền gửi từ 1 - 3 tháng, 96,6% là tiền gửi từ 6 tháng - 1 năm. Lãi tiền gửi năm 2020 đạt 134 tỷ đồng, tăng 12,9% so với năm 2019 trong khi chi phí lãi vay chỉ là 14 tỷ đồng, giảm 38,2% so với năm trước. Như vậy, lợi nhuận từ chênh lệch giữa lãi tiền gửi và chi phí lãi vay là 120 tỷ đồng, so với mức lợi nhuận 96 tỷ đồng năm 2019. Khoản tiền lãi này đã giúp lợi nhuận trước thuế cuối kỳ của Công ty tăng lên đáng kể.

Đánh giá tác động của nợ phải trả/nợ xấu

Năm 2020, Công ty tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp kiểm soát, quản lý, thu hồi công nợ kịp thời và sâu sát đến từng địa phương để tránh tình trạng vốn bị chiếm dụng kéo dài cũng như ảnh hưởng đến khả năng thu lợi của Công ty. Đến thời điểm 31/12/2020, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chỉ còn 414 tỷ đồng, giảm 23,2% so với cùng kỳ. Giá trị dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi thay đổi từ 55,2 tỷ đồng xuống còn 50,9 tỷ đồng.

3

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

NÂNG TẦM THUỐC VIỆT

- 68 Môi trường vĩ mô và ngành Dược Việt Nam 2020 - triển vọng năm 2021
- 74 Phân tích S.W.O.T
- 76 Định hướng chiến lược 2021 - 2025 và kế hoạch kinh doanh 2021



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 2020

Năm 2020, nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nghiêm trọng, thương mại toàn cầu giảm mạnh, hầu hết các trung tâm kinh tế tăng trưởng âm khi đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng chưa từng có trong lịch sử. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho rằng kinh tế toàn cầu giảm 4,5% năm 2020; Fitch Ratings và Oxford Economics dự báo tăng trưởng GDP thế giới năm 2020 đều ở mức giảm 4,4%. Thương mại toàn cầu được dự báo suy giảm khoảng 9,2 - 10% và đầu tư giảm khoảng 10 - 15%, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm khoảng 25 - 30%. Những vấn đề lớn khác như căng thẳng chính trị, tranh chấp chủ quyền, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xu thế chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, biến đổi khí hậu,... tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường.

Ở trong nước, bức tranh kinh tế ghi nhận nhiều điểm sáng với GDP năm 2020 tăng

2,91%

tuy là mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua nhưng là mức tăng trưởng dương và thuộc nhóm cao nhất khu vực Châu Á và thế giới.

Chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,23%, thấp hơn mục tiêu 4%. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019. Năm 2020 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế trong nước cũng như thế giới chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 và sự đứt gãy thương mại toàn cầu. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 xuất siêu 19,1 tỷ USD, giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay. Tỷ giá cơ bản ổn định, lãi suất giảm, hoạt động của hệ thống ngân hàng ổn định. Ngoài ra, hội nhập quốc tế và đối ngoại đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Quá trình hội nhập tiếp tục được triển khai mạnh mẽ trong năm 2020 với việc Việt Nam đẩy mạnh triển khai Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP, UKVFTA và Việt Nam cũng đã thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch AIPA-41 và Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc. Một trong những thành công lớn nhất của Việt Nam trong năm 2020 là phổ cập toàn diện nhận thức về chuyển đổi số cho xã hội. Mức độ quan tâm, tìm hiểu về chuyển đổi số cũng đã tăng gấp 10 lần so với đầu năm 2020. Hơn thế nữa, năng lực cạnh tranh quốc gia, môi trường kinh doanh của Việt Nam tiếp tục được cải thiện. Theo Báo cáo về thương hiệu quốc gia năm 2020 do Brand Finance công bố, giá trị thương hiệu của Việt Nam năm 2020 đạt mức 319 tỷ USD (tăng 29% - mức tăng nhanh nhất thế giới), xếp thứ 33 (tăng 9 bậc từ thứ 42 năm 2019).

Tốc độ tăng GDP giai đoạn 2016 - 2020 (%)



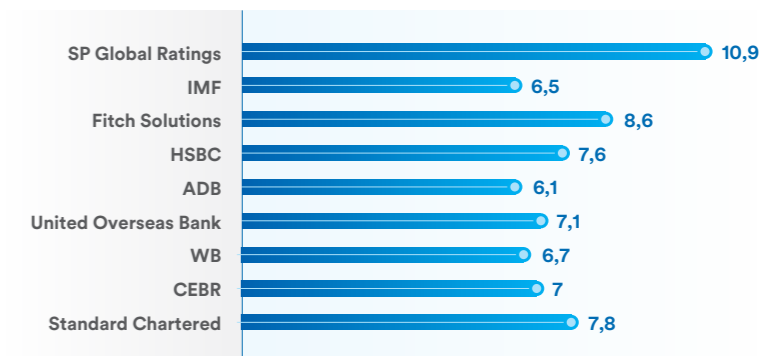
TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 2021

Nhiều nước trên thế giới đã phát triển vắc xin phòng bệnh Covid-19 và triển khai tiêm chủng rộng rãi trong xã hội, bước đầu vắc xin này đã cho thấy hiệu quả trong các chiến dịch tiêm chủng. Đồng thời, các quốc gia dần dần thích nghi với trạng thái “bình thường mới”, vừa nỗ lực phòng chống dịch, vừa bắt đầu từng bước khôi phục nền kinh tế.

Nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi và tăng trưởng. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo nền kinh tế thế giới tăng 5,5% năm 2021. Nhờ vào khả năng kiểm soát tốt dịch bệnh trong năm 2020, kinh tế Việt Nam năm 2021 được dự báo tăng trưởng mạnh mẽ và hồi phục lại tương đương với thời điểm trước khi xảy ra dịch Covid-19. Đồng thời, Việt Nam cũng đặt mục tiêu cho giai đoạn 2021 - 2025 là phấn đấu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm dự báo ở mức 6,5 - 7%, chia làm hai giai đoạn: 2021 - 2022 phục hồi 6,5 - 7% và 2023 - 2025 tăng tốc mạnh mẽ 6,8 - 7,5%. GDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 4.700 - 5.000 USD, gấp 1,6 lần so với mức của năm 2019. Chỉ số CPI bình quân tăng khoảng dưới 4%; tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng khoảng 45%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân vượt 6,5%/năm. Xuất nhập khẩu tăng trưởng tích cực khi Việt Nam tiếp tục tham gia sâu

rộng vào các hiệp định thương mại thế giới nhưng tốc độ tăng trưởng ở mức thấp hơn so với giai đoạn 2016 - 2020, ở mức 7 - 8%/năm trong bối cảnh toàn cầu hóa có thể chững lại do cạnh tranh chiến lược và bảo hộ thương mại gia tăng. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài cả trực tiếp và gián tiếp tiếp tục tăng trưởng khi Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, môi trường kinh doanh được cải thiện, năng lực quản lý doanh nghiệp được nâng lên. Các ngành chế biến và chế tạo sẽ biến chuyển tích cực khi nền kinh tế Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc khôi phục, trở thành động lực tăng trưởng cho xuất khẩu của Việt Nam. Đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do được ký kết và có hiệu lực giúp các công ty có thể mở rộng cơ hội đến các thị trường tiềm năng. Quá trình hồi phục này còn được cộng hưởng bởi những nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi số và phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo đang đi lên mạnh mẽ ở trong nước. Chính phủ tiếp tục triển khai các chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ kinh tế, trong đó có ưu đãi lãi suất vay vốn nhằm giúp các doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn, nhanh chóng phục hồi và phát triển.

Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021 (%)



Nguồn: DHG Pharma tổng hợp

TỔNG QUAN NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2020

Ngành Dược Việt Nam đang có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, và được xếp vào nhóm những nước có ngành Dược mới nổi theo phân loại của tổ chức IQVIA.

Dân số trung bình của Việt Nam năm 2020 là 97,58 triệu người. Chất lượng dân số được cải thiện, tăng trưởng kinh tế được duy trì ổn định, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tuổi thọ trung bình được cải thiện đáng kể do những thành tựu phát triển của y học và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được cải thiện. Đồng thời, chi tiêu bao phủ bảo hiểm y tế tiếp tục có bước tăng trưởng ấn tượng với khoảng 88 triệu người tham gia, chiếm 90,85% dân số, vượt 0,15% chỉ tiêu mà Chính phủ đã đề ra.

Theo báo cáo Quý 4/2020 của IQVIA, giá trị thị trường dược phẩm Việt Nam đạt 103.912 tỷ đồng, tăng trưởng 2%. Sản phẩm của các doanh nghiệp dược được phân phối kênh Hospital và Pharmacy. Năm 2020, kênh Hospital tiếp tục là động lực tăng trưởng của thị trường, tăng 3% trong khi kênh Pharmacy chỉ tăng 1%. Hệ thống sản xuất, kinh doanh dược phẩm được mở rộng với khoảng 250 nhà máy sản xuất, 200 cơ sở xuất nhập khẩu, 4.300 đại lý

bán buôn và hơn 62.000 đại lý bán lẻ. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của ngành dược năm 2020 chậm lại so với các năm trước do việc siết chặt các biện pháp kiểm soát lây nhiễm trong các bệnh viện và thu nhập của người lao động giảm do hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng của đại dịch.

Theo Cục Quản lý dược - Bộ Y tế, tổng giá trị sản xuất trong nước đạt 2,8 tỷ USD. Hiện sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được khoảng 47% nhu cầu, số còn lại phải nhập khẩu. Theo Tổng Cục Hải Quan, Việt Nam đã nhập khẩu hơn 3,3 tỷ USD dược phẩm, tăng 7,4% so với cùng kỳ. Thị trường nhập khẩu thuốc chủ yếu từ các nước như Pháp, Đức, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Ý, Hàn Quốc, Bỉ,... Kháng sinh vẫn là nhóm dược phẩm dẫn đầu về kim ngạch, hiện thị phần nhập khẩu của nhóm thuốc này chiếm khoảng 48,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu dược phẩm. Theo sau là nhóm thuốc chuyển hóa dinh dưỡng, nhóm vitamin và thuốc bổ; nhóm tim mạch...



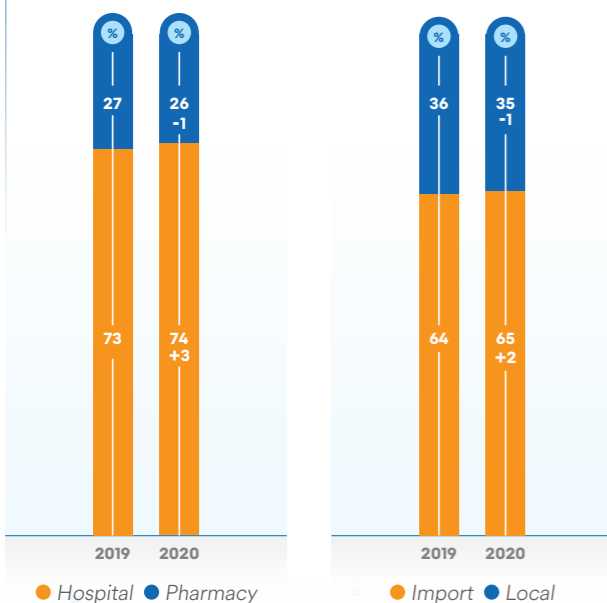
Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu đến từ Trung Quốc và Ấn Độ, chiếm tỷ lệ khoảng 85% trong tổng kim ngạch nguyên liệu nhập khẩu. Trong năm, dịch Covid-19 bùng phát gây ra tình trạng thiếu hụt nguồn API nghiêm trọng do việc sản xuất API ở cả Trung Quốc và Ấn Độ đều bị gián đoạn trong thời gian phong tỏa và giãn cách xã hội. Tình trạng khan hiếm này khiến giá trung bình của hầu hết các loại nguyên liệu nhập về Việt Nam đều tăng. Tiến độ hợp tác

giữa các doanh nghiệp dược phẩm Việt Nam và các đối tác nước ngoài tiếp tục bị trì hoãn bởi việc hạn chế di chuyển cản trở tiến độ đánh giá nhà máy đạt tiêu chuẩn cao và xét duyệt quá trình chuyển giao công nghệ.

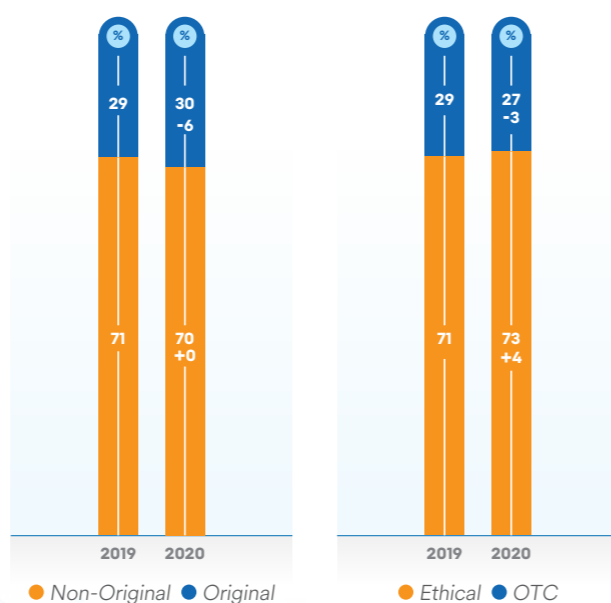
Mặc dù vậy, hoạt động M&A trong ngành dược phẩm diễn ra rất sôi động, thể hiện qua việc các tên tuổi lớn trong ngành dược phẩm thế giới đã góp mặt ở hầu hết các doanh nghiệp trong nước.



Tổng giá trị thị trường: 103.912 tỷ đồng

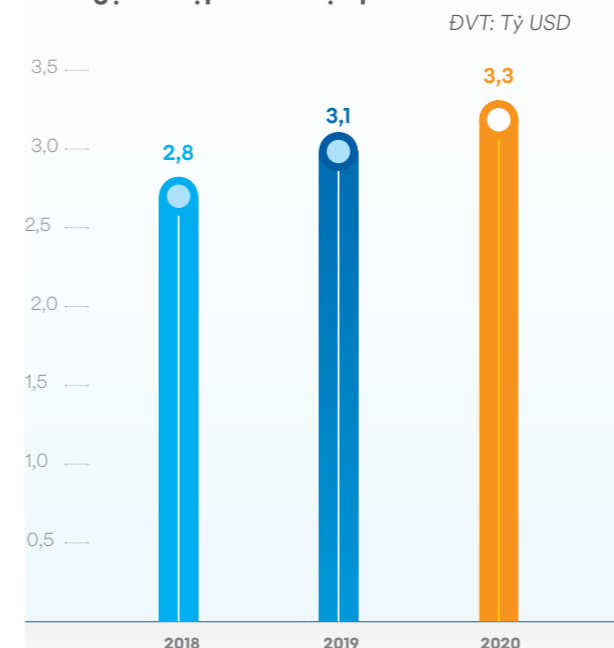


Tăng trưởng: +2% (ĐVT: %)

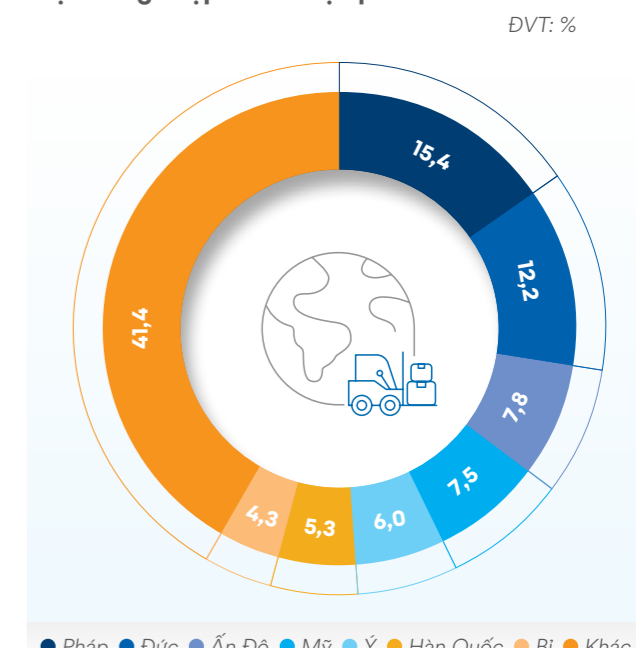


Nguồn: IQVIA Quý 4/2020

Kim ngạch nhập khẩu dược phẩm 2018 - 2020



Thị trường nhập khẩu dược phẩm năm 2020



Nguồn: Tổng Cục Hải quan

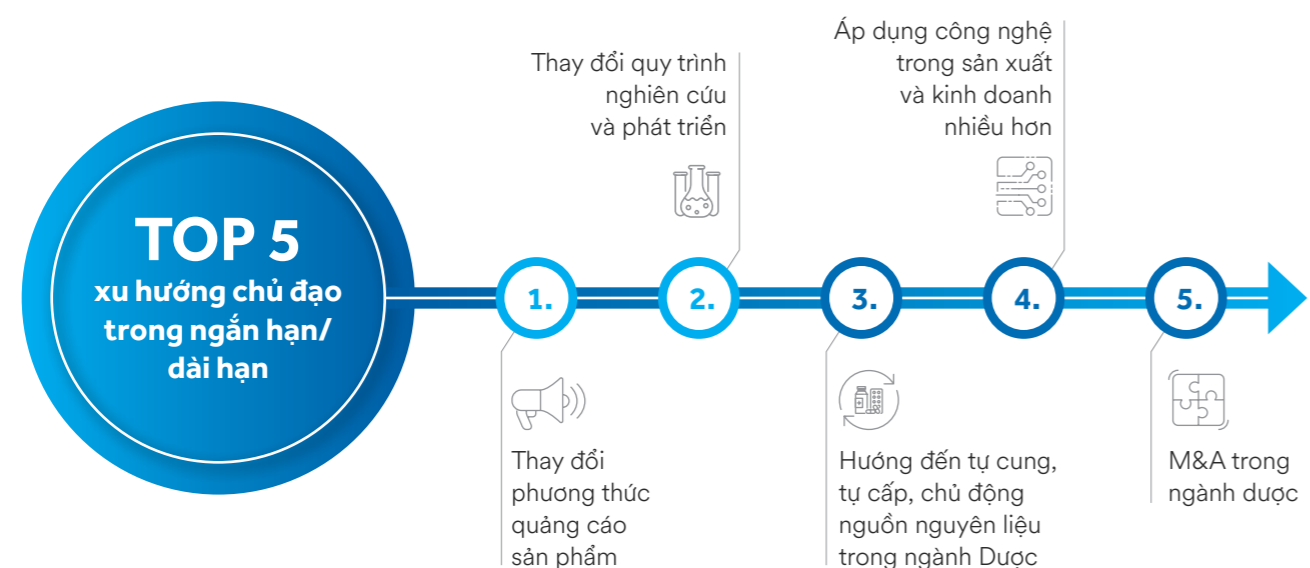
TRIỂN VỌNG NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2021

Ngành dược Việt Nam được kỳ vọng sẽ phục hồi vào năm 2021 khi quy định về giãn cách xã hội được nới lỏng và nhu cầu khám bệnh của người dân tăng trở lại. Dân số Việt Nam đang già hóa nhanh và thu nhập bình quân đầu người tăng mạnh tiếp tục hỗ trợ đà tăng trưởng dài hạn của thị trường chăm sóc sức khỏe.

Bên cạnh đó, các quy định đầu thầu thuốc tại bệnh viện công được sửa đổi nhằm khuyến khích sản xuất thuốc generic thay thế thuốc nhập khẩu đắt tiền và giảm gánh nặng tài chính lên quỹ bảo hiểm y tế. Do đó, các doanh nghiệp nội địa phát triển các sản phẩm có giá thành thấp hơn thuốc biệt dược gốc và được sản xuất dưới dây chuyền Japan-GMP hoặc tương đương sẽ có nhiều cơ hội tăng trưởng ở kênh Hospital. Tiến độ hợp tác giữa các doanh nghiệp trong nước và đối tác nước ngoài được dự báo sẽ được đẩy mạnh sau khi các chuyên gia được phép di chuyển đến Việt Nam và việc xét duyệt tiêu chuẩn từ xa được phê duyệt. Khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực,

doanh nghiệp dược EU có thể tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, sản xuất và phân phối tại thị trường Việt Nam. Điều này sẽ tạo một làn sóng M&A mạnh mẽ hơn với ngành Dược trong thời gian tới, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Dược phẩm Việt Nam tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời nghiên cứu và phát triển thêm các sản phẩm mới có chất lượng cao. Tuy nhiên, thị trường dược phẩm vẫn sẽ tiếp tục chịu tác động to lớn và trực tiếp do diễn biến phức tạp của dịch bệnh, việc cung ứng nguyên liệu để sản xuất thuốc trong nước, nguồn cung thuốc thành phẩm nhập khẩu vẫn có thể bị hạn chế và khả năng sẽ gây áp lực đến việc điều chỉnh giá thuốc trên thị trường.

Kết quả khảo sát của Vietnam Report về các xu hướng chủ đạo với ngành dược trong ngắn hạn/dài hạn và giải pháp ưu tiên hàng đầu của các doanh nghiệp dược trong thời kỳ bình thường mới.



S



ĐIỂM MẠNH

Là doanh nghiệp Dược Generic lớn nhất Việt Nam với tiềm năng nguồn lực tài chính chính mạnh, kinh doanh hiệu quả tạo nhiều điều kiện thực thi các chiến lược phát triển.

Đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn, tâm huyết với nghề, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và đặc biệt luôn có tinh thần trách nhiệm xã hội cao.

Nền tảng sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng toàn cầu và hệ thống quản trị hiện đại giúp DHG Pharma tiến những bước tiến xa hơn, vươn tầm khu vực và thế giới.

Hệ thống phân phối sâu, rộng nhất Việt Nam so với cả đối thủ trong nước và nước ngoài. Quản lý bán hàng, phương pháp bán hàng và hoạt động Marketing ngày càng chuyên nghiệp.

W



ĐIỂM YẾU

Nghiên cứu R&D của DHG Pharma hiện chỉ đang tập trung cho các sản phẩm generic, các sản phẩm hết hạn bảo hộ độc quyền. DHG Pharma chưa dành nhiều ngân sách nghiên cứu cho các sản phẩm mới (nguyên liệu và công thức mới) do ngành công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam còn bị hạn chế.

DHG Pharma đã xây dựng các quy định/quy chế/chính sách theo các quy định hiện hành về quản trị Công ty và tiệm cận đáp ứng các yêu cầu theo thông lệ quốc tế nhưng vẫn còn nhiều điểm cần phải được hoàn thiện để đạt hiệu quả cao trong điều hành và phù hợp nhu cầu phát triển của Công ty.

O



CƠ HỘI

Kinh tế Việt Nam phát triển, thu nhập và trình độ văn hóa tăng nên người dân ngày càng quan tâm đến việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và sắc đẹp, từ đó tạo cơ hội cho doanh nghiệp dược phát triển, trong đó có DHG Pharma.

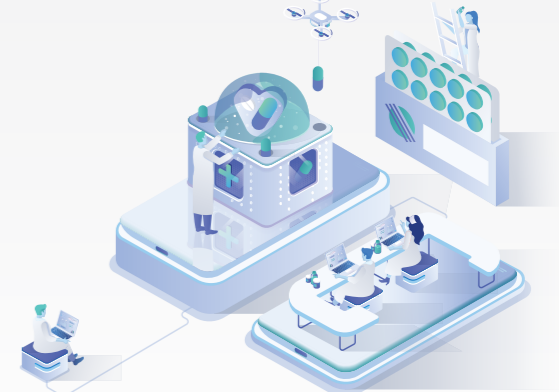
Nhà nước quản lý chặt chẽ, khoa học, chuyên nghiệp hơn tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp có uy tín thương hiệu, sản phẩm chất lượng cao,... phát huy lợi thế. Chính sách Nhà nước, Luật Dược mới mở ra cho doanh nghiệp nhiều cơ hội tự chủ trong sản xuất kinh doanh.

Cơ hội phát triển R&D từ các mối quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết, nhận chuyển giao công nghệ, mua các đề tài khoa học, thuê nghiên cứu.

Nền kinh tế hội nhập, nhiều tập đoàn Dược phẩm vào thị trường Việt Nam tạo điều kiện cho nguồn nhân lực DHG Pharma tiếp cận nhanh khoa học kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển thêm sản phẩm mới hiện đại hơn.

Dân số đông với tốc độ già hóa nhanh, môi trường ô nhiễm, tỷ lệ bệnh tật tăng cùng với chi tiêu cho thuốc và thực phẩm chức năng tăng mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng cho các doanh nghiệp dược phẩm.

T



THÁCH THỨC

Các nguyên liệu sản xuất chính của DHG Pharma cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành chủ yếu nhập khẩu (80% - 90%) nên chịu ảnh hưởng các yếu tố đầu vào như: biến động giá nguyên liệu, chính sách thuế nhập khẩu, tỷ giá ngoại tệ,...

Chính sách điều hành tỷ giá của nền kinh tế vĩ mô ưu tiên xuất khẩu ảnh hưởng bất lợi đến các doanh nghiệp có tỷ trọng nhập khẩu lớn (về nguyên liệu, thiết bị, công nghệ).

Việc duy trì hoạt động liên tục, nhanh chóng phục hồi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới sẽ là một trong những thách thức cho doanh nghiệp trong nước lẫn nước ngoài.

Doanh nghiệp Dược nước ngoài với công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quốc tế, tiềm lực tài chính mạnh cùng với tâm lý chuộng hàng ngoại là những nguyên nhân mà thuốc trong nước chỉ chiếm gần 50% thị phần cả nước. Con số này vừa thể hiện cơ hội, tiềm năng nhưng cũng là thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp dược trong nước để phấn đấu đưa giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm 70% thị phần theo chủ trương của Chính Phủ.

MỤC TIÊU 2021 - 2025

TIẾP TỤC MỞ RỘNG
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐỂ

DƯỢC HẬU GIANG

LUÔN GIỮ VỮNG VỊ TRÍ
DOANH NGHIỆP DƯỢC GENERIC
LỚN NHẤT VIỆT NAM



KẾ HOẠCH KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

CHỈ TIÊU NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	+/- 2021/2020	% 2021/2020
DOANH THU THUẦN	3.756	3.970	215	6%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	821	821	0	0%



TĂNG TRƯỞNG BÌNH QUÂN
2022-2025

8% - 10%
/NĂM



CHÍNH SÁCH CỔ TỨC MỖI NĂM
DUY TRÌ ỔN ĐỊNH TỪ

30%
vốn điều lệ trở lên

PHẦN ĐẦU ĐẾN NĂM 2025



DOANH THU THUẦN
(TỶ ĐỒNG)

5.500



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
(TỶ ĐỒNG)

1.000

CHỦ ĐỀ NĂM 2021 - 2025



Thông điệp năm 2021

CHẤT LƯỢNG TẠO NIỀM TIN



CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC



NÂNG CẤP CÁC DÂY CHUYỂN SẢN XUẤT

THEO TIÊU CHUẨN GMP TOÀN CẦU

- Nâng cấp hoặc đầu tư nhà máy mới theo tiêu chuẩn GMP toàn cầu
- Cải thiện nâng cao năng suất lao động.
- Chuyển giao công nghệ và mở rộng xuất khẩu.
- Quản trị hiệu quả hàng tồn kho.



NÂNG CAO GIÁ TRỊ & KHẢ NĂNG CẠNH TRANH

CỦA DHG PHARMA VỚI VAI TRÒ LÀ CÔNG TY DƯỢC ĐA QUỐC GIA

- Tăng cường đầu tư nghiên cứu phát triển các sản phẩm Generic có tiềm năng và giá trị cao.
- Tiếp tục cải thiện hệ thống phân phối, gia tăng độ phủ các sản phẩm chủ lực, gia tăng độ phủ tại các thị trường lớn.
- Tăng cường đầu tư, xây dựng thương hiệu và các nhãn hàng.



TĂNG CƯỜNG TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN

NỀN TẢNG QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và sẵn sàng cho quá trình toàn cầu hóa. Kịp thời các nhân sự cấp cao còn thiếu.
- Cải thiện công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo các tiêu chuẩn quốc tế.
- Chấn chỉnh hệ thống quản lý trên tiêu chí 3C: Tuân thủ - Thay đổi - Trao đổi thông tin.
- Liên tục cập nhật, hoàn thiện các quy trình/quy chế hiện hành.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.
- Đánh giá rủi ro và tính bảo mật công nghệ thông tin.



LÀ BIỂU TƯỢNG MANG TÍNH NHÂN VĂN

TRONG VIỆC ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

- **Với địa phương:** luôn đồng hành cùng địa phương bằng các chương trình tài trợ thiết thực trong các mùa dịch bệnh, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế và giáo dục.
- **Với người dân:** luôn quan tâm chăm sóc, luôn giúp họ chủ động nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình một cách khoa học và kinh tế.



4

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHUẨN MỰC QUỐC TẾ

- 82 Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
- 88 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 96 Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT
- 98 Thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD năm 2020
- 100 Đánh giá tình hình thực hiện Quản trị Công ty
- 130 Báo cáo hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro 2020



THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tên chứng khoán

**CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC HẬU GIANG**

Mã chứng khoán

DHG

Sàn giao dịch



**SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TP. HCM**



VỐN ĐIỀU LỆ
1.307.460.710.000

VNĐ

MỆNH GIÁ
10.000

ĐỒNG (Mười nghìn đồng)

LOẠI CỔ PHIẾU
PHỔ THÔNG

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT VÀ ĐANG LƯU HÀNH

130.746.071

CỔ PHIẾU

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ:

KHÔNG CÓ

DHG



VN-INDEX

1200

1000

800

DHG

Biến động cổ phiếu DHG trong năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Giá cổ phiếu	Đồng	104.000
2	Giá trị vốn hóa	Tỷ đồng	13.598
3 Từ ngày 02/01/2020 - 31/12/2020			
	Giá cao nhất	Đồng	106.500
	Giá thấp nhất	Đồng	75.500
	Khối lượng giao dịch trung bình	Cổ phiếu/ngày	20.316
	Giá trị giao dịch trung bình	Tỷ đồng/ngày	0,23
4	Giới hạn sở hữu nước ngoài	%	100%
	Tỷ lệ sở hữu của CĐ nước ngoài	%	54,76%
5	EPS	Đồng	5.443
6	P/B	Lần	3,8
7	P/E	Lần	19,1

(*) Giá cổ phiếu và các thông tin có liên quan được chốt tại thời điểm 31/12/2020

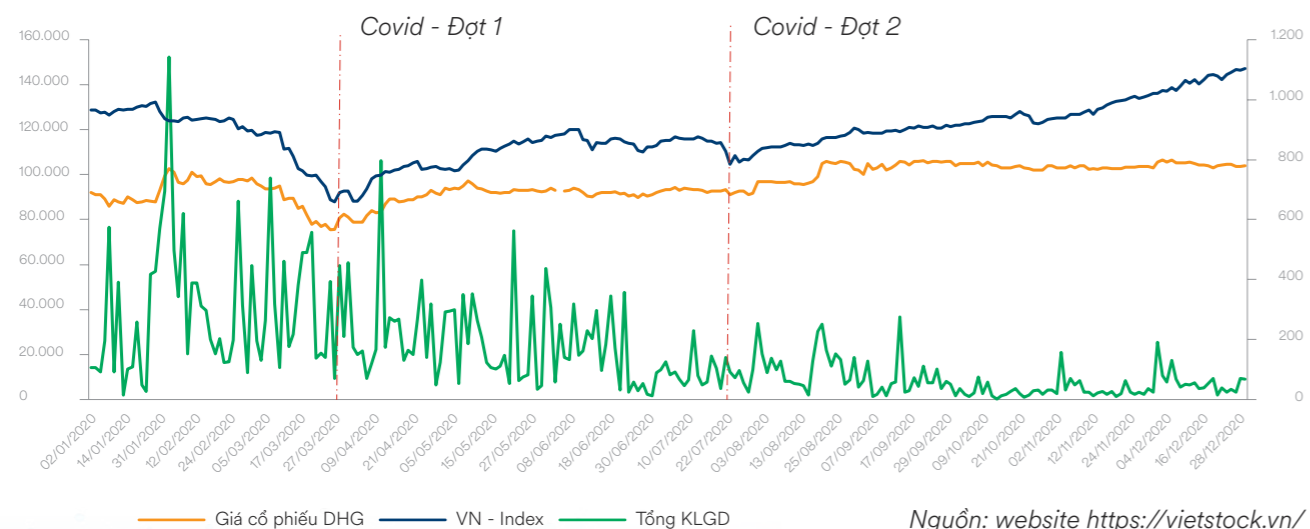
Nguồn: website <https://vietstock.vn/> và tính toán của DHG Pharma

Trong giai đoạn 02/01/2020 - 31/12/2020, biến động giá cổ phiếu DHG khá tương đồng với biến động chung của thị trường (chỉ số VN - Index). Tại thời điểm tháng 3/2020 và tháng 7/2020, sự bùng phát mạnh của dịch Covid-19 ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường, kể cả ngành dược. Trong các tháng cuối năm 2020, tình hình dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ và tình hình kinh tế hồi phục khả quan giúp chỉ số VN - Index bật tăng mạnh trở lại. Nhờ đó, giá cổ phiếu ngành dược phục hồi và thậm chí cao hơn so với thời điểm đầu năm 2020.

Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2020, giá cổ phiếu DHG đã có sự tăng trưởng tương đối tốt khi đạt 104.000 đồng/cổ phiếu, tăng 13,7% so với mức giá 91.500 đồng tại ngày 31/12/2019.

Tổng khối lượng giao dịch (KLGĐ) và giá cổ phiếu DHG từ 02/01/2020 - 31/12/2020

ĐVT: Tổng KLGĐ của cổ phiếu DHG (cổ phần); Giá cổ phiếu DHG (đồng); VN-Index (điểm)



Nguồn: website <https://vietstock.vn/>

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

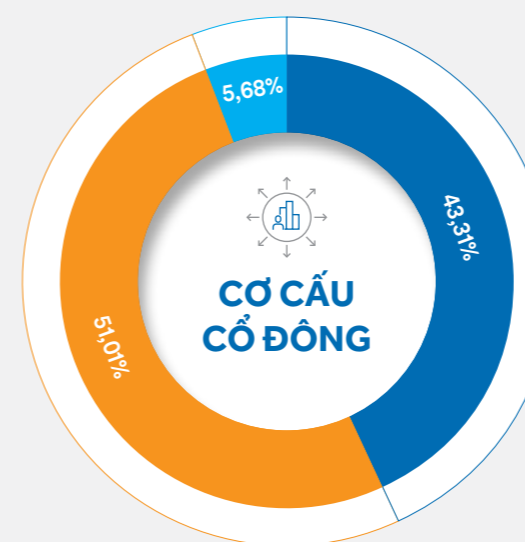
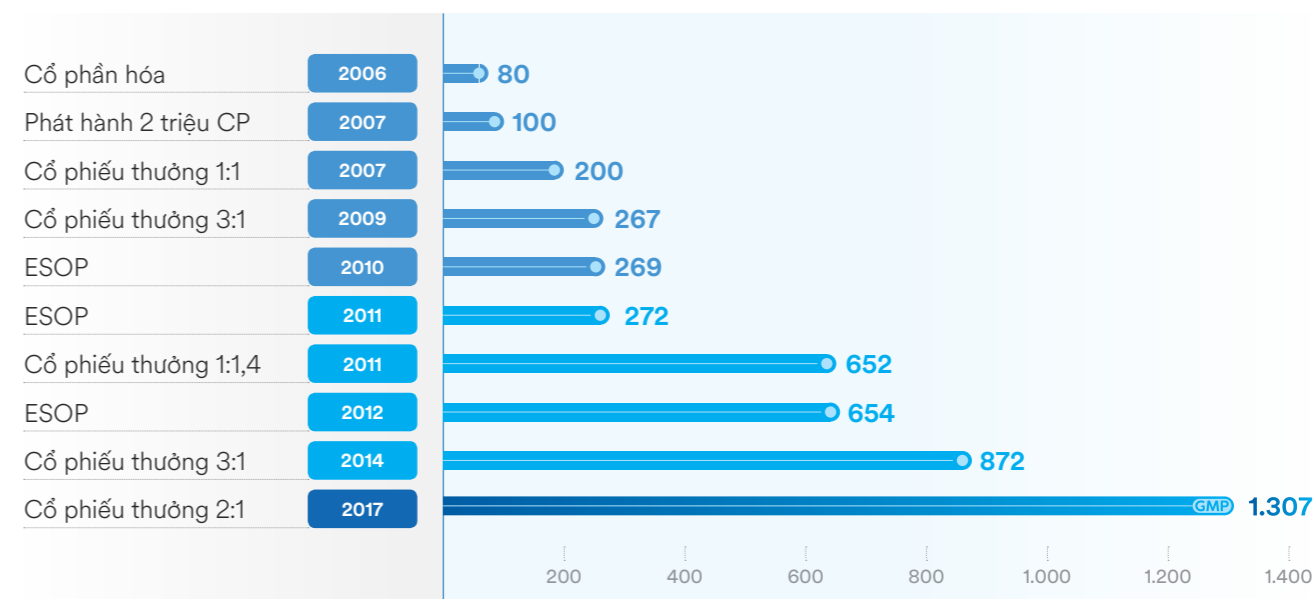
Trong năm 2020, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Kể từ khi cổ phần hóa, Công ty đã thực hiện 9 lần tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 1.307 tỷ đồng. Lần gần nhất DHG Pharma thực hiện tăng vốn điều lệ là bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1 năm 2017. Kể từ đó đến nay, vốn góp chủ sở hữu tại DHG Pharma không có sự thay đổi.

Quá trình tăng vốn điều lệ

(ĐVT: Tỷ đồng)



Theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/03/2021, cơ cấu cổ đông của DHG Pharma như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ
1	● SCIC	56.626.237	43,31%
2	● Taisho	66.697.052	51,01%
3	● Cổ đông khác	7.422.782	5,68%



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (SCIC)	56.626.237	43,31%	1	1	-
	Cổ đông lớn	66.697.052	51,01%	1	1	-
2	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	66.697.052	51,01%	1	1	-
3	Công đoàn Công ty	538.147	0,41%	1	1	-
4	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
	Cổ đông khác	6.884.635	5,27%	3.553	106	3.447
5	- Trong nước	2.208.510	1,69%	3.004	47	2.957
	- Nước ngoài	4.676.125	3,58%	549	59	490
TỔNG CỘNG		130.746.071	100,00%	3.556	109	3.447
	Trong đó: - Trong nước	59.372.894	45,41%	3.006	49	2.957
	- Nước ngoài	71.373.177	54,59%	550	60	490

Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)	
				Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	-	15.394	15.394	0,01%	
II. Công đoàn Công ty	-	538.147	538.147	0,41%	
III. Cổ đông khác	9	130.192.521	130.192.530	99,58%	
1. Trong nước	9	58.819.344	58.819.353	44,99%	
1.1 Cá nhân	-	2.184.788	2.184.788	1,67%	
1.2 Tổ chức	9	56.634.556	56.634.565	43,32%	
2. Nước ngoài	-	71.373.177	71.373.177	54,59%	
2.1 Cá nhân	-	1.142.567	1.142.567	0,87%	
2.2 Tổ chức	-	70.230.610	70.230.610	53,72%	
TỔNG CỘNG	9	130.746.062	130.746.071	100,00%	

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng là 9 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán SME do bị tạm ngưng hoạt động thanh toán bù trừ

Cơ cấu cổ đông là cổ đông lớn và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	123.323.289	94,32%	2	2	-
	- Trong nước	56.626.237	43,31%	1	1	-
	- Nước ngoài	66.697.052	51,01%	1	1	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên	-	0,00%	-	-	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL	3.535.359	2,70%	95	95	-
	- Trong nước	1.801	0,00%	36	36	-
	- Nước ngoài	3.533.558	2,70%	59	59	-
TỔNG CỘNG		126.858.648	97,03%	97	97	-

Giao dịch cổ phiếu DHG của người nội bộ và các bên có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Người nội bộ							
		Thành viên HĐQT					
1	Đoàn Đình Duy Khương	Tổng Giám đốc điều hành (COO)	36.237	0,03%	7	0,00%	Bán 36.230 cổ phiếu
		Người được ủy quyền CBTT					
2	Vũ Thị Hương Lan	Giám đốc nhân sự	0	0	1.500	0,00%	Mua 1.500 cổ phiếu
3	Võ Văn Kim Y	Giám đốc kỹ thuật	1.665	0,00%	265	0,00%	Bán 1.400 cổ phiếu
Các bên có liên quan							
1	Đoàn Đình Tuấn Huy	Người có liên quan của ông Đoàn Đình Duy Khương	3.769	0,00%	9	0,00%	Bán 3.760 cổ phiếu



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ngày 11/06/2019 đã thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 - 2023) là 07 thành viên. Trong đó: 02 thành viên độc lập HĐQT. Năm 2020, số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT không có sự thay đổi, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên HĐQT điều hành
1.	Bà Đặng Thị Thu Hà		x	
2.	Ông Jun Kuroda		x	
3.	Ông Masashi Nakaura			x
4.	Ông Maki Kamijo		x	
5.	Ông Đoàn Đình Duy Khương			x
6.	Ông Phan Minh Tiên	x		
7.	Ông Đỗ Lê Hùng	x		

Cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 - 2023) đã đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành, các thành viên không điều hành và thành viên độc lập theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cụ thể, điều 32 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang quy định:

i. Số thành viên độc lập HĐQT chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.

ii. Số lượng thành viên HĐQT không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.

Ngoài ra, Công ty còn tách bạch chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc nhằm tách rời vai trò giám sát và điều hành, tránh các mâu thuẫn về lợi ích có thể phát sinh, tránh tập trung quyền lực cũng như đảm bảo tính độc lập trong quá trình ra quyết định. 07/07 thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng không được làm thành viên HĐQT của quá năm (05) công ty khác.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành



để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

Trong đó có 02 cuộc họp trực tiếp và 12 cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến.



Các cuộc họp của HĐQT đã mời Ban Tổng Giám đốc tham gia dự họp để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành.

Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1.	Bà Đặng Thị Thu Hà	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành	28/07/2017	14/14	100%
2.	Ông Jun Kuroda	Thành viên HĐQT không điều hành	15/08/2016	14/14	100%
3.	Ông Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT điều hành Tổng Giám đốc (CEO)	11/06/2019	14/14	100%
4.	Ông Maki Kamijo	Thành viên HĐQT không điều hành	11/06/2019	14/14	100%
5.	Ông Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên HĐQT điều hành Tổng Giám đốc điều hành (COO)	29/04/2010	14/14	100%
6.	Ông Phan Minh Tiên	Thành viên độc lập HĐQT	28/03/2018	14/14	100%
7.	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	11/06/2019	14/14	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị trong năm 2020

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	001/2020/NQ.HĐQT	17/02/2020	<p>Thông qua việc thôi đảm nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty, Thu ký HĐQT của bà Lê Thị Hồng Nhung kể từ ngày 01/03/2020. Bổ nhiệm các chức vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bà Dương Kim Loan - Chức vụ: Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thu ký HĐQT kể từ ngày 01/03/2020. Bà Vũ Thị Hương Lan - Chức vụ: Giám đốc nhân sự kể từ ngày 17/02/2020. 	100%
2.	002/2020/NQ.HĐQT	06/03/2020	<p>Thông qua các báo cáo định kỳ năm 2019 - kế hoạch 2020: Báo cáo của Thu ký HĐQT; Báo cáo thu chi Quỹ thù lao HĐQT; Báo cáo Ban TGD; Báo cáo Tiểu ban nhân sự; Báo cáo Tiểu ban kiểm toán.</p> <p>Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2020; các nội dung chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p>	100%
3.	003/2020/NQ.HĐQT	18/03/2020	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019 từ ngày 21/04/2020 sang ngày 10/06/2020.	100%
4.	004/2020/NQ.HĐQT	06/04/2020	Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1/2019 và các báo cáo của Ban điều hành.	100%
5.	005/2020/NQ.HĐQT	28/04/2020	Thông qua Báo cáo của Thu ký HĐQT; Báo cáo của Ban TGD Quý 1/2020 và kế hoạch Quý 2/2020.	100%
6.	006/2020/NQ.HĐQT	19/05/2020	Thông qua việc thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019 từ ngày 10/06/2020 sang ngày 29/06/2020. Thông qua bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2019.	100%
7.	007/2020/NQ.HĐQT	02/06/2020	Điều chỉnh hạn mức ngân quỹ và hạn mức tín dụng năm 2020 của CTCP Dược Hậu Giang và thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2019.	100%
8.	008/2020/NQ.HĐQT	29/06/2020	<p>Thông qua Báo cáo của Ban TGD cập nhật kết quả kinh doanh Quý 2/2020, 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020.</p> <p>Bổ nhiệm ông Phạm Chí Trực vị trí Phó Tổng Giám đốc tài chính kể từ ngày 04/07/2020.</p> <p>Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.</p>	100%



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9.	009/2020/NQ.HĐQT	13/07/2020	<p>Ban hành sơ đồ cơ cấu tổ chức mới CTCP Dược Hậu Giang.</p> <p>Ban hành quy chế đầu tư, mua sắm tài sản và phân quyền cho Tổng Giám đốc phê duyệt các quy chế nội bộ, các khoản đầu tư vốn ra bên ngoài.</p> <p>Các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.</p>	100%
10.	010/2020/NQ.HĐQT	28/08/2020	<p>Thông qua Báo cáo của Thu ký HĐQT; Báo cáo Tiểu ban nhân sự; Báo cáo Tiểu ban kiểm toán; Báo cáo Ban TGD trong 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch Quý 3/2020.</p> <p>Thông qua chủ trương thoái vốn toàn bộ phần vốn của DHG Pharma tại CTCP Tảo Vĩnh Hào.</p>	100%
11.	011/2020/NQ.HĐQT	02/10/2020	Điều chỉnh, bổ sung danh sách ngân hàng được phép giao dịch gửi tiền, hạn mức tiền gửi có kỳ hạn và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.	100%
12.	012/2020/NQ.HĐQT	21/10/2020	Thông qua việc thôi đảm nhiệm các chức vụ tại CTCP Tảo Vĩnh Hào và các nội dung khác.	100%
13.	013/2020/NQ.HĐQT	16/11/2020	<p>Thông qua Báo cáo của Thu ký HĐQT; Báo cáo Ban TGD, Báo cáo Tiểu ban nhân sự và Báo cáo Tiểu ban kiểm toán trong Quý 3/2020 và kế hoạch Quý 4/2020.</p> <p>Thông qua việc sáp nhập Chi nhánh Nam Định vào Chi nhánh Thái Bình và các nội dung khác.</p>	100%
14.	014/2020/NQ.HĐQT	21/12/2020	Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Giám đốc Marketing đối với ông Lâm Diệu Phi kể từ ngày 01/01/2021 và các nội dung khác.	100%

THAY ĐỔI NHÂN SỰ VỀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ DO HĐQT BỔ NHIỆM TRONG NĂM 2020

1.

Ông **Masashi Nakaura**

Chức danh trước thay đổi: Thành viên HĐQT không điều hành.

Chức danh hiện nay: Thành viên HĐQT điều hành; Tổng Giám đốc (CEO); Người đại diện theo pháp luật.

Lý do thay đổi: Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc (CEO), Người đại diện theo pháp luật kể từ 01/01/2020 đến 31/12/2022.

Căn cứ: Nghị quyết HĐQT số 016/2019/NQ.HĐQT ngày 12/12/2019.

2.

Ông **Đoàn Đình Duy Khương**

Chức danh trước thay đổi: Thành viên HĐQT điều hành; Quyền Tổng Giám đốc; Người đại diện theo pháp luật.

Chức danh hiện nay: Thành viên HĐQT điều hành; Tổng Giám đốc điều hành (COO).

Lý do thay đổi: Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành (COO) kể từ 01/01/2020 đến 31/12/2022.

Căn cứ: Nghị quyết HĐQT số 016/2019/NQ.HĐQT ngày 12/12/2019.

3.

Ông **Phạm Chí Trục**

Chức danh hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tài chính.

Lý do thay đổi: Tuyển dụng mới để kiện toàn vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính kể từ ngày 04/07/2020.

Căn cứ: Nghị quyết HĐQT số 008/2020/NQ.HĐQT ngày 29/06/2020.

4.

Bà **Vũ Thị Hương Lan**

Chức danh hiện nay: Giám đốc nhân sự.

Lý do thay đổi: Tuyển dụng mới để kiện toàn vị trí Giám đốc nhân sự kể từ ngày 17/02/2020.

Căn cứ: Nghị quyết HĐQT số 001/2020/NQ.HĐQT ngày 17/02/2020.

5.

Ông **Lâm Diệu Phi**

Chức danh trước thay đổi: Giám đốc Marketing.

Chức danh hiện nay: Không.

Lý do thay đổi: Miễn nhiệm vị trí Giám đốc Marketing kể từ 01/01/2021 theo đơn xin nghỉ việc.

Căn cứ: Nghị quyết HĐQT số 014/2020/NQ.HĐQT ngày 21/12/2020.

6.

Bà **Lê Thị Hồng Nhung**

Chức danh trước thay đổi: Giám đốc tài chính kiêm Trưởng Phòng tài chính; Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty.

Chức danh hiện nay: Giám đốc tài chính kiêm Trưởng Phòng tài chính.

Lý do thay đổi: Theo nguyện vọng của bà Lê Thị Hồng Nhung muốn tập trung vào công việc của vị trí Giám đốc Tài chính.

Căn cứ: Nghị quyết HĐQT số 001/2020/NQ.HĐQT ngày 17/02/2020.

7.

Bà **Dương Kim Loan**

Chức danh trước thay đổi: Tổ trưởng - Tổ Quan hệ nhà đầu tư (IR).

Chức danh hiện nay: Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty; Tổ trưởng - Tổ Quan hệ nhà đầu tư (IR).

Lý do thay đổi: Bổ nhiệm thay thế bà Lê Thị Hồng Nhung kể từ ngày 01/03/2020.

Căn cứ: Nghị quyết HĐQT số 001/2020/NQ.HĐQT ngày 17/02/2020.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

Trong quá trình hoạt động kinh doanh năm 2020, HĐQT Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường nhằm kịp thời thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và xây dựng các chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức, các quyết định bổ nhiệm/miễn nhiệm Người điều hành/Người quản lý và các vấn đề quan trọng khác của Công ty. Các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của các Tiểu ban,... luôn được Ban Điều hành, Thư ký HĐQT cập nhật đầy đủ,

kịp thời và chính xác trước các cuộc họp. Nội dung được phê duyệt thường được nhất trí thống nhất bởi các thành viên HĐQT trước khi thực hiện. Các thành viên HĐQT đều nghiêm túc tuân thủ các quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. 100% thành viên HĐQT đều thực hiện rõ vai trò và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty. Khi có các vấn đề liên quan đến xung đột lợi ích, các thành viên HĐQT không bỏ phiếu cho các vấn đề mà họ có lợi ích hoặc xung đột trong đó.

Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT

Năm 2020, cơ cấu thành viên HĐQT của DHG Pharma có 2/7 thành viên đáp ứng các tiêu chí là thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên độc lập HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Bên cạnh đó, các thành viên độc lập HĐQT còn tham gia vào hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc theo sự phân công của HĐQT.



Ông **ĐỖ LÊ HÙNG**
Thành viên độc lập HĐQT
Trưởng Tiểu ban Kiểm toán

Với kiến thức và kinh nghiệm trong các lĩnh vực: quản trị doanh nghiệp, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản lý kiểm soát rủi ro, ông đã góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro tại DHG Pharma đồng thời đảm bảo thông tin tài chính, kế toán được cung cấp cho bên ngoài một cách chính xác, minh bạch.

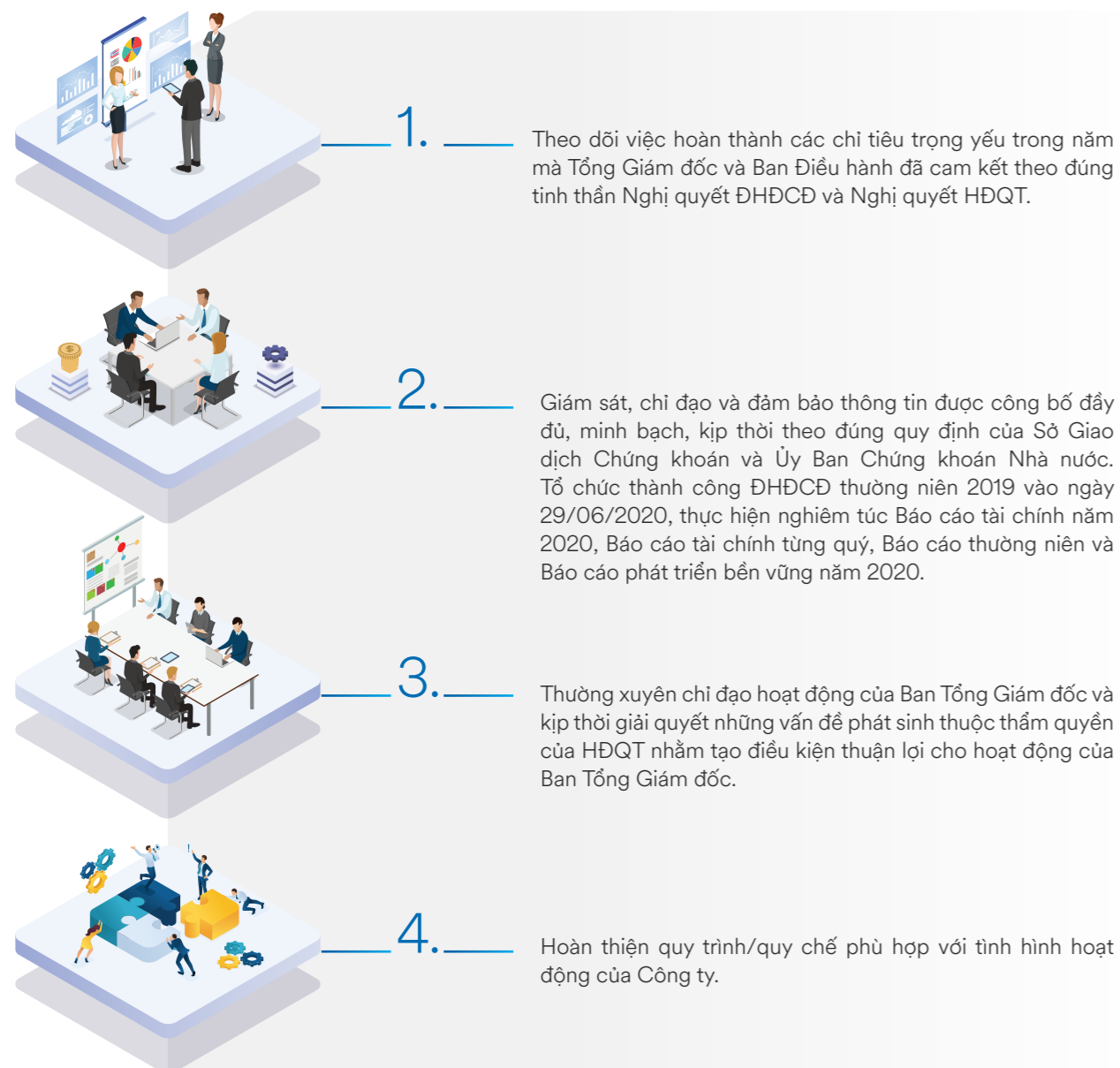


Ông **PHAN MINH TIÊN**
Thành viên độc lập HĐQT
Trưởng Tiểu ban nhân sự
Thành viên Tiểu ban chiến lược

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực marketing, ông đã hỗ trợ và đóng góp trong công tác xây dựng chiến lược, định hướng phát triển của Công ty. Song song đó, với vai trò Trưởng Tiểu ban nhân sự, ông đã tham mưu cơ cấu nhân sự, hỗ trợ xây dựng chế độ lương, thưởng phù hợp cho các vị trí quan trọng trong Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY

Phương pháp giám sát






Đánh giá chung

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của DHG Pharma cũng như các quyết định của HĐQT.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Căn cứ định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2019 - 2023, chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 và điều kiện thực tế của Công ty, HĐQT sẽ nâng cao hiệu quả và phương thức hoạt động cho phù hợp với thông lệ tốt trong nước và khu vực, bảo đảm thực hiện tốt chức năng của HĐQT, xây dựng các quy chế hoạt động rõ ràng, minh bạch để thuận lợi cho điều hành và thực hiện. Đồng thời, tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2021. Ngoài ra, nâng cao năng lực Quản trị Công ty dựa trên các thông lệ quốc tế để tối đa hóa hiệu quả hoạt động và giá trị của doanh nghiệp.



Hạng mục	Cơ cấu nhân sự	Trách nhiệm	Các cuộc họp trong năm 2020	Kết quả hoạt động năm 2020	Định hướng hoạt động năm 2021
<p>TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC</p> 	<p>4 thành viên gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ông Jun Kuroda Trưởng Tiểu ban Ông Masashi Nakaura Thành viên Ông Đoàn Đình Duy Khương Thành viên Ông Phan Minh Tiên Thành viên 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh và đầu tư dài hạn. Xác định kế hoạch phát triển, sản xuất kinh doanh trung hạn và hàng năm trên cơ sở các mục tiêu, chiến lược đã được ĐHCĐ thông qua. Xây dựng các chỉ tiêu thành tích cơ bản của DHG Pharma. Xây dựng mức cổ tức hàng năm và đề xuất HĐQT quyết định mức cổ tức tạm thời. 	<p>4 cuộc họp (ngày 06/03/2020, 06/04/2020, 16/11/2020, 27/01/2021)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh năm 2020. Xây dựng kế hoạch phát triển, mục tiêu chiến lược, chỉ tiêu kinh doanh trung hạn đến năm 2023. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021. Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các dự án đầu tư ngắn, trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT. 	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2021 do ĐHCĐ giao. Xây dựng chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2021 - 2023. Tham mưu, tư vấn về các dự án đầu tư ngắn, trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn
<p>TIỂU BAN KIỂM TOÁN</p> 	<p>3 thành viên gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ông Đỗ Lê Hùng Trưởng Tiểu ban Bà Đặng Thị Thu Hà Thành viên Ông Maki Kamijo Thành viên 	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính, kế toán. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, tính chất và phạm vi kiểm toán, ... Quản lý, giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ về mặt chức năng. Xem xét các báo cáo kiểm toán nội bộ. Kiểm tra việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động, quản lý, việc tuân thủ pháp luật. 	<p>4 cuộc họp (ngày 14/02/2020, 28/05/2020, 15/08/2020, 10/11/2020)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát báo cáo tài chính hàng quý. Tái cấu trúc bộ máy Kiểm toán Nội bộ, Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro. Giám sát dự án tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ. Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2020. 	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2021. Tiếp tục giám sát báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ. Giám sát tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021 - 2023, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống kiểm soát - kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.
<p>TIỂU BAN NHÂN SỰ</p> 	<p>3 thành viên gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ông Phan Minh Tiên Trưởng Tiểu ban Ông Masashi Nakaura Thành viên Ông Đoàn Đình Duy Khương Thành viên 	<ul style="list-style-type: none"> Đề ra các tiêu chí, quy trình bổ nhiệm và đề xuất việc bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên HĐQT và cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT. Xây dựng trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên HĐQT. Xây dựng quy chế xác định tính độc lập của các thành viên HĐQT không điều hành. Xây dựng quy trình đánh giá hoạt động của HĐQT: tính hiệu quả của HĐQT và đóng góp của mỗi thành viên. Xây dựng và đề xuất kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. Đề xuất chính sách thù lao và các lợi ích khác đối với các thành viên HĐQT, thành viên các Tiểu ban và Ban điều hành. Giám sát việc đánh giá hoạt động của Bộ máy quản lý DHG Pharma. Thực thi những nhiệm vụ khác được HĐQT giao liên quan tới chính sách nhân sự của DHG Pharma. 	<p>4 cuộc họp (ngày 26/02/2020, 07/08/2020, 29/10/2020, 20/01/2021)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất, tham mưu cho HĐQT phát triển nguồn nhân lực, bổ nhiệm/miễn nhiệm các cán bộ quản lý cấp cao, xây dựng chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty năm 2020. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chương trình đào tạo năm 2021. Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của công ty. Tiếp tục hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021 - 2023, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty.

THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD NĂM 2020

THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA HĐQT

Dự kiến trình ĐHCĐ thường niên 2020 vào tháng 4/2021 mức trích thù lao HĐQT là 6 tỷ đồng, tương đương 0,9% lợi nhuận sau thuế.



Thu chi Quỹ thù lao - tiền thưởng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Số dư đầu năm (01/01/2020)	5.935.538.846
2	Trích lập từ LNST năm 2019 theo NQ ĐHCĐ thường niên	6.000.000.000
3	Tổng chi:	7.584.577.566
3.1	Thù lao, tiền thưởng HĐQT và cộng tác viên năm 2020	3.596.000.000
3.2	Ủng hộ dịch bệnh Covid-19	3.135.000.000
3.3	Chi phí khác	853.577.566
4	Số dư đến 31/12/2020	4.350.961.280
5	Kế hoạch trích lập năm 2021 (dự kiến)	6.000.000.000
6	Số dư sau phân phối lợi nhuận năm 2020 (dự kiến)	10.350.961.280

Chi tiết phân phối cho từng thành viên HĐQT, BTGD

STT	Tên thành viên	Chức danh	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I Hội đồng quản trị					
1	Đặng Thị Thu Hà	Chủ tịch HĐQT	0%	100%	100%
2	Jun Kuroda	Thành viên HĐQT Trưởng Tiểu ban chiến lược	0%	100%	100%
3	Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	94%	6%	100%
4	Maki Kamijo	Thành viên HĐQT	0%	100%	100%
5	Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc điều hành	86%	14%	100%
6	Phan Minh Tiên	Thành viên độc lập HĐQT Trưởng Tiểu ban nhân sự	0%	100%	100%
7	Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập HĐQT Trưởng Tiểu ban kiểm toán	0%	100%	100%
II Ban Tổng Giám đốc					
1	Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	94%	6%	100%
2	Đoàn Đình Duy Khương	Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc điều hành	86%	14%	100%
3	Tomoyuki Kawata	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Sản xuất, Chuỗi cung ứng và Chuyển giao Công nghệ Thành viên Hỗ trợ Tiểu ban Chiến lược	100%	0%	100%
4	Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất và Chuỗi Cung ứng	100%	0%	100%
5	Phạm Chí Trực	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính	100%	0%	100%

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu DHG Pharma của người nội bộ

STT	Tên thành viên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ		Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
			Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu		
I. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỶ IV (2019 - 2023)						
1	Đặng Thị Thu Hà	Chủ tịch HĐQT	34.000.000 (đại diện sở hữu vốn cổ phần của SCIC)	-	34.000.000	26,00%
2	Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc điều hành (COO) Người được ủy quyền CBTT	22.626.237 (đại diện sở hữu vốn cổ phần của SCIC)	7	22.626.244	17,31%
3	Jun Kuroda	Thành viên HĐQT	-	-	-	-
4	Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc (CEO)	-	-	-	-
5	Maki Kamijo	Thành viên HĐQT	-	-	-	-
6	Phan Minh Tiên	Thành viên độc lập HĐQT	-	-	-	-
7	Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	-	-	-	-
II. NGƯỜI NỘI BỘ						
1	Masashi Nakaura	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc (CEO)	-	-	-	-
2	Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc điều hành (COO) Người được ủy quyền CBTT	22.626.237 (đại diện sở hữu vốn cổ phần của SCIC)	7	22.626.244	17,31%
3	Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc sản xuất	-	3.180	3.180	0,00%
4	Tomoyuki Kawata	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-	-
5	Phạm Chí Trực	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-	-
6	Lê Thị Hồng Nhung	Giám đốc tài chính	-	7.426	7.426	0,01%
7	Ngô Thị Phương Loan	Giám đốc chất lượng	-	210	210	0,00%
8	Vũ Thị Hương Lan	Giám đốc nhân sự	-	1.500	1.500	0,00%
9	Huỳnh Thị Kim Tươi	Giám Đốc trung tâm Phân phối	-	1.868	1.868	0,00%
10	Võ Văn Kim Y	Giám đốc kỹ thuật	-	265	265	0,00%
11	Atsushi Toyoshima	Giám đốc chuỗi cung ứng	-	-	-	-
12	Hồ Bửu Huân	Kế toán trưởng	-	929	929	0,00%
13	Dương Kim Loan	Thu ký HĐQT Người phụ trách quản trị Công ty	-	9	9	0,00%

BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM



NGUYÊN TẮC

1. Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của Hội đồng Quản trị
2. Thiết lập một Hội đồng Quản trị có năng lực và chuyên nghiệp
3. Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của Hội đồng Quản trị
4. Thành lập các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị
5. Bảo đảm hoạt động hiệu quả của Hội đồng Quản trị
6. Thiết lập và duy trì văn hoá đạo đức công ty
7. Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh
8. Tăng cường hoạt động công bố thông tin của công ty
9. Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông
10. Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan



Quản trị công ty tốt đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả hoạt động của doanh nghiệp, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh và danh tiếng của công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường vốn, nhờ đó hỗ trợ phát triển thị trường tài chính và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Nghị định 155/2020/NĐ/CP ngày 31/12/2020 thay thế Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính,... Việc chấp hành tốt các nguyên tắc Quản trị Công ty tại DHG Pharma không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, gia tăng khả năng phát triển trong trung và dài hạn mà còn góp phần gia tăng niềm tin, uy tín của Công ty đối với các bên liên quan.




DHG Pharma nhận thấy được tầm quan trọng trên và đã tích cực áp dụng theo các thông lệ/quy định tốt trong nước và trên thế giới như bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, các nguyên tắc Quản trị Công ty của OECD, Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean,

Năm 2020, DHG Pharma thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty theo bộ Nguyên tắc Quản trị Việt Nam cùng với thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean. Kết quả đánh giá chi tiết theo bộ Nguyên tắc Quản trị Việt Nam như sau:

Nội dung	Khuyến nghị	Đáp ứng	Tỷ trọng
1. ____ Trách nhiệm của HĐQT	94	78	83,0%
2. ____ Môi trường Kiểm soát	27	25	92,6%
3. ____ Công bố Thông tin và Minh bạch	16	13	81,3%
4. ____ Các quyền của cổ đông	28	26	92,9%
5. ____ Quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan	7	6	85,7%
____ TỔNG CỘNG	172	148	86,0%

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

 Khuôn khổ quản trị công ty cần đảm bảo sự tham gia hiệu quả của Hội đồng Quản trị đối với việc định hướng chiến lược và giám sát công tác quản lý của công ty cũng như trách nhiệm giải trình của Hội đồng Quản trị đối với công ty và cổ đông.

(Các Nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD, 2015)



NGUYÊN TẮC 1: THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT

Nguyên tắc 1.1

HĐQT cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Website Công ty/Bản sắc văn hóa DHG/Quy chế hoạt động của HĐQT/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 10/10 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, DHG Pharma đã quy định cụ thể quyền hạn, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động của HĐQT và các nội dung khác liên quan đến HĐQT tại Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Quy chế hoạt động của HĐQT. Nhờ đó, HĐQT đã bám sát thực hiện/theo dõi/giám sát các hạng mục sau:

- Xây dựng định hướng phát triển dài hạn/trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm, ngân sách hàng năm; Quyết định phương án đầu tư ra bên ngoài và đánh giá hiệu quả của việc đầu tư; Ban hành và cập nhật các quy chế nội bộ để giám sát các hoạt động đầu tư, tài chính Công ty cũng như phân định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân.
- Theo dõi tính tuân thủ của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính/tuân thủ luật pháp hiện hành của Công ty, đánh giá rủi ro và đưa ra các giải pháp phòng ngừa với sự tham mưu của Tiểu ban kiểm toán;
- Xây dựng các mục tiêu chiến lược gắn liền với các hoạt động môi trường và xã hội.
- Thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh, giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh cùng với quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng thông qua Quy chế kiểm soát giao dịch với các bên liên quan và các thành viên có liên quan/Bản sắc văn hóa DHG.
- Tuyển dụng, giám sát kế hoạch kế nhiệm và đưa ra mức đãi ngộ phù hợp cho các vị trí quản lý then chốt với sự tham mưu của Tiểu ban nhân sự.
- Giám sát quá trình công bố thông tin với sự tham mưu của Tiểu ban kiểm toán. Trong đó, bộ phận IR sẽ chịu trách nhiệm thực hiện công bố thông tin.

Nguyên tắc 1.2

Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, khẩn cấp, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Quy chế hoạt động của HĐQT/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 9/9 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

- Thành viên HĐQT của DHG Pharma phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty, không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho DHG Pharma vì mục đích cá nhân, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Mỗi thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm. Cụ thể, HĐQT đã tiến hành 14 cuộc họp, ban hành 14 Nghị quyết và 30 Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT trong năm 2020. Đồng thời, thành viên HĐQT sẽ nhận được các tài liệu họp gửi từ Thư ký HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Các tài liệu họp HĐQT đều được Tổ Thư ký chuyển ngữ sang tiếng Anh và gửi đến các thành viên HĐQT quốc tịch nước ngoài không quá 24 giờ kể từ khi tài liệu tiếng Việt được gửi đi nhằm đảm bảo tất cả các thành viên HĐQT đều có đủ thời gian xem xét các vấn đề cũng như có thể đóng góp ý kiến hiệu quả hơn trong cuộc họp. (Chi tiết các cuộc họp HĐQT vui lòng xem trang 89)
- Hiện các thành viên HĐQT người nước ngoài chưa có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty do UBCK nhà nước cấp nhưng các thành viên này đều có kiến thức và kinh nghiệm về quản trị Công ty.

Nguyên tắc 1.3

Cùng với Ban Điều hành, HĐQT cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hóa đó

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Báo cáo thường niên/Báo cáo phát triển bền vững/Website Công ty.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 5/5 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

DHG Pharma thực hiện tốt theo khuyến nghị này. HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty, đóng vai trò giám sát quan trọng. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của DHG Pharma thường xuyên được cập nhật dựa trên thông lệ tốt nhất trong nước lẫn quốc tế và các quy định hiện hành để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng.

Nguyên tắc 1.4

HĐQT cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên HĐQT, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông

Nguồn thông tin: Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 4/4 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Hàng quý, Tiểu ban nhân sự báo cáo HĐQT về việc tuyển dụng, giám sát kế hoạch kế nhiệm các vị trí quản lý then chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu và quy mô phát triển của Công ty.



**NGUYÊN TẮC 2:
THIẾT LẬP MỘT HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP**

Nguyên tắc 2.1

Tập thể HĐQT cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Tài liệu ĐHDCĐ.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **5/8** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

- Cơ cấu thành viên HĐQT hiện tại gồm 7 thành viên. Thành viên độc lập HĐQT: 2/7 thành viên, thành viên HĐQT không điều hành: 3/7 thành viên, thành viên HĐQT điều hành: 2/7 thành viên với chức danh là Tổng Giám đốc (CEO) và Tổng Giám đốc điều hành (COO). Đồng thời, 3 thành viên HĐQT là công dân Nhật Bản, các thành viên HĐQT sở hữu các năng lực cốt lõi trong các lĩnh vực như kinh tế, quản trị kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, marketing. Như vậy, HĐQT đảm bảo cân bằng và đa dạng về các kỹ năng, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm để quản lý Công ty sao cho hiệu quả.
- Cùng với sự giúp sức của Tiểu ban nhân sự, HĐQT đã lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được quy định tại Điều 33, Điều lệ Công ty như sau: “Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.”

Các chỉ tiêu chưa đáp ứng:

- Tỷ lệ số lượng thành viên HĐQT không điều hành và là nữ giới hiện là 1/7 thành viên. Thông lệ tốt nhất yêu cầu: HĐQT nên đặt mục tiêu có tối thiểu hai thành viên nữ hoặc 30% thành viên HĐQT là nữ để tối ưu hoá lợi ích của sự đa dạng về giới trong HĐQT.
- Điều lệ/Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã quy định cổ đông sở hữu tối thiểu 5% có quyền đề cử/ứng cử thành viên HĐQT. Tuy nhiên, chưa quy định cho các cổ đông sở hữu dưới 5% có quyền đề xuất ứng cử viên. HĐQT sẽ xem xét bổ sung nội dung này.
- Chưa ban hành ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT.

Nguyên tắc 2.2

HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về quản trị/Quy chế hoạt động của HĐQT.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Thành viên HĐQT không điều hành tại DHG Pharma chiếm hơn 2/3 thành viên HĐQT và Công ty quy định rõ các tiêu chuẩn của thành viên HĐQT không điều hành để đảm bảo cơ cấu HĐQT có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

Nguyên tắc 2.3

HĐQT cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT

Nguồn thông tin: Điều lệ/Báo cáo thường niên/Báo cáo tình hình QTCT.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

HĐQT đã bổ nhiệm bà Dương Kim Loan là thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty. Đồng thời, thành lập tổ thư ký HĐQT gồm các thành viên bà La Thị Minh Thu, bà Đặng Quỳnh Giao và bà Nguyễn Thị Ngọc Châu. Tổ Thư ký HĐQT là bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT và tất cả các vấn đề có liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT.

Thư ký HĐQT không nắm giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của Công ty. Trong năm 2020, Tổ Thư ký HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho HĐQT về việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Quản trị Công ty, đạo đức kinh doanh và các vấn đề pháp lý liên quan, ngăn ngừa mọi xung đột lợi ích tiềm tàng có thể phát sinh, cập nhật thông tin của Công ty và chuẩn bị các cuộc họp HĐQT. Vào cuối mỗi năm tài chính, Tổ Thư ký sẽ lên kế hoạch trước các kỳ họp HĐQT cho năm tài chính tiếp theo để các thành viên HĐQT có cơ hội tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp. Tổ Thư ký HĐQT còn thường xuyên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn hỗ trợ cho công việc.

Nguyên tắc 2.4

Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với HĐQT, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên HĐQT

Nguồn thông tin: Quy chế hoạt động của HĐQT/Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **4/5** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Các nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động đối với thành viên HĐQT/TGD được thực hiện hàng năm. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới chưa rõ nét và sẽ được cân nhắc cải thiện trong thời gian tới.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)
BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM (tiếp theo)



NGUYÊN TẮC 3:
BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Nguyên tắc 3.1

Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Thành viên HĐQT của DHG Pharma thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Không có bất kỳ thành viên HĐQT nào làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.

Nguyên tắc 3.2

Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên HĐQT là thành viên độc lập

Nguồn thông tin: Nghị quyết ĐHCĐ/Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **2/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Tỷ lệ thành viên độc lập HĐQT của DHG Pharma hiện là 2/7 thành viên, gồm ông Đỗ Lê Hùng và ông Phan Minh Tiên. Tuy tỷ lệ thành viên độc lập HĐQT chưa đạt mức tối thiểu một phần ba (1/3) như yêu cầu nhưng đây là nỗ lực lớn của DHG Pharma trong bối cảnh tìm kiếm người phù hợp không hề dễ dàng.

Nguyên tắc 3.3

HĐQT cần phải bảo đảm các thành viên độc lập HĐQT có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho HĐQT

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **4/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Ông Đỗ Lê Hùng là thành viên độc lập HĐQT đồng thời ông là Trưởng Tiểu ban kiểm toán. Đồng thời, ông Đỗ Lê Hùng là thành viên HĐQT của VIOD. Ông có chuyên môn, kinh nghiệm về tài chính, kế toán và tính độc lập giúp thảo luận hiệu quả và khách quan tại các cuộc họp.

Nguyên tắc 3.4

Thành viên độc lập HĐQT chỉ nên tham gia HĐQT tối đa chín năm liên tục

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **2/2** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của DHG Pharma quy định tiêu chí là thành viên độc lập HĐQT yêu cầu: *không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của DHG Pharma ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.* Hiện tại, 02 thành viên độc lập HĐQT tại DHG Pharma chỉ mới tham gia HĐQT với thời gian không quá 05 năm. Đồng thời, 2 thành viên độc lập này là Trưởng Tiểu ban nhân sự và Trưởng Tiểu ban kiểm toán.

Nguyên tắc 3.5

HĐQT cần phải chỉ định một thành viên HĐQT đứng đầu trong số các thành viên độc lập HĐQT nếu Chủ tịch HĐQT không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp Chủ tịch HĐQT cũng đồng thời là Tổng Giám đốc

Nguồn thông tin: Nghị quyết HĐQT.

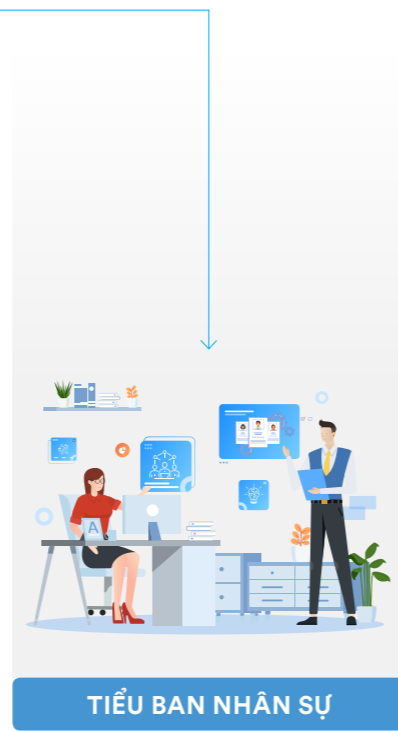
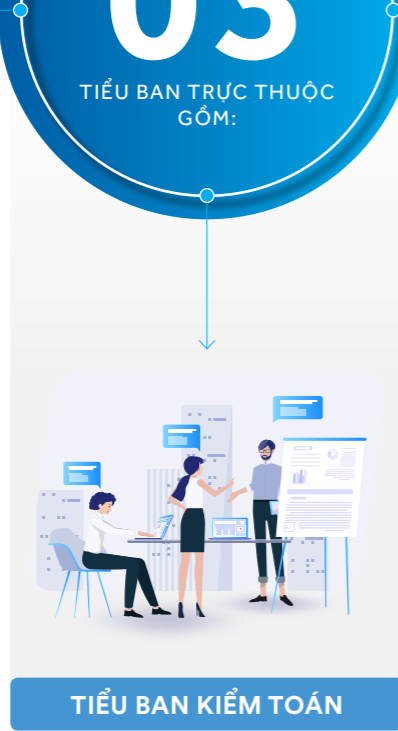
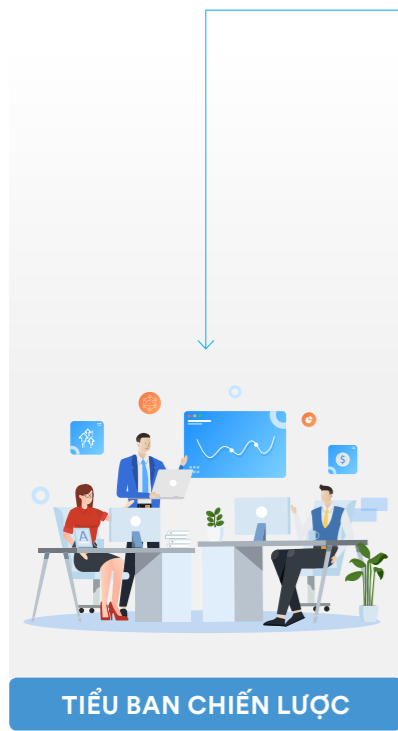
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **1/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc. Tuy nhiên, Chủ tịch HĐQT chưa phải là thành viên độc lập HĐQT và chưa bổ nhiệm một “thành viên độc lập HĐQT đứng đầu” phụ trách các thành viên độc lập HĐQT để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại có xung đột lợi ích.



**NGUYÊN TẮC 4:
THÀNH LẬP CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT**



Nguyên tắc 4.1

HĐQT cần phải thành lập Tiểu ban kiểm toán và bảo đảm để Tiểu ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền. Tiểu ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật pháp và quy định liên quan

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Quy chế hoạt động của Tiểu ban kiểm toán/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **4/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

HĐQT thành lập Tiểu ban kiểm toán và xác định năng lực của các thành viên, thẩm quyền và trách nhiệm của Tiểu ban. Tiểu ban kiểm toán gồm 3 thành viên HĐQT. Trong đó, Trưởng Tiểu ban là thành viên độc lập HĐQT, có chuyên môn, kinh nghiệm về tài chính, kế toán và 2 thành viên còn lại là thành viên HĐQT không điều hành. Vai trò và trách nhiệm của Tiểu ban kiểm toán được quy định cụ thể tại Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Quy chế hoạt động của Tiểu ban kiểm toán. Cụ thể, Tiểu ban kiểm toán sẽ chịu trách nhiệm đối với các lĩnh vực gồm báo cáo tài chính, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, tuân thủ, trách nhiệm báo cáo.



Nguyên tắc 4.2

HĐQT cần phải thành lập một Tiểu ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty được quản lý phù hợp

Nguồn thông tin: Quy chế hoạt động của Tiểu ban kiểm toán.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Tiểu ban kiểm toán chịu trách nhiệm giám sát các vấn đề liên quan đến: (1) báo cáo tài chính; (2) Chức năng kiểm toán nội bộ; (3) Dịch vụ kiểm toán độc lập; (4) Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; (5) Các vấn đề về tuân thủ. Với trách nhiệm trên Tiểu ban kiểm toán đã kiêm nhiệm Tiểu ban quản lý rủi ro. Tiểu ban kiểm toán đã đáp ứng 3/4 tiêu chí, Quy chế hoạt động của Tiểu ban kiểm toán đã được ban hành nhưng chưa được công bố trên website của công ty.

Nguyên tắc 4.3

HĐQT cần phải thành lập Tiểu ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các thành viên HĐQT và Ban Điều hành tài năng

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Quy chế hoạt động của HĐQT.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **2/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

HĐQT thành lập Tiểu ban nhân sự với các chức năng trên. Tiểu ban nhân sự gồm 3 thành viên HĐQT. Trong đó, Trưởng Tiểu ban là thành viên độc lập HĐQT và 2 thành viên còn lại là thành viên HĐQT điều hành. Vai trò và trách nhiệm của Tiểu ban nhân sự được quy định cụ thể tại Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Quy chế hoạt động của HĐQT, tuy nhiên chưa ban hành thành một quy chế riêng.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)
BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM (tiếp theo)



**NGUYÊN TẮC 5:
BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT**



Nguyên tắc 5.1

HĐQT cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các Tiểu ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/cố vấn bên ngoài

Nguồn thông tin: Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **2/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

HĐQT tự đánh giá hàng năm kết quả công việc của HĐQT, các Tiểu ban. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên, thuê chuyên gia tư vấn/cố vấn bên ngoài để đánh giá việc này sẽ được HĐQT cân nhắc và xem xét áp dụng trong thời gian thích hợp.

Nguyên tắc 5.2

HĐQT cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của HĐQT, từng thành viên HĐQT, và các Tiểu ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **0/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Công ty sẽ xem xét bổ sung thiết lập hệ thống các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của HĐQT, từng thành viên HĐQT, và các Tiểu ban trực thuộc.

Nguyên tắc 5.3

Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT lên đại hội cổ đông phê duyệt, HĐQT cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên HĐQT, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn

Nguồn thông tin: Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Tiểu ban nhân sự sẽ đề xuất mức thù lao chi trả cho từng thành viên HĐQT đến HĐQT xét duyệt dựa trên vai trò, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của từng thành viên và kết quả Công ty trong năm. Thù lao HĐQT hàng năm sẽ được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty phê duyệt. Tổng thù lao 1 năm của tất cả thành viên HĐQT thường chiếm khoản 1% lợi nhuận sau thuế Công ty.



**NGUYÊN TẮC 6:
THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HOÁ ĐẠO ĐỨC CÔNG TY**

Nguyên tắc 6.1

HĐQT cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh doanh với chuẩn mực cao trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty

Nguồn thông tin: Bản sắc văn hóa DHG.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

DHG Pharma đã ban hành “Bản sắc văn hóa Dược Hậu Giang” để thiết lập một văn hóa kinh doanh với chuẩn mực cao trong Công ty, được phổ biến cho tất cả thành viên HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBNV của Công ty. DHG Pharma sẽ xem xét việc đăng “Bản sắc văn hóa Dược Hậu Giang” lên website Công ty.



Nguyên tắc 6.2

HĐQT cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ

Nguồn thông tin: Bản sắc văn hóa DHG.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Tiểu ban kiểm toán/HĐQT bảo đảm triển khai phù hợp và theo dõi việc tuân thủ các quy tắc về đạo đức kinh doanh cũng như các chính sách nội bộ.

Nguyên tắc 6.3

HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. HĐQT cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về QTCT/Quy chế hoạt động của HĐQT.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

HĐQT và Ban Điều hành của Công ty luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và là đầu mối chịu trách nhiệm về quản trị Công ty, xây dựng các chiến lược dài hạn và mang lại giá trị bền vững cho các bên liên quan của Công ty. Đồng thời, HĐQT và Ban điều hành luôn đảm bảo tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và các quy chế, quy định nội bộ tại DHG Pharma.

MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

Công ty cần thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và khung quản lý rủi ro một cách hiệu quả. HĐQT có trách nhiệm tối hậu đối với khung quản lý rủi ro của Công ty và cần giám sát việc hình thành và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. HĐQT cần thiết lập các bộ phận kiểm soát và giám sát hoạt động của các bộ phận này.



NGUYÊN TẮC 7: THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH

Nguyên tắc 7.1

HĐQT cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty

Nguồn thông tin: Báo cáo của Tiểu ban kiểm toán/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **6/6** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

HĐQT đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát, giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Cụ thể như sau:

- Chiến lược: Hàng quý/năm, Tiểu ban chiến lược trình HĐQT phê duyệt kế hoạch chiến lược ngắn, trung, dài hạn và các cập nhật, điều chỉnh (nếu có).
- Rủi ro & giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ: Hàng quý, Phòng KSNB & QLRR & Phòng Pháp chế báo cáo Tiểu ban kiểm toán tình hình KSNB & QLRR, tuân thủ của Công ty và Tiểu ban kiểm toán báo cáo HĐQT phục vụ cho công tác giám sát.
- Khác: Năm 2019, Ban Điều hành đã triển khai Kênh tiếp nhận thông tin tập trung áp dụng trong toàn hệ thống của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang nhằm xây dựng cơ chế cho phép các sai phạm được báo cáo, xử lý kịp thời đồng thời bảo mật thông tin cá nhân của người đóng góp ý kiến, phản ánh và khiếu nại.

Nguyên tắc 7.2

HĐQT cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức

Nguồn thông tin: Báo cáo của Tiểu ban Kiểm toán/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **4/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

- HĐQT đã thành lập chức năng kiểm toán nội bộ đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty gồm: (1) Tiểu ban kiểm toán trực thuộc HĐQT (đã được trình bày tại Nguyên tắc 4), (2) Ban Kiểm toán nội bộ.
- Ban Kiểm toán nội bộ được thành lập theo quy định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA). Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc, báo cáo trực tiếp cho Tiểu ban kiểm toán về chức năng, chuyên môn và trực thuộc Tổng Giám đốc về hành chính. Giám đốc kiểm toán nội bộ được bổ nhiệm bởi Tiểu ban kiểm toán.
- Tiểu ban kiểm toán nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của Ban Kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.

Nguyên tắc 7.3

HĐQT cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết

Nguồn thông tin: Báo cáo Tiểu ban kiểm toán/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/3** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

HĐQT đã thành lập Phòng KSNB & QLRR như tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết. Hàng quý, Trưởng Phòng KSNB & QLRR báo cáo Tiểu ban kiểm toán. Đồng thời, Trưởng Phòng Pháp chế tư vấn tình hình tuân thủ, báo cáo định kỳ hàng quý hoặc theo vụ việc phát sinh.

Nguyên tắc 7.4

HĐQT cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. HĐQT cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty

Nguồn thông tin: Báo cáo Tiểu ban kiểm toán/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **6/6** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

- Định kỳ hàng quý, Tiểu ban chiến lược, Tiểu ban kiểm toán báo cáo HĐQT về tình hình thực hiện chiến lược Công ty và các rủi ro trọng yếu. Khẩu vị rủi ro và khung quản lý rủi ro được thiết lập với các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi chiến lược của công ty.
- Mức lương thưởng của Ban Điều hành phù hợp với tình hình kinh doanh hàng năm để đảm bảo lợi ích bền vững của cổ đông. Khi xây dựng khung lương thưởng, Công ty thường thuê tư vấn để đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông và người lao động.
- Trước đây, Tiểu ban kiểm toán đã bổ nhiệm Giám đốc Kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, Trưởng phòng KSNB và QLRR. Kể từ ngày 01/01/2021, chức năng KSNB và QLRR sẽ trực thuộc, báo cáo trực tiếp cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và báo cáo định kỳ/đợt xuất theo yêu cầu của Tiểu ban Kiểm toán.

Nguyên tắc 7.5

HĐQT cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp

Nguồn thông tin: Bản sắc văn hóa DHG/Nội quy Công ty.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Các rủi ro an ninh mạng nằm trong Top 10 các rủi ro quan tâm hàng đầu của DHG Pharma. Hàng quý, Tiểu ban Kiểm toán báo cáo HĐQT về rủi ro chính của Công ty (bao gồm cả rủi ro an ninh mạng) và được HĐQT xem xét trao đổi để bảo đảm rằng Công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng. Việc bảo mật thông tin được quy định cụ thể trong Bản sắc văn hóa Dược Hậu Giang và Nội quy Công ty. Tuy nhiên, DHG Pharma hiện chưa bổ nhiệm chuyên gia độc lập về an ninh mạng và cần nhắc việc bổ nhiệm này trong thời gian tới.

Nguyên tắc 7.6

HĐQT cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Điều 18, Điều lệ Công ty quy định "lựa chọn đơn vị kiểm toán" là do ĐHCĐ phê duyệt. Trách nhiệm của Tiểu ban kiểm toán trong việc lựa chọn công ty kiểm toán được quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty. Tiểu ban kiểm toán cũng đã ban hành Quy trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

Định kỳ 6 tháng/năm, Tiểu ban kiểm toán họp với đơn vị kiểm toán độc lập trước khi công bố báo cáo tài chính soát xét/kiểm toán. Trong các cuộc họp, Tiểu ban kiểm toán sẽ xem xét tất cả các nội dung liên quan đến BCTC cũng như các khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập.

Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 của DHG Pharma là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam - 01 trong 04 Công ty thuộc Big Four về kiểm toán. DHG Pharma có công bố về việc ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán và dịch vụ phi kiểm toán.

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH



**NGUYÊN TẮC 8:
 TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY**

Nguyên tắc 8.1

HĐQT cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này

Nguồn thông tin: Quy trình công bố thông tin/Báo cáo tình hình QTCT/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 6/6 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Ban điều hành đã thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR) đóng vai trò quan trọng trong hoạt động công bố thông tin, đảm bảo các thông tin công bố ra công chúng kịp thời, chính xác, tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật. Tiểu ban kiểm toán là đơn vị giám sát việc công bố các báo cáo tài chính và phi tài chính.

Đồng thời, DHG Pharma đã ban hành Quy trình công bố thông tin. Quy trình Công bố thông tin đã quy định rõ các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Người nội bộ công ty, người có liên quan phải công bố/báo cáo cho Công ty các giao dịch cổ phiếu của Công ty (mã CK: DHG) có giá trị dự kiến từ 50 triệu đồng/ngày trở lên hoặc từ 200 triệu đồng/tháng trở lên (tính theo mệnh giá hoặc giá trị chuyển nhượng) tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch. Và định kỳ 6 tháng, bộ phận Quan hệ đầu tư sẽ gửi email nhắc các thành viên về việc này.

Nguyên tắc 8.2

Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, HĐQT cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng

Nguồn thông tin: Điều lệ/Website.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 3/3 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Tại buổi trao giải “Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2020”, DHG Pharma vinh dự là đơn vị được vinh danh với 3 hạng mục giải: Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất của nhóm Mid Cap; Top 5 Báo cáo quản trị công ty tốt nhất nhóm Mid Cap và Top 5 Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất. Đặc biệt hơn cả, DHG liên tục nằm trong Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất trong 12 năm liên tiếp (2009 - 2020) và Top 5 Báo cáo bền vững tốt nhất trong 5 năm liên tiếp (2016 - 2020).

Tại DHG Pharma, hoạt động công bố thông tin luôn được đảm bảo thực hiện theo đúng các nguyên tắc sau:

- Thông tin công bố phải chính xác, đầy đủ, rõ ràng và phải được công bố đúng thời hạn quy định trên trang điện tử của DHG Pharma (bằng tiếng Việt và tiếng Anh), Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, hướng đến đáp ứng các chuẩn mực quốc tế cao hơn.
- Tất cả các cổ đông và nhà đầu tư đều có quyền được truy cập những thông tin DHG Pharma đã công bố trên website Công ty theo đường link sau: <http://www.dhgpharma.com.vn/vi/quan-he-co-dong>



Thông tin liên hệ của Bộ phận quan hệ nhà đầu tư:

Bà **Dương Kim Loan**
 Tổ trưởng Tổ IR

Email:
 duongloan@dhgpharma.com.vn
 T/ (8429) 23 891 433 - Ext: 242

Địa chỉ:
 288 Bis Nguyễn Văn Cừ,
 P. An Hòa, Q. Ninh Kiều,
 TP. Cần Thơ

Các thông tin quan trọng được thông báo đến các cổ đông một cách kịp thời và được công bố trên website Công ty bằng song ngữ Anh - Việt gồm:

- Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững cung cấp bức tranh tổng thể về tình hình hoạt động kinh doanh, những thay đổi lớn, chiến lược phát triển trong ngắn hạn/trung hạn/dài hạn.
- Thông báo, tài liệu họp, biên bản/ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Báo cáo quản trị Công ty định kỳ 6 tháng/năm cung cấp đầy đủ các thông tin về ĐHCĐ, thành viên HĐQT, các cuộc họp và các giao dịch với các bên liên quan.
- Báo cáo tài chính quý/soát xét/kiểm toán giúp cổ đông nắm bắt được kết quả hoạt động kinh doanh mới nhất của Công ty. Báo cáo tài chính còn được rà soát bởi Tiểu ban kiểm toán trước khi phát hành nhằm đảm bảo tính trung thực của báo cáo tài chính.
- Các công bố thông tin bất thường khác như bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành, Giám đốc chức năng, thông báo giao dịch cổ phiếu,
- Năm 2020, DHG Pharma đã thực hiện khoảng 40 lần công bố theo đúng thời hạn quy định và không bị nhắc nhở hay vi phạm về CBTT.
- Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19, DHG Pharma đã hạn chế tổ chức các buổi họp mặt trực tiếp và thay bằng các cuộc họp online, trao đổi qua email, ... để thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và các chiến lược của Công ty đến các cổ đông và nhà đầu tư.

Nguyên tắc 8.3

HĐQT cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội

Nguồn thông tin: Báo cáo thường niên/Báo cáo phát triển bền vững/ Website Công ty.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 3/4 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

HĐQT cam kết bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)
BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM (tiếp theo)

Nguyên tắc 8.4

HĐQT cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị

Nguồn thông tin: Tài liệu ĐHĐCĐ/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 1/3 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban điều hành được công bố tại trang số 98 của Báo cáo thường niên. Tuy nhiên, thông tin công bố cần được trình bày chi tiết hơn.

CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

HĐQT cần phải bảo vệ các quyền của cổ đông và bảo đảm đối xử công bằng với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và nước ngoài.



NGUYÊN TẮC 9: THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG.

Nguyên tắc 9.1

HĐQT cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông và giám sát việc thực hiện các chính sách này

Nguồn thông tin: Điều lệ/Website Công ty/Báo cáo tình hình QTCT/Báo cáo thường niên/Báo cáo tài chính.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 5/5 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Các quyền cơ bản của cổ đông bao gồm:

- Quyền được đảm bảo đăng ký quyền sở hữu.
- Quyền chuyển nhượng cổ phần.
- Quyền tiếp cận các thông tin về công ty một cách kịp thời và thường xuyên.
- Quyền tham gia, phát biểu và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Quyền bầu và bãi miễn các thành viên HĐQT.
- Quyền hưởng lợi nhuận của Công ty.

Báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và báo cáo tài chính đều công bố các cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần của DHG Pharma.

Nguyên tắc 9.2

HĐQT cần phải tổ chức họp Đại hội cổ đông hiệu quả

Nguồn thông tin: Điều lệ/Website Công ty/Tài liệu ĐHĐCĐ.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 10/10 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Năm 2020, DHG Pharma đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 29/06/2020. Các trình tự thủ tục tổ chức Đại hội thường niên đã được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

Ngày 07/04/2020, DHG Pharma công bố thông tin về ngày chốt danh sách để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 trên website Công ty. Trong đó: ngày đăng ký cuối cùng là 12/05/2020 (DHG Pharma thực hiện CBTT 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng).

Ngày 20/05/2020, thông báo mời họp được gửi bằng phương thức bảo đảm đến các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Dược Hậu Giang do Trung tâm lưu ký chứng khoán Tp. HCM cung cấp (21 ngày trước ngày khai mạc đại hội).

Ngày 22/05/2020, toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên được đăng trên website của Dược Hậu Giang bằng tiếng Việt và tiếng Anh (21 ngày trước ngày khai mạc đại hội).

Tại Đại hội, cổ đông biểu quyết các vấn đề theo từng khoản mục báo cáo/tờ trình bằng “thẻ biểu quyết” theo từng ý kiến biểu quyết (tán thành/không tán thành/không có ý kiến). Nội dung nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty năm 2019, hoạt động và thù lao của HĐQT năm 2019; Thông qua Báo cáo của Tiểu ban kiểm toán năm 2019; Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán; Chỉ tiêu kinh doanh năm 2020.
- Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2019, số dư các quỹ sau phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.
- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang.
- Phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (lần thứ 23).

Ngoài ra, tất cả các thành viên của HĐQT, thành viên các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đều tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên. Công ty cũng mời đại diện kiểm toán độc lập tham dự Đại hội. Sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc Đại hội, Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên được đăng trên website của DHG Pharma bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh cho các cổ đông trong và ngoài nước cập nhật thông tin.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM (tiếp theo)

Nguyên tắc 9.3

HDQT cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán

Nguồn thông tin: Website Công ty/Báo cáo thường niên.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **4/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Theo định hướng Chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020, DHG Pharma sẽ thực hiện chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt với mức tối thiểu 30% mệnh giá/năm nhằm phân bổ cân đối một mức lợi nhuận nhất định cho tái đầu tư phát triển doanh nghiệp, gia tăng giá trị tích lũy cho cổ đông.

Cổ tức của DHG Pharma qua các năm:

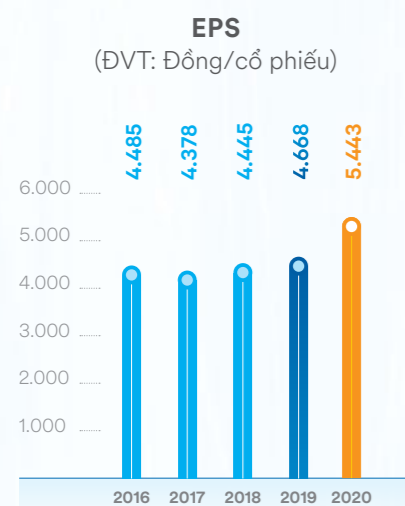
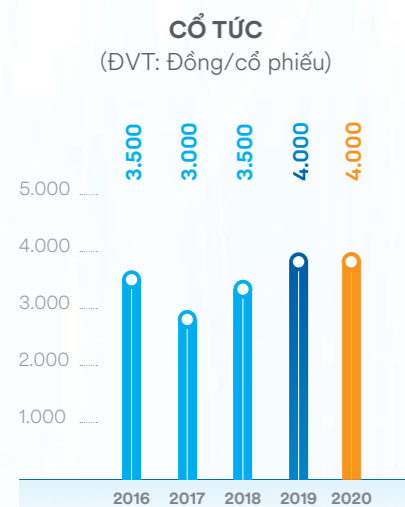
Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
Cổ tức (Đồng/cổ phiếu)	3.500	3.000	3.500	4.000	4.000
Tổng giá trị cổ tức (Tỷ đồng)	305,1	392,2	457,6	523,0	523,0
% cổ tức/lợi nhuận sau thuế (%)	44,3	61,1	70,3	82,8	70,8
EPS (Đồng/cổ phiếu)	4.485	4.378	4.445	4.668	5.443

DHG Pharma luôn chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông trong vòng 30 ngày sau khi có Nghị quyết của HDQT/ĐHĐCĐ thông qua.

Cổ tức của năm tài chính 2019: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt vào 2 đợt:

- Đợt 1: tỷ lệ 30%/mệnh giá, công bố thông tin ngày 07/04/2020, ngày đăng ký cuối cùng 12/05/2020, ngày thanh toán 05/06/2020.
- Đợt cuối: tỷ lệ 10%/mệnh giá, công bố thông tin ngày 30/06/2020, ngày đăng ký cuối cùng 15/07/2020, ngày thanh toán 30/07/2020.

Thông tin về cổ tức được Công ty công bố trong vòng 24h kể từ khi có Nghị quyết của HDQT/ĐHĐCĐ. Công ty sẽ xem xét công bố chính sách cổ tức trên website Công ty.



Nguyên tắc 9.4

Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Báo cáo thường niên/ Báo cáo tài chính/Website Công ty.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: **3/4** chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Để đảm bảo đối xử công bằng với tất cả cổ đông, quyền và nghĩa vụ của cổ đông được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính hàng quý và công bố thông tin theo quy định của thông tư 155/2015/TT.BTC được công bố thông tin trên các phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và website Công ty giúp tất cả các cổ đông có thể tiếp nhận các thông tin công bố một cách nhanh chóng và chính xác.

Một số quy định tại Điều lệ Công ty để bảo vệ cổ đông thiểu số:

Khoản 3, Điều 15 Điều lệ Công ty đã quy định: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

- Đề cử các thành viên HĐQT.
- Yêu cầu HDQT thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
- Yêu cầu phải được lập thành văn bản, kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HDQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
- Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.
- Yêu cầu HDQT kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của DHG Pharma khi xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)
BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM (tiếp theo)

Nguyên tắc 9.5

Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông

Nguồn thông tin: Điều lệ/ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/Quy trình công bố thông tin/Quy chế giao dịch với các bên liên quan.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 4/5 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:

Người nội bộ và người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi các giao dịch có giá trị dự kiến từ 50 triệu đồng/ngày trở lên hoặc từ 200 triệu đồng/tháng trở lên (tính theo mệnh giá hoặc giá trị chuyển nhượng) để tránh hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua/bán chứng khoán như sau:

- Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện công bố thông tin.
- Sau khi hoàn tất giao dịch, trong thời hạn 05 ngày làm việc. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện công bố thông tin.

Hợp đồng hoặc giao dịch cổ đông nội bộ:

Trong quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty đều có quy định rõ về “Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi” tại Điều 50 Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang ban hành lần thứ 23 như sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc, Người điều hành phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, thành viên các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc, Người điều hành có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa DHG Pharma, Công ty con của DHG Pharma, Công ty do DHG Pharma nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận, DHG Pharma phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Thành viên HĐQT, thành viên các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc, Người điều hành và những Người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của DHG Pharma hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Trong năm 2020, không có phát sinh giao dịch nào giữa các thành viên này với Công ty.

Về giao dịch với các bên có liên quan

Các giao dịch với Công ty con, Công ty liên kết, chi trả cổ tức được trình bày trong khoản mục “Nghiệp vụ và số dư đối với các bên liên quan” tại Mục 39 của Thuyết minh Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán và Mục 41 của Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán. Ngoài các giao dịch trên thì trong năm 2020 không phát sinh các giao dịch với các bên có liên quan.

Công ty đã ban hành quy chế giao dịch với các bên liên quan nhằm nhận diện các đối tượng là các bên có quan hệ liên kết, kiểm soát các giao dịch này, đảm bảo quyền lợi lợi ích hợp pháp của DHG Pharma và cổ đông.



QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

HĐQT cần phải xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan, các bên chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Công ty.



**NGUYÊN TẮC 10:
TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

Nguyên tắc 10.1

HĐQT cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan

Nguồn thông tin: 7 giá trị cốt lõi của DHG Pharma/Bản sắc văn hóa DHG/Báo cáo thường niên/Báo cáo PTBV/Quy chế giao dịch với các bên có liên quan.

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 4/5 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

HĐQT cam kết xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan, các bên chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Công ty. Hiện tại, HĐQT chưa ban hành quy trình để xác định các bên có quyền lợi liên quan của Công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. Điều này tại DHG Pharma được thể hiện trong Bản sắc văn hóa DHG/7 giá trị Cốt lõi và được đánh giá hàng năm thông qua báo cáo phát triển bền vững.

Trong năm, Công ty không phát hiện bất kỳ giao dịch nào có xung đột lợi ích với Công ty. Chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ cũng được Công ty thực thi nghiêm ngặt.

Nguyên tắc 10.2

HĐQT cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan

Nguồn thông tin: 7 giá trị cốt lõi của DHG Pharma/Bản sắc văn hóa DHG/Quy chế giao dịch với các bên có liên quan

Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 2/2 chỉ tiêu.

Cơ sở đánh giá:

Trong năm, Ban điều hành tiếp tục duy trì kênh tiếp nhận thông tin tập trung nhằm tiếp nhận và xử lý các thông tin về đóng góp ý kiến, phản ánh, khiếu nại của cá nhân và tập thể liên quan đến hoạt động của Công ty trực tiếp đến Tổng Giám đốc và kênh tiếp nhận này được giám sát bởi bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Tiểu ban kiểm toán.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

DHG Pharma không chỉ đạt điểm số cao trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam mà còn đáp ứng tốt thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean. Cụ thể, DHG Pharma có 158/184 chỉ tiêu đáp ứng 100% theo thông lệ (chiếm tỷ lệ 85,9%), 1 chỉ tiêu N/A (không xảy ra tại DHG Pharma) và 25 chỉ tiêu chưa đầy đủ và chưa đáp ứng.



Cụ thể các tiêu chí được đánh giá như sau:

Nội dung	Khuyến nghị	Đáp ứng	Tỷ trọng
A. ___ Quyền của cổ đông	21	20	95,2%
B. ___ Đối xử bình đẳng với cổ đông	15	15	100,0%
C. ___ Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan	13	12	92,3%
D. ___ Công bố thông tin và minh bạch	32	31	96,9%
E. ___ Trách nhiệm của hội đồng quản trị	65	51	78,5%
___ Thẻ thưởng	13	5	38,5%
___ Thẻ phạt	25	25	100,0%
___ TỔNG CỘNG	184	159	86,4%



A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Nguồn thông tin: Điều lệ Công ty/Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/tài liệu ĐHĐCĐ.
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 20/21 chỉ tiêu.

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ:

- ___ A.1 ___ **Quyền cơ bản của cổ đông:**
DHG Pharma đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua với mức cổ tức năm 2019 là 4.000 đồng/cổ phiếu, cụ thể như sau:
- Tạm ứng cổ tức đợt 1: 3.000 đồng/cổ phiếu bằng tiền mặt, công bố thông tin ngày 07/04/2020, ngày đăng ký cuối cùng 12/05/2020, ngày thanh toán 05/06/2020.
 - Cổ tức đợt cuối: 1.000 đồng/cổ phiếu bằng tiền mặt, công bố thông tin ngày 30/06/2020, ngày đăng ký cuối cùng 15/07/2020, ngày thanh toán 30/07/2020.
- ___ A.2 ___ **Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty:**
Điều 18, Điều lệ Công ty đã quy định cụ thể các quyền của cổ đông. ĐHĐCĐ thường niên 2019 tổ chức ngày 29/6/2020 cổ đông đã biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, điều lệ Công ty với tỷ lệ phiếu tán thành là 99,99%.
- ___ A.3 ___ **Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết:**
ĐHĐCĐ thường niên 2019 tổ chức vào ngày 29/6/2020 tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đảm bảo quyền và lợi ích tối đa của cổ đông, cụ thể như sau:
- Điều lệ công ty cho phép cổ đông có quyền ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (tham khảo điều 33 và Điều 18).
 - Thông báo mời họp được gửi đến tất cả các cổ đông vào ngày 20/05/2020. Thông báo mời họp gồm các thông tin về thời gian, địa điểm, chương trình họp, hướng dẫn đăng ký tham dự/ủy quyền ĐHĐCĐ và đường dẫn toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ.
 - Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải được gửi ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ) các nội dung yêu cầu đưa vào.
 - Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ. Tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải trên website DHG Pharma bằng tiếng Việt và tiếng Anh vào ngày 22/05/2020 (21 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).
 - Tại Đại hội, DHG luôn mời một cổ đông là thành viên của Ban Giám sát đại hội và thông tin của cổ đông được trình bày trong Biên bản Đại hội.
 - Tại Đại hội, Công ty luôn dành hơn 30 phút cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập. Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
 - Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h bằng tiếng Việt và tiếng Anh trên website của DHG Pharma.
- Tiêu chí chưa đáp ứng:**
- Biểu quyết vắng mặt: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có quy định về hình thức biểu quyết từ xa nhưng tại DHG Pharma chưa đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện. Sẽ xem xét thực hiện tại các kỳ Đại hội sau.
- ___ A.4 ___ **Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch:**
Trong năm 2018, 2019 và 2020, DHG Pharma không phát sinh các trường hợp này.
- ___ A.5 ___ **Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức:**
DHG Pharma luôn cập nhật kết quả kinh doanh, các chiến lược của Công ty đến các cổ đông và nhà đầu tư tại các buổi họp mặt trực tiếp, các cuộc điện thoại hội nghị, email,... Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)



B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Nguồn thông tin: Điều lệ Công ty/Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/tài liệu ĐHĐCĐ/Quy chế kiểm soát giao dịch các bên có liên quan và thành viên có liên quan.
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 15/15 chỉ tiêu

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ:

B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết:

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ được phát phiếu biểu quyết theo mẫu. Cổ đông/người được ủy quyền chọn một trong ba tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) hoặc dấu (✓) vào tình trạng biểu quyết: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” và ký tên xác nhận phiếu biểu quyết.

B.2 Thông báo ĐHĐCĐ thường niên:

Tham khảo mục A.3

B.3 Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân:

Tham khảo mục 9.5, Bộ nguyên tắc quản trị công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam.

B.4 Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao:

Tiểu ban kiểm toán phối hợp với Phòng kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro xây dựng và ban hành Quy chế kiểm soát giao dịch các bên có liên quan và thành viên có liên quan. Các thành viên HĐQT có tham gia họp HĐQT nhưng không được biểu quyết các nội dung khi có các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.

B.5 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng: Tham khảo mục 9.5, Bộ nguyên tắc quản trị công ty dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam.



C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Nguồn thông tin: Báo cáo thường niên/Báo cáo phát triển bền vững/Quy định về Kênh tiếp nhận thông tin tập trung/Website Công ty/Thỏa ước lao động tập thể/Quy chế dân chủ/Quy chế đối thoại tại nơi làm việc.
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 12/13 chỉ tiêu

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ:

C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng:

Nguyên tắc ứng xử và gắn kết với các bên liên quan được trình bày chi tiết trong báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.

Tiêu chí chưa đáp ứng:

DHG Pharma hiện chưa có các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ và sẽ xem xét bổ sung thêm.

C.2 Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm:

Các bên có liên quan có quyền lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ dựa trên thông tin liên hệ được công bố trên website Công ty, Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.

C.3 Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng:

Các chính sách về sức khỏe, an toàn, phúc lợi, khen thưởng, các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên được trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.

C.4 Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ:

Thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết tại Hội nghị người lao động hàng năm nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động cũng như người sử dụng lao động. Kể từ 01/10/2019, DHG Pharma đã triển khai thêm Kênh tiếp nhận thông tin tập trung để lắng nghe những ý kiến đóng góp, phản ánh và khiếu nại của các CBNV trong Công ty. Công ty cam kết bảo mật thông tin của người phản ánh/khiếu nại.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)



D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Nguồn thông tin: Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty/Báo cáo tài chính
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 31/32 chỉ tiêu

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ:

___ D.1 ___ Cơ cấu sở hữu minh bạch:

Thông tin về cơ cấu cổ đông, cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, thành viên HĐQT và Ban điều hành, giao dịch cổ phiếu DHG của người nội bộ và các bên có liên quan được thể hiện chi tiết trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng và năm.

___ D.2 ___ Chất lượng của Báo cáo thường niên:

Báo cáo thường niên công bố đầy đủ, chi tiết và minh bạch thông tin đến các cổ đông, nhà đầu tư và các bên có liên quan như tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược ngắn hạn/trung hạn/dài hạn, các chỉ số tài chính & phi tài chính, chính sách cổ tức, tiểu sử thành viên HĐQT, số lượng và nội dung hợp HĐQT, thù lao thành viên HĐQT, báo cáo quản trị công ty, ... Báo cáo thường niên của Công ty liên tục nằm trong “Top 10 báo cáo thường niên tốt nhất” trong suốt 13 năm liền. Đây là nỗ lực của đội ngũ IR nhằm tối ưu hóa giá trị của cổ đông và nhà đầu tư thông qua việc cung cấp thông tin đầy đủ, nhanh chóng và chính xác nhất.

___ D.3 ___ Công bố giao dịch các bên liên quan:

Thông tin giao dịch các bên liên quan gồm tên các bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị giao dịch,... được công bố cụ thể trên báo cáo thường niên, báo cáo tài chính và báo cáo quản trị công ty.

___ D.4 ___ Thành viên HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty:

Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện công bố thông tin tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch và trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi hoàn tất giao dịch.

___ D.5 ___ Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán:

Tiêu chí chưa đáp ứng:

Công ty có công bố thông tin về ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.

Công ty có thuê các đơn vị Big Four để tư vấn về xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ (EY), tư vấn về các dịch vụ thuế,... Khi thuê, DHG Pharma luôn cẩn trọng xem xét đến yếu tố để tránh các xung đột lợi ích tiềm tàng.

___ D.6 ___ Phương tiện truyền thông:

Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty công bố trên website và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn công bố thông tin. Công ty thường xuyên tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư, các buổi điện thoại hội nghị, trao đổi qua email, ... để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty. Ngoài ra, Công ty còn cập nhật các bài viết, tin tức về tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh, thương hiệu trên các phương tiện truyền thông.

___ D.7 ___ Nộp/công bố BCTN/BCTC đúng hạn:

Báo cáo tài chính năm 2020 được công bố công khai trong vòng 66 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính. Báo cáo thường niên của Công ty được công bố trong vòng 20 ngày kể từ công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán.

___ D.8 ___ Trang thông tin điện tử của công ty:

Tất cả các cổ đông và nhà đầu tư đều có quyền được truy cập những thông tin DHG Pharma đã công bố trên website Công ty theo đường link sau: <http://www.dhgpharma.com.vn/vi/quan-he-co-dong>.

___ D.9 ___ Quan hệ đầu tư:

Website của Công ty có mục liên hệ và hỏi đáp. Ngoài ra, DHG Pharma còn công bố thông tin liên hệ của Ban quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên, Báo cáo bền vững.



E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguồn thông tin: Điều lệ/Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty/Báo cáo thường niên/
Báo cáo quản trị công ty/Website Công ty
Các chỉ tiêu DHG Pharma đã đáp ứng: 51/65 chỉ tiêu

CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ:

___ E.1 ___ Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT:

Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT đã được quy định cụ thể trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, đã được đăng tải trên website của DHG Pharma bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh tại địa chỉ:

- Link tiếng Việt: <https://www.dhgpharma.com.vn/vi/quan-he-co-dong>
- Link tiếng Anh: <https://www.dhgpharma.com.vn/en/investor-relations>

___ E.2 ___ Cơ cấu HĐQT:

Mô hình hoạt động, cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và thù lao của thành viên HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Xin vui lòng xem thêm trang 102 - 103 (Nguyên tắc 1: thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT).

___ E.3 ___ Quy trình hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 14 cuộc họp, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên đa số các cuộc họp được tổ chức trực tuyến hoặc lấy email bằng văn bản. Các tài liệu họp đều được gửi đến các thành viên HĐQT tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày họp và toàn bộ tài liệu họp HĐQT đều được soạn thảo bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận, đưa ra các khuyến nghị, đề xuất,...

___ E.4 ___ Nhân sự của HĐQT:

Vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch giúp cân bằng quyền lực, tăng trách nhiệm và nâng cao năng lực ra quyết định độc lập của HĐQT và Ban Điều hành. Công ty có 2/7 thành viên độc lập HĐQT và 5/7 thành viên HĐQT không điều hành.

___ E.5 ___ Hiệu quả hoạt động của HĐQT:

Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT thông qua các kỳ họp định kỳ và được thể hiện trên các khoản mục của Báo cáo thường niên. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho TV HĐQT mới chưa rõ nét.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN (tiếp theo)

Các tiêu chí chưa đáp ứng:

STT	Nội dung câu hỏi	Mức độ đáp ứng tại DHG Pharma
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Chưa đầy đủ Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ ý nghĩa 07 giá trị cốt lõi Công ty về các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan đồng thời Công ty có cuốn cẩm nang "Bản sắc văn hóa DHG". Sẽ xem xét việc đăng "Bản sắc văn hóa DHG" trên website Công ty.
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	Chưa đầy đủ Thành viên độc lập HĐQT là 2/7 thành viên.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng Tiểu ban nhân sự gồm 3 thành viên HĐQT. Trong đó, thành viên độc lập HĐQT chỉ chiếm 1/3 thành viên.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban kiểm soát?	Chưa đầy đủ Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Tiểu ban quy định nội dung này nhưng Công ty chưa công bố quy chế hoạt động của Tiểu ban trên website.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	Chưa đáp ứng Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng Chủ tịch HĐQT là TV HĐQT không điều hành.
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	Chưa đầy đủ Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT/TGD được thể hiện chi tiết, cụ thể trên các khoản mục của Báo cáo thường niên. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới chưa rõ nét.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Chưa đầy đủ Công ty có các chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo do Tiểu ban nhân sự đảm trách.
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGD và nhân sự chủ chốt?	Chưa đầy đủ DHG Pharma có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?	Chưa đầy đủ Báo cáo thường niên có trình bày nội dung đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc. Chưa trình bày đánh giá hoạt động đối với Chủ tịch HĐQT.
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đáp ứng Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT. Chưa thực hiện đánh giá cho từng thành viên HĐQT.
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.



Với kết quả đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean và bộ nguyên tắc quản trị Việt Nam, DHG Pharma đặt ra một số mục tiêu cần tập trung triển khai và hoàn thiện trong năm 2021 để ngày càng nâng cao chất lượng quản trị với các mục tiêu cụ thể như sau:



1. NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT

- Xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liên chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của Công ty.
- Xây dựng các chương trình định hướng phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT một cách thường xuyên.
- Cân nhắc thành viên HĐQT có tối thiểu hai thành viên nữ hoặc 30% thành viên HĐQT là nữ để tối ưu hoá lợi ích của sự đa dạng về giới trong HĐQT. Đồng thời, cân nhắc tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT là nữ.
- Cân nhắc bổ nhiệm một "thành viên độc lập HĐQT đứng đầu" phụ trách các thành viên HĐQT độc lập. Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.
- Tiến hành đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT.



2. NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Hiện tại, DHG Pharma chỉ mới công bố trên website Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tiếp tục công bố trên website Công ty gồm: (1) Quy chế hoạt động của HĐQT, (2) Quy chế hoạt động của các Tiểu ban, (3) Bản sắc văn hóa DHG, (4) Quy chế kiểm soát giao dịch các bên có liên quan và thành viên có liên quan, (5) Chính sách cổ tức và các nội dung khác (nếu có).
- Thông báo mời họp ĐHCĐ sẽ được xem xét công bố tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.

QUẢN LÝ RỦI RO

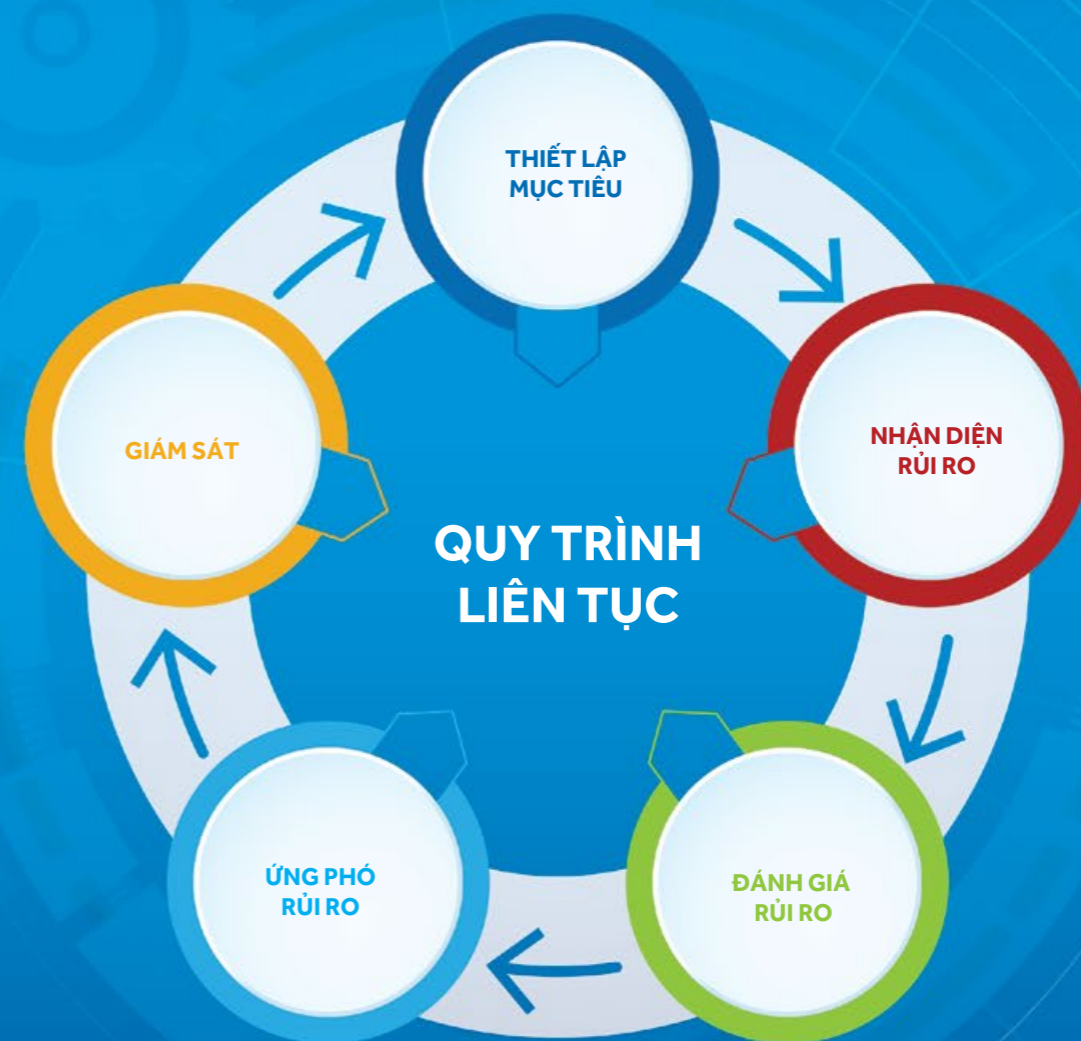
Năm 2020 là một năm đầy khó khăn, thử thách với tình hình kinh tế có nhiều biến động cùng sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường. Việc đối mặt với bối cảnh đầy biến động, phức tạp, quản lý rủi ro là phương tiện hữu hiệu được DHG Pharma áp dụng để đảm bảo công ty hoạt động và phát triển trong thời điểm này.

Hoạt động quản lý rủi ro của DHG Pharma đã có những bước phát triển phù hợp, vai trò của quản lý rủi ro được nhận thức đầy đủ, sâu sắc và ngày càng được chú trọng, từng bước tích hợp vào các khía cạnh hoạt động khác của công ty nhằm đưa ra các giải pháp điều hành đúng hướng và kịp thời.


Định hướng cơ cấu quản trị rủi ro theo mô hình:



Quy trình quản lý rủi ro




QUẢN LÝ CÁC RỦI RO QUAN TRỌNG

- 


1. Môi trường pháp lý

Mô tả rủi ro
Không kịp thời chuẩn bị và thích ứng với các thay đổi về quy định pháp luật.

Biện pháp kiểm soát
Thường xuyên cập nhật các thay đổi quy định pháp lý liên quan, đánh giá và phân tích các ảnh hưởng đến Công ty để có kế hoạch hành động kịp thời.
- 


2. Áp lực cạnh tranh trên thị trường trong nước

Mô tả rủi ro
Không kịp thời chuẩn bị và xử lý các áp lực cạnh tranh từ các đối thủ trên thị trường.

Biện pháp kiểm soát
Thực hiện đa dạng hóa và tạo sự khác biệt cho sản phẩm, đồng thời tăng cường triển khai áp dụng các bộ tiêu chuẩn chất lượng dành cho nhà máy.
- 


3. Nguyên vật liệu sản xuất

Mô tả rủi ro
Không cung cấp kịp thời, đầy đủ các nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất với chi phí hợp lý.

Biện pháp kiểm soát
Chủ động trong quá trình thu mua và phát triển đa dạng các kênh mua nguyên vật liệu.
- 

4. Đảm bảo chất lượng sản phẩm


Mô tả rủi ro
Sản phẩm khi đến tay người tiêu dùng cuối cùng không đảm bảo chất lượng.

Biện pháp kiểm soát
Thường xuyên kiểm tra, đánh giá về chất lượng sản phẩm và thực hiện đánh giá rủi ro trước khi áp dụng công nghệ mới hoặc trước khi tiến hành các hoạt động thay đổi có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- 

5. Bảo mật thông tin


Mô tả rủi ro
Nguy cơ gián đoạn hệ thống và thất thoát thông tin quan trọng ra bên ngoài.

Biện pháp kiểm soát
Tăng cường triển khai các giải pháp để hoàn thiện các chốt kiểm soát về CNTT và truyền thông đào tạo nâng cao kiến thức cho người dùng.

- 


6. Duy trì đội ngũ nhân sự chất lượng cao

Mô tả rủi ro
Nhân sự chất lượng cao nghỉ việc mà không có người thay thế kịp thời, phù hợp.

Biện pháp kiểm soát
Cải thiện chính sách đãi ngộ nhằm thu hút và giữ chân người lao động, đồng thời xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực, tập trung vào công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo lực lượng kế thừa để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thay đổi của Công ty.
- 


7. Kế hoạch duy trì kinh doanh liên tục

Mô tả rủi ro
Không thể duy trì hoạt động liên tục khi xảy ra các sự kiện rủi ro nghiêm trọng, hoặc duy trì với chi phí rất cao.

Biện pháp kiểm soát
Xây dựng kế hoạch liên tục kinh doanh (BCP) cho các kịch bản thảm họa và các sự cố khác, đặc biệt là xây dựng BCP cho đại dịch Covid-19. Thường xuyên cập nhật thông tin và có điều chỉnh phù hợp.
- 


8. Tuân thủ quy định về HSE

Mô tả rủi ro
Không kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các vi phạm về quy định HSE (Sức khỏe, an toàn, môi trường).

Biện pháp kiểm soát
Duy trì đào tạo và kiểm tra việc thực hiện và tính tuân thủ về HSE: Huấn luyện và thực tập định kỳ về HSE, Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn; tổ chức đo đạc môi trường lao động, kiểm tra việc vận hành và hiệu quả của các thiết bị xử lý môi trường,...
- 

9. Biến động tỷ giá & lãi suất

Mô tả rủi ro
Tỷ giá & lãi suất biến động bất lợi cho hoạt động kinh doanh.

Biện pháp kiểm soát
Quản lý chặt chẽ các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để lập nhu cầu và dự trữ ngoại tệ. Thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá để cân đối nhu cầu và điều chỉnh kế hoạch phù hợp.
- 

10. Tuân thủ về thuế

Mô tả rủi ro
Khó khăn trong việc hiểu và áp dụng quy định về thuế tại các địa phương khác nhau, dẫn đến các vi phạm về thuế.

Biện pháp kiểm soát
Liên hệ thường xuyên với cơ quan thuế về các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động. Ký hợp đồng với đơn vị tư vấn về thuế và mời cơ quan thuế tại địa phương thực hiện rà soát tình hình kê khai thuế định kỳ hàng năm.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Với mục tiêu đưa quản lý rủi ro từng bước tích hợp vào các hoạt động trọng yếu của Công ty và ngày càng đi sâu vào công việc hàng ngày. Kế hoạch công việc cụ thể trong năm 2021 được hoạch định trên ba khía cạnh:



VỀ KHÍA CẠNH CON NGƯỜI

- Xác định đội ngũ điều phối viên giàu kỹ năng. Triển khai các khóa đào tạo nâng cao vai trò, trách nhiệm và cập nhật liên tục các kiến thức, kỹ năng cho các nhân sự tham gia vào hệ thống quản lý rủi ro.
- Rà soát và phân công chủ sở hữu rủi ro hợp lý dựa trên trách nhiệm và quyền hạn.
- Tham gia nâng cao nghiệp vụ rủi ro thông qua việc tham dự Hội thảo chuyên đề Quản lý rủi ro do các hiệp hội quốc tế tổ chức.

VỀ KHÍA CẠNH QUY TRÌNH

- Nâng cao việc tích hợp hoạt động quản lý rủi ro vào các kiểm soát hiện hữu, đặc biệt là các kiểm soát của các rủi ro trọng yếu.
- Xác định tiêu chí đo lường rủi ro cụ thể, phân chia xuống các cấp độ và xác định cách thức đo lường.
- Tiếp tục triển khai phương pháp tự đánh giá kiểm soát, đánh giá rủi ro và thực hiện chế độ báo cáo theo phương thức đánh giá mới.
- Định kỳ rà soát, cập nhật danh mục rủi ro và thực hiện đánh giá kiểm soát cho các rủi ro trọng yếu.

VỀ KHÍA CẠNH HỆ THỐNG

- Nghiên cứu các công cụ, phần mềm để đánh giá sự cần thiết và phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý rủi ro.

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Năm 2020, hệ thống kiểm soát nội bộ DHG Pharma tiếp tục được hoàn thiện và nâng cao toàn diện thông qua các hoạt động cải tiến theo chức năng phòng vệ:

- Phối hợp với công ty tư vấn Deloitte trong dự án Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ DHG Pharma:
 - » Thực hiện đánh giá và đề xuất các kiểm soát chưa hiệu quả/hiệu quả chưa cao trong tất cả các hoạt động của Công ty.
 - » Xây dựng/thay đổi/cải tiến các chốt kiểm soát trong các quy trình hoạt động theo các thông lệ tiên tiến và hiệu quả thích hợp với điều kiện hoạt động mới của DHG Pharma, giúp hệ thống vận hành trơn tru và mang lại hiệu suất, hiệu quả cao.
 - » Cập nhật các quy định mới của pháp luật và hoạt động thực tiễn của Công ty, bổ sung/chỉnh sửa các quy định tuân thủ theo các tiêu chuẩn tốt và thông lệ quốc tế trong bộ quy chế hoạt động và tuân thủ của DHG Pharma giúp ngăn ngừa sai phạm, kiểm soát xung đột lợi ích và tái thiết lập kênh tiếp nhận thông tin xử lý sai phạm hiệu quả hơn. Đồng thời, tăng cường ý thức tuân thủ, củng cố và thúc đẩy niềm tin của người lao động.
- Định kỳ tổ chức rà soát, xây dựng mới và chuẩn hóa/cập nhật các quy trình/quy chế/quy định liên quan đến hệ thống quy trình quản lý trong toàn Công ty.
- Chức năng kiểm soát nội bộ thực hiện quản lý và trình các đề xuất thích hợp lên Ban TGD đối với các phát sinh của Kênh tiếp nhận thông tin trong nội bộ công ty, giúp làm rõ các vấn đề chưa được tuân thủ/Thực hiện đúng.
- Chức năng kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát quy trình kiểm soát giao dịch các bên liên quan giúp công ty kiểm soát và ngăn ngừa các xung đột lợi ích của các bên với DHG Pharma.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

- Giám sát công tác triển khai áp dụng và vận hành các sản phẩm tư vấn từ Deloitte trong toàn hệ thống. Đồng thời tổ chức đánh giá, rà soát lại để thực hiện các điều chỉnh, cải tiến cần thiết để giúp tối ưu hóa hệ thống và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Thực hiện truyền thông, đào tạo, đánh giá sau đào tạo tính tuân thủ các chính sách, quy chế, quy định, quy trình trong toàn hệ thống, tập trung tại khối bán hàng để nâng cao hiệu quả và hiệu suất hoạt động.
- Giám sát công tác xây dựng, triển khai các kế hoạch hành động của các bộ phận liên quan trong việc liên tục hoàn thiện, cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ theo các quy định của J-SOX từ công ty mẹ Taisho.
- Điều phối, hỗ trợ và giám sát các đơn vị xây dựng, chuẩn hoá, triển khai vận hành các chính sách, quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ toàn Công ty.
- Thường xuyên đánh giá tính phù hợp của các quy trình, quy định với quy định pháp luật, các thông lệ tốt và phù hợp với hoạt động kinh doanh thực tiễn của DHG Pharma, đảm bảo các kiểm soát là hữu hiệu, phù hợp và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Phối hợp các bộ phận triển khai giám sát các hoạt động liên quan kiểm soát xung đột lợi ích tại DHG Pharma. Trình Ban TGD các phương án liên quan đến các thông tin sai phạm trong hệ thống đầy đủ và kịp thời.
- Tiếp tục truyền thông trong nội bộ về mục tiêu và trách nhiệm của các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ và trách nhiệm đối với bộ phận kiểm soát nội bộ trong bộ kết cấu xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh và linh hoạt.

5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VỮNG BƯỚC THÀNH CÔNG

138 Tổng quan hoạt động bền vững năm 2020

140 Các lĩnh vực trọng yếu tại DHG Pharma



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG NĂM 2020

Tại Báo cáo thường niên, DHG Pharma trình bày tóm tắt lĩnh vực trọng yếu trong năm 2020 theo 3 chủ đề Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Các thông tin chi tiết về báo cáo phát triển bền vững, vui lòng tham khảo Báo cáo phát triển bền vững năm 2020 của DHG Pharma (báo cáo độc lập).



DHG Pharma nhận thức rõ và hiện thực hóa Chiến lược Phát triển bền vững bằng các hành động cụ thể trong việc ra quyết định kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng hiệu quả về kinh tế, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm sự bình an và phát triển cộng đồng trên cơ sở nắm bắt các xu hướng quốc tế về phát triển bền vững và đón đầu các cơ hội trên thị trường.

DHG Pharma hiểu rằng để xây dựng nên một tương lai tốt đẹp, cần sự nỗ lực của tất cả chúng ta từ ngày hôm nay, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò như một nhân tố tích cực trong việc hiện thực hóa tương lai này. Và để làm được, chúng ta cũng cần xây dựng lộ trình cụ thể nhằm bù đắp lại những thiếu hụt về nguồn lực tài nguyên mà con người đã khai thác quá mức trong quá khứ và trong hiện tại.





KINH TẾ

CHỦ ĐỀ KINH TẾ



Hiệu quả hoạt động kinh tế



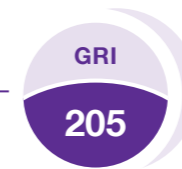
Sự hiện diện trên thị trường



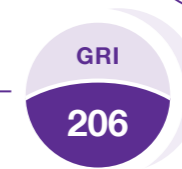
Tác động kinh tế gián tiếp



Thông lệ mua sắm



Chống tham nhũng



Hành vi cạnh tranh công bằng



Thuế

ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

Giữ vững vị trí dẫn đầu ngành Công nghiệp Dược Việt Nam.
Nâng cao giá trị thương hiệu, duy trì vị thế Top 50 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam.



Đảm bảo cuộc sống của người lao động và gia đình trên mức sống trung bình.

Tạo việc làm bền vững.
Tối đa hóa giá trị doanh nghiệp và gia tăng lợi ích các bên có liên quan.



Tìm kiếm nguồn nguyên liệu, bao bì với chất lượng, giá cả cạnh tranh.

Đảm bảo các hoạt động tại DHG Pharma được công khai và minh bạch.



Đảm bảo cạnh tranh công bằng.

Đóng góp cho ngân sách nhà nước.
Tuân thủ các quy định pháp luật về thuế.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2020

Giữ vững vị trí dẫn đầu Ngành Công nghiệp Dược Việt Nam **24 năm liền** về doanh thu và lợi nhuận.
Doanh thu: **3.756 tỷ đồng**
Lợi nhuận trước thuế: **821 tỷ đồng**
Top **50** Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.

Thu nhập tối thiểu của người lao động mới tuyển dụng tại DHG Pharma gấp **1,3 - 1,5 lần** so với mức lương tối thiểu vùng tại Cần Thơ, Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Tạo việc làm > **2.700 lao động** trên toàn quốc.

Chi trả cổ tức 2020 **523 tỷ đồng**

Thu nhập người lao động tăng **2%**

Giá trị giao dịch với nhà cung ứng **4.303 tỷ đồng**

DHG Pharma luôn xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng nguồn nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp uy tín trên thế giới và tại Việt Nam.
Mỗi nguyên liệu của DHG Pharma có từ **2-3 nhà cung cấp**.

Không ghi nhận các trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng.

Tất cả các hoạt động giao dịch, đối ngoại, kinh doanh và các hoạt động khác đều được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo đi đúng mục tiêu phát triển của DHG Pharma.

Nộp ngân sách Nhà nước: **272,6 tỷ đồng**
Tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước trong 5 năm gần nhất: **1.339 tỷ đồng**.

TIÊU CHUẨN LIÊN HỢP QUỐC



Tăng trưởng kinh tế và việc làm bền vững



Công nghiệp, sáng tạo và hạ tầng



Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm



Hợp tác để hiện thực hóa các mục tiêu



Tăng trưởng kinh tế và việc làm bền vững



Công nghiệp, sáng tạo và hạ tầng



Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm



Hợp tác để hiện thực hóa các mục tiêu



MÔI TRƯỜNG

CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG



ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

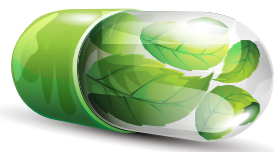
Hoạt động công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch.
Sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm trong quá trình sản xuất và hoạt động thường ngày.
Phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm hiệu quả, chống lãng phí.

Quan trắc môi trường
2 - 4 lần/năm
Giảm lượng khí thải CO₂

Kiểm tra thu gom, quản lý và xử lý chất thải.

Gắn kết chặt chẽ giữa hai mục tiêu tăng trưởng kinh tế và thân thiện với môi trường.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2020



Số lượng nguyên vật liệu
3.224 tấn



Tiền điện
44 tỷ đồng

Tổng lượng điện tiêu thụ
25.860.365 Kwh/năm

Tiền nước
2,3 tỷ đồng

Tổng lượng nước tiêu thụ
266.678 m³/năm

Tỷ lệ tái sử dụng nước thải
6,3%

Chi phí xử lý nước thải
2,2 tỷ đồng/năm

Trong năm 2020, Hội đồng khoa học công nghệ DHG Pharma đã tiếp nhận **209** ý tưởng, sáng kiến cải tiến.



2 - 4 lần/năm
lấy mẫu giám sát định kỳ hệ thống xử lý khí thải.

Kết quả quan trắc đều trong giới hạn cho phép.



Trong năm 2020, DHG Pharma không ghi nhận trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường

Số lần bị phạt: **0 lần**

Số tiền bị phạt: **0 đồng**

TIÊU CHUẨN LIÊN HỢP QUỐC



Nước sạch và vệ sinh



Năng lượng sạch và bền vững



Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu



Nước sạch và vệ sinh



Năng lượng sạch và bền vững



Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu



XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ XÃ HỘI



ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động.

Đảm bảo môi trường làm việc và sản xuất an toàn.

Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, kỹ năng, có khả năng tiếp cận với thay đổi của khoa học công nghệ.



Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng.

Xây dựng khung đánh giá năng lực cho từng vị trí công việc.

Nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2020

Tỷ lệ giữ chân người lao động > **90%**
Thu nhập bình quân **20,2 triệu đồng/người/tháng**
100% quyền lợi, chế độ cho thai sản, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi,... được đảm bảo.

100% CBNV được khám sức khỏe định kỳ.
Tuân thủ nội quy an toàn lao động.

Tổng số giờ đào tạo **130.400 giờ**
Chi phí đào tạo **3 tỷ đồng**
Tổng số khóa đào tạo **64 khóa học**

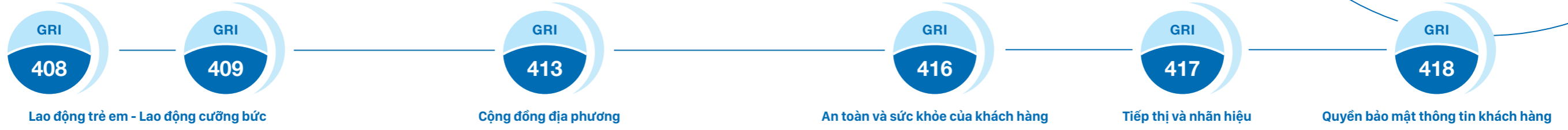
41% Lao động là nữ giới.
21% lãnh đạo cấp cao là nữ.
100% CBNV tham gia góp ý thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ.

TIÊU CHUẨN LIÊN HỢP QUỐC

- 
Xóa nghèo
- 
Xóa đói
- 
Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc
- 
Giáo dục chất lượng
- 
Bình đẳng giới
- 
Công nghiệp, sáng tạo và hạ tầng
- 
Giảm bất bình đẳng



CHỦ ĐỀ XÃ HỘI



ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG



Không sử dụng lao động trẻ em.
Không lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc.

Huấn luyện bản sắc văn hóa và giáo dục ý thức chia sẻ cộng đồng.
Cung cấp kiến thức phòng chống bệnh, sử dụng sản phẩm an toàn và hiệu quả.
Tiếp tục chương trình khám bệnh phát thuốc.
Duy trì các hoạt động của đoàn thanh niên: thăm bệnh người già neo đơn, trẻ em mồ côi, khuyết tật,...



Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.
Thúc đẩy nghiên cứu phát triển sản phẩm.

Tất cả sản phẩm trước khi ra thị trường đều phải dán nhãn hiệu hàng hóa.



Bảo mật thông tin khách hàng.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2020



DHG Pharma không sử dụng lao động trẻ em và không ngược đãi, cưỡng bức, bắt buộc đối với người lao động.

Đóng góp cho cộng đồng gần **12 tỷ đồng**
23 chương trình khám bệnh phát thuốc miễn phí cho gần 10.000 lượt người dân cả nước.
Thăm và tặng quà Tết cho người già neo đơn, trẻ mồ côi, khuyết tật TP. Cần Thơ.
Hàng tháng tổ chức thăm và chăm sóc người già neo đơn.
Hàng tuần nấu thức ăn dinh dưỡng cho các cháu tại trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi,...

2 dây chuyền đạt chuẩn **Japan-GMP**.
100% cơ sở hạ tầng được đánh giá, kiểm tra định kỳ hàng năm.

Không ghi nhận trường hợp nào vi phạm liên quan đến thông tin và nhãn hiệu sản phẩm của DHG Pharma.

Không ghi nhận trường hợp nào vi phạm liên quan đến Quyền bảo mật thông tin khách hàng.

TIÊU CHUẨN LIÊN HỢP QUỐC



6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VƯỢN RA BIỂN LỚN

- 150 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 152 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 154 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 156 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 157 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 158 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và Công ty con (Công ty mẹ và Công ty con sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TIỂU BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Tiểu ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Đặng Thị Thu Hà	Chủ tịch
Ông Jun Kuroda	Thành viên
Ông Masashi Nakaura	Thành viên
Ông Maki Kamijo	Thành viên
Ông Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên
Ông Phan Minh Tiên	Thành viên
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên

Tiểu ban Kiểm toán

Ông Đỗ Lê Hùng	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên
Ông Maki Kamijo	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Masashi Nakaura	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Đình Duy Khương	Tổng Giám đốc điều hành
Bà Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tomoyuki Kawata	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Chí Trực	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 04 tháng 7 năm 2020)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ trong năm và tại ngày lập báo cáo này là Ông Masashi Nakaura.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Masashi Nakaura
 Tổng Giám đốc
 Ngày 25 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Tiểu ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và Công ty con (Công ty mẹ và Công ty con sau đây gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2021, từ trang 154 đến trang 187, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
 số 0138-2018-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
 Ngày 25 tháng 02 năm 2021
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Vòng Mỹ Thanh
Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
 số 3460-2020-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.480.799.873.619	3.133.924.348.700
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	73.054.473.018	70.328.408.693
1. Tiền	111		73.054.473.018	66.628.408.693
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	2.074.000.000.000	1.768.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.074.000.000.000	1.768.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		496.020.199.824	560.791.995.735
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	414.158.635.702	510.101.306.774
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		69.081.209.633	42.468.675.491
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	12	380.542.458	434.193.523
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	63.309.022.728	63.005.203.593
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(50.909.210.697)	(55.217.383.646)
IV. Hàng tồn kho	140		826.585.429.976	725.438.891.568
1. Hàng tồn kho	141	9	827.650.041.659	726.529.994.856
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	9	(1.064.611.683)	(1.091.103.288)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.139.770.801	9.365.052.704
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	4.042.674.685	2.828.340.389
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.078.253.656	6.536.161.194
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	18.842.460	551.121
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		966.703.597.751	1.012.894.372.557
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		244.240.000	459.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		244.240.000	459.000.000
II. Tài sản cố định	220		849.298.475.010	900.116.925.455
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	639.214.010.669	689.664.585.904
- Nguyên giá	222		1.403.682.695.234	1.376.010.941.578
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(764.468.684.565)	(686.346.355.674)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	210.084.464.341	210.452.339.551
- Nguyên giá	228		252.779.142.186	247.918.493.964
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(42.694.677.845)	(37.466.154.413)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	14.999.958.848	15.345.447.332
- Nguyên giá	231		17.304.956.819	17.304.956.819
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.304.997.971)	(1.959.509.487)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		66.472.781.314	28.927.855.544
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	66.472.781.314	28.927.855.544
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.387.520.000	28.122.793.643
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5	-	2.929.990.852
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	24.282.104.800	27.908.170.200
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5	(19.894.584.800)	(2.715.367.409)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		31.300.622.579	39.922.350.583
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	15.232.901.753	27.575.362.385
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	16.067.720.826	12.346.988.198
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		4.447.503.471.370	4.146.818.721.257

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		879.464.107.014	769.267.239.060
I. Nợ ngắn hạn	310		816.433.295.601	704.899.493.292
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	252.270.552.909	120.317.315.145
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		20.694.112.030	16.010.766.057
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	38.151.677.839	30.787.765.604
4. Phải trả người lao động	314		155.270.500.534	132.481.915.608
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	38.824.609.041	46.576.741.462
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	49.532.335.735	29.295.047.003
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	2.383.049.307	1.907.128.227
8. Vay ngắn hạn	320	22	212.271.519.448	264.666.851.754
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	47.034.938.758	62.855.962.432
II. Nợ dài hạn	330		63.030.811.413	64.367.745.768
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	50.102.720.849	47.943.012.779
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	25	12.928.090.564	16.424.732.989
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.568.039.364.356	3.377.551.482.197
I. Vốn chủ sở hữu	410		3.568.039.364.356	3.377.551.482.197
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	26	1.307.460.710.000	1.307.460.710.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	26	1.307.460.710.000	1.307.460.710.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	26	6.778.948.000	6.778.948.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	26	1.479.946.644.695	1.392.604.475.464
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	26	769.784.599.949	665.297.795.718
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		29.909.699.604	29.909.699.604
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		739.874.900.345	635.388.096.114
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	27	4.068.461.712	5.409.553.015
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		4.447.503.471.370	4.146.818.721.257

Trần Ngọc Hiền
Người lập biểu

Hồ Bửu Huân
Kế toán trưởng



Masashi Nakaura
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

			Đơn vị: VND	
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		4.206.732.382.220	4.413.958.643.618
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		451.113.070.896	517.204.814.394
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	30	3.755.619.311.324	3.896.753.829.224
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	1.944.243.042.082	2.184.461.607.643
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.811.376.269.242	1.712.292.221.581
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	140.432.017.346	122.487.815.915
7. Chi phí tài chính	22	34	119.182.682.485	98.859.012.607
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.029.596.510	22.715.202.068
8. Phần lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		(500.637.457)	(112.629.706)
9. Chi phí bán hàng	25	35	699.298.275.858	687.045.221.994
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	302.861.761.740	333.829.908.766
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		829.964.929.048	714.933.264.423
12. Thu nhập khác	31	36	6.031.473.208	15.583.127.368
13. Chi phí khác	32	37	14.972.488.544	17.321.295.887
14. Lỗ khác (40=31-32)	40		(8.941.015.336)	(1.738.168.519)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		821.023.913.712	713.195.095.904
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	38	86.210.837.298	83.855.680.646
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	38	(3.720.732.628)	(1.924.038.290)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		738.533.809.042	631.263.453.548
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		739.874.900.345	635.388.096.114
Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	27	(1.341.091.303)	(4.124.642.566)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	39	5.443	4.668

Trần Ngọc Hiến
Người lập biểu

Hồ Bửu Huân
Kế toán trưởng

Masashi Nakaura
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	821.023.913.712	713.195.095.904
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	02	88.196.799.144	88.710.979.693
Các khoản dự phòng	03	17.994.453.882	26.907.747.769
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	100.670.419	42.737.167
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(136.184.864.585)	(122.667.908.308)
Chi phí lãi vay	06	14.029.596.510	22.715.202.068
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	805.160.569.082	728.903.854.293
Thay đổi các khoản phải thu	09	69.743.246.065	119.150.350.172
Thay đổi hàng tồn kho	10	(101.120.046.803)	165.771.307.812
Thay đổi các khoản phải trả	11	171.398.479.009	(41.251.889.486)
Thay đổi chi phí trả trước	12	12.429.581.311	3.463.741.092
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.279.236.632)	(22.858.370.847)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(78.840.918.985)	(65.982.154.011)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(38.317.458.516)	(48.956.622.398)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	826.174.214.531	838.240.216.627
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(88.805.051.465)	(57.101.418.800)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	5.238.101.817	11.584.129.859
3. Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	23	(3.198.000.000.000)	(3.015.673.917.808)
4. Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	24	2.892.053.651.065	2.711.687.125.261
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	8.629.332.200	-
6. Tiền thu lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	132.791.732.930	125.848.754.578
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(248.092.233.453)	(223.655.326.910)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	736.698.389.686	1.916.023.391.699
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(789.093.721.992)	(2.209.257.867.364)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(522.984.284.000)	(326.865.177.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(575.379.616.306)	(620.099.653.165)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	2.702.364.772	(5.514.763.448)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	70.328.408.693	75.835.597.431
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	23.699.553	7.574.710
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	73.054.473.018	70.328.408.693

Giao dịch trọng yếu không bằng tiền cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được trình bày tại Thuyết minh số 42.

Trần Ngọc Hiến
Người lập biểu

Hồ Bửu Huân
Kế toán trưởng

Masashi Nakaura
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 02 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Ngày 02 tháng 9 năm 2004, Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (gọi tắt là “Công ty mẹ”) chính thức đi vào hoạt động theo Quyết định số 2405/QĐ-CT.UB ngày 05 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ về việc chuyển đổi Xí nghiệp Liên hợp Dược Hậu Giang Thành phố Cần Thơ thành Tập đoàn cổ phần hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000111 ngày 15 tháng 9 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp với vốn điều lệ ban đầu là 80.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty mẹ được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 01 tháng 12 năm 2006 theo Giấy phép niêm yết cổ phiếu số 93/UBCK-GPNY của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, với mã chứng khoán là DHG.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cổ đông lớn nhất của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Chế tạo thuốc Taisho sở hữu 51,01% và Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (“SCIC”), sở hữu 43,31% vốn cổ phần của Công ty mẹ. SCIC được kiểm soát bởi Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Trụ sở chính của Công ty mẹ được đặt tại số 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 2.712 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 2.872).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất, kinh doanh dược phẩm.

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, vật tư, trang thiết bị, dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng và dược mỹ phẩm.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, công ty con và công ty liên kết của Tập đoàn bao gồm:

Tên	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết nắm giữ	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con				
Công ty TNHH Fuji Medic	Kinh doanh lĩnh vực chăm sóc sức khỏe	Số 1801472944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ cấp ngày 27 tháng 7 năm 2016	51%	51%
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Tào Vĩnh Hào	Sản xuất và kinh doanh Tảo Spirulina	Số 4803000150 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 4 tháng 2 năm 2008	0%	31,36%

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 003/2019/NQ.HĐQT ngày 01 tháng 4 năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty mẹ thông qua chủ trương chuyển nhượng vốn hoặc thanh lý tài sản của Công ty TNHH Fuji Medic (“Fuji Medic”) để giải thể công ty này. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty mẹ đang tiến hành thanh lý tài sản của Fuji Medic.

Ngày 7 tháng 10 năm 2020, Tập đoàn đã thoái toàn bộ vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Tào Vĩnh Hào.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Tập đoàn kiểm soát (Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tập đoàn và Công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Cơ sở hợp nhất tài chính (Tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tập đoàn vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tập đoàn tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tập đoàn tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tập đoàn thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tập đoàn, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tập đoàn vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền đang chuyển, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (ngoại trừ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn đã được trình bày ở chi tiêu "các khoản tương đương tiền"), với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	3 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	3 - 20
Thiết bị văn phòng	3 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị sổ sách của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tập đoàn là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 8 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà, hoặc một phần của nhà hay cả nhà và đất, cơ sở hạ tầng do Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính từ 10 đến 16 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí nâng cấp tài sản thuê, chi phí thuê đất trả trước, giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các chi phí trả trước khác được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng cho các khoản chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng

Theo yêu cầu của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Tập đoàn lập dự phòng cho các khoản chi phí thu dọn và khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng đi thuê. Số dự phòng được xác định căn cứ vào tổng ước tính chi phí thu dọn và khôi phục mặt bằng sẽ phát sinh khi hoàn trả mặt bằng trong tương lai và được ghi nhận đều qua suốt thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến khi hoàn trả mặt bằng.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

Chương trình dành cho khách hàng truyền thống

Doanh thu được ghi nhận là tổng số tiền phải thu hoặc đã thu trừ đi giá trị hợp lý của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua. Giá trị của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện. Nếu hết thời hạn của chương trình mà người mua không đạt đủ điều kiện theo quy định và không được hưởng hàng hóa dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp Tập đoàn trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với giá trị hợp lý của số hàng hóa, dịch vụ cung cấp miễn phí hoặc số phải giảm giá, chiết khấu cho người mua được ghi nhận là doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ khi người mua đã nhận được hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc được chiết khấu, giảm giá theo quy định của chương trình.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp bên thứ ba có nghĩa vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Nếu hợp đồng giữa Tập đoàn và bên thứ ba đó không mang tính chất hợp đồng đại lý, khi bên thứ ba thực hiện việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ, chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển sang doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ. Nếu hợp đồng mang tính chất đại lý, chỉ phần chênh lệch giữa khoản doanh thu chưa thực hiện và số tiền phải trả cho bên thứ ba mới được ghi nhận là doanh thu. Số tiền thanh toán cho bên thứ ba được coi như việc thanh toán khoản nợ phải trả.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của thuế phải trả hiện tại và thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Số cổ tức được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	9.061.709.500	11.739.260.444
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	63.992.763.518	54.889.148.249
Các khoản tương đương tiền (*)	-	3.700.000.000
	73.054.473.018	70.328.408.693

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn đáo hạn ban đầu trên 3 tháng và kỳ hạn đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng có giá trị 100.000.000.000 đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 22) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 140.000.000.000 đồng).

Đầu tư vào công ty liên kết

Biến động đầu tư vào công ty liên kết trong năm nay và năm trước như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	2.929.990.852	3.042.620.558
Chia lỗ	-	(272.755.733)
Thu hồi vốn đầu tư	(3.787.450.000)	-
Điều chỉnh lãi năm trước	-	160.126.027
Lãi thanh lý khoản đầu tư	857.459.148	-
Số dư cuối năm	-	2.929.990.852

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24.282.104.800	(19.894.584.800)	27.908.170.200	(2.715.367.409)

Chi tiết đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Bao bì ATP	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Dược Enlie	4.282.104.800	4.286.800.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	-	2.575.315.200
Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Y tế Ninh Thuận	-	796.675.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tây Ninh	-	221.960.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	-	27.420.000
	24.282.104.800	27.908.170.200

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác như sau:

	Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Bao bì ATP [1]	2.600.000.000	Chưa xác định
Công ty Cổ phần Dược phẩm Enlie [2]	1.787.520.000	2.282.500.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	-	3.245.721.600
Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	-	197.568.000

[1] Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bao bì ATP xác định theo Báo cáo định giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, một công ty định giá độc lập, không phải bên liên quan của Tập đoàn.

[2] Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Enlie xác định theo giá cổ phiếu tham chiếu trên thị trường chứng khoán.

Số dư dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019 thể hiện dự phòng cho khoản đầu tư dài hạn vào các đơn vị sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Bao bì ATP	17.400.000.000	2.715.367.409
Công ty Cổ phần Dược Enlie	2.494.584.800	-
	19.894.584.800	2.715.367.409

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bên thứ ba (*)	412.581.916.558	508.481.730.242
Bên liên quan (Thuyết minh số 41)	1.576.719.144	1.619.576.532
	414.158.635.702	510.101.306.774

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, không có các khoản phải thu của bên thứ ba chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự thu lãi tiền gửi	40.494.673.974	39.427.941.088
Phải thu người lao động	18.314.170.360	20.788.864.119
Phải thu khác	4.500.178.394	2.788.398.386
	63.309.022.728	63.005.203.593

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị của các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	96.627.799.467	(50.909.210.697)	45.718.588.770

	Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị của các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	150.144.912.078	(55.217.383.646)	94.927.528.432

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, không có khoản phải thu chiếm từ 10% trở lên trên tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

Biến động về dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm nay và năm trước như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	55.217.383.646	34.571.714.247
Trích lập dự phòng	-	20.645.669.399
Hoàn nhập	(1.449.056.292)	-
Xóa nợ	(2.859.116.657)	-
Số dư cuối năm	50.909.210.697	55.217.383.646

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	121.226.935.043	-	63.594.013.463	-
Nguyên liệu, vật liệu	302.896.326.728	-	265.797.233.287	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	54.939.723.503	-	52.106.518.719	-
Thành phẩm	302.980.473.638	(1.064.611.683)	300.316.307.143	(1.091.103.288)
Hàng hoá	45.606.582.747	-	44.715.922.244	-
	827.650.041.659	(1.064.611.683)	726.529.994.856	(1.091.103.288)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm nay và năm trước như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	1.091.103.288	814.326.232
Trích lập dự phòng	-	276.777.056
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(26.491.605)	-
Số dư cuối năm	1.064.611.683	1.091.103.288

Dự phòng hàng tồn kho được trích lập do giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Chi phí thuê hoạt động	715.600.001	679.023.036
- Các khoản khác	3.327.074.684	2.149.317.353
	4.042.674.685	2.828.340.389
b. Dài hạn		
- Tiền thuê đất trả trước	-	10.022.421.258
- Công cụ, dụng cụ	7.257.962.228	8.756.525.105
- Các khoản khác	7.974.939.525	8.796.416.022
	15.232.901.753	27.575.362.385

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số phải nộp khác trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng (“GTGT”) hàng nhập khẩu	(282.282)	48.203.360.995	-	(48.221.921.173)	(18.842.460)
Thuế xuất nhập khẩu	(268.839)	7.802.569.699	-	(7.802.300.860)	-
Thuế GTGT hàng bán nội địa	14.664.216.055	88.553.530.653	-	(88.611.185.247)	14.606.561.461
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.239.643.570	86.210.837.298	14.096.363	(78.840.918.985)	14.623.658.246
Thuế thu nhập cá nhân	8.866.544.187	42.305.549.370	-	(42.250.635.425)	8.921.458.132
Thuế đất	17.361.792	5.661.262.666	-	(5.678.624.458)	-
Các loại thuế khác	-	1.208.166.853	-	(1.208.166.853)	-
	30.787.214.483	279.945.277.534	14.096.363	(272.613.753.001)	38.132.835.379
<i>Trong đó:</i>					
Thuế phải thu	551.121				18.842.460
Thuế phải nộp	30.787.765.604				38.151.677.839

12. PHẢI THU VỀ CHO VAY

Đây là khoản cho khách hàng vay không lãi suất theo chính sách hỗ trợ vốn có hoàn lại của Tập đoàn. Dự phòng phải thu về cho vay đã được trình bày tại Thuyết minh số 8.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	526.332.365.066	617.577.456.304	159.527.248.213	72.573.871.995	1.376.010.941.578
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.132.079.151	37.944.974.714	2.661.605.637	410.905.226	43.149.564.728
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(12.355.832.361)	(111.010.434)	(12.466.842.795)
Đánh giá lại (*)	-	(2.596.037.270)	(359.556.171)	(55.374.836)	(3.010.968.277)
Số dư cuối năm	528.464.444.217	652.926.393.748	149.473.465.318	72.818.391.951	1.403.682.695.234
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	209.983.539.467	309.301.510.864	104.320.456.725	62.740.848.618	686.346.355.674
Khấu hao trong năm	28.404.193.308	46.958.944.926	10.206.360.662	3.115.138.798	88.684.637.694
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(10.456.943.892)	(105.364.911)	(10.562.308.803)
Số dư cuối năm	238.387.732.775	356.260.455.790	104.069.873.495	65.750.622.505	764.468.684.565
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	316.348.825.599	308.275.945.440	55.206.791.488	9.833.023.377	689.664.585.904
Tại ngày cuối năm	290.076.711.442	296.665.937.958	45.403.591.823	7.067.769.446	639.214.010.669

(*) Nguyên giá tài sản cố định hữu hình giảm trong năm do đánh giá lại giá trị tài sản của Công ty TNHH Fuji Medic (“Fuji Medic”) - Công ty con theo giá thị trường nhằm giải thể Fuji Medic. Giá trị tối thiểu có thể thanh lý tài sản cố định hữu hình của Fuji Medic căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 025/2020/NQ.HĐQT ngày 22 tháng 10 năm 2020.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 279.535.717.069 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 232.330.033.046 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất vô thời hạn VND	Quyền sử dụng đất có thời hạn VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	89.790.627.646	141.958.345.513	16.169.520.805	247.918.493.964
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	4.860.648.222	4.860.648.222
Phân loại lại	(1.476.374.480)	1.476.374.480	-	-
Số dư cuối năm	88.314.253.166	143.434.719.993	21.030.169.027	252.779.142.186
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	23.625.735.602	13.840.418.811	37.466.154.413
Khấu hao trong năm	-	3.145.437.814	2.083.085.618	5.228.523.432
Số dư cuối năm	-	26.771.173.416	15.923.504.429	42.694.677.845
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	89.790.627.646	118.332.609.911	2.329.101.994	210.452.339.551
Tại ngày cuối năm	88.314.253.166	116.663.546.577	5.106.664.598	210.084.464.341

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 6.793.449.005 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 6.007.417.805 đồng).

15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa và quyền sử dụng đất VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	17.304.956.819
Số dư cuối năm	17.304.956.819
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	1.959.509.487
Trích khấu hao trong năm	345.488.484
Số dư cuối năm	2.304.997.971
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	15.345.447.332
Tại ngày cuối năm	14.999.958.848

Nguyên giá của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm các bất động sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn cho thuê với giá trị là 232.067.069 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 232.067.069 đồng).

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư của Tập đoàn là 38.724.445.120 đồng, được xác định theo giấy chứng thu thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thế kỷ, một công ty định giá độc lập, không phải bên liên quan của Tập đoàn. Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thế kỷ có chứng chỉ hành nghề hợp lệ và có kinh nghiệm trong việc định giá bất động sản. Việc định giá bất động sản theo các Chuẩn mực Định giá Quốc tế được thực hiện có tham chiếu tới giá giao dịch thị trường của các bất động sản tương tự.

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Xây dựng nhà văn phòng Chi nhánh Nhà máy Dược phẩm DHG tại tỉnh Hậu Giang	11.893.304.222	11.773.591.495
Dự án sản phẩm BUD	1.293.522.895	1.293.522.895
Xây dựng văn phòng Chi nhánh Gia Lai	623.948.774	623.948.774
Dự án sản phẩm CTP	202.029.350	202.029.350
Cải tạo, sửa chữa xưởng sản xuất bao bì	-	320.925.000
Đầu tư mở rộng dự án Nhà máy Dược phẩm và Nhà máy In Bao bì DHG	1.778.218.986	-
Dự án sản phẩm REB	2.983.810.627	858.768.402
Cải tạo phòng ban	466.766.087	1.141.681.818
Dự án GX	-	111.034.727
Dự án PGT	148.231.359	-
Máy móc thiết bị khác	47.082.949.014	12.602.353.083
	66.472.781.314	28.927.855.544

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	28.927.855.544	14.087.991.804
Mua sắm	88.805.051.465	56.081.518.800
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 13)	(43.149.564.728)	(40.747.562.248)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh số 14)	(4.860.648.222)	-
Chuyển sang chi phí trả trước	(1.301.454.975)	(244.300.000)
Chuyển sang chi phí trong năm	(1.948.457.770)	(249.792.812)
Số dư cuối năm	66.472.781.314	28.927.855.544

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chủ yếu phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ của các khoản dự phòng và các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty mẹ và Công ty con trong Tập đoàn khi thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	80.338.604.130	61.734.940.990
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16.067.720.826	12.346.988.198

Biến động tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	12.346.988.198	10.422.949.908
Trích bổ sung thuế thu nhập hoãn lại	3.875.366.641	1.946.486.540
Phát sinh do thay đổi bút toán hợp nhất tài sản cố định	(154.634.013)	(22.448.250)
Số dư cuối năm	16.067.720.826	12.346.988.198

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Apc Pharmaceuticals and Chemical Limited	8.440.469.074	8.440.469.074	15.665.540.764	15.665.540.764
Centrient Pharmaceuticals India Private Limited	17.768.761.000	17.768.761.000	13.322.405.000	13.322.405.000
Centrient Pharmaceuticals Netherlands B.V	53.966.749.750	53.966.749.750	-	-
Khác	172.094.573.085	172.094.573.085	91.329.369.381	91.329.369.381
	252.270.552.909	252.270.552.909	120.317.315.145	120.317.315.145

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, không có khoản nợ phải trả nào quá hạn chưa thanh toán.

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chiết khấu thanh toán	8.153.790.426	6.557.465.332
Lãi vay phải trả	78.311.109	327.951.231
Chi phí phải trả khác	30.592.507.506	39.691.324.899
	38.824.609.041	46.576.741.462

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn thể hiện doanh thu chưa thực hiện từ chương trình khách hàng truyền thống (Thuyết minh số 3).

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	548.081.634	578.813.579
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.834.967.673	1.328.314.648
	2.383.049.307	1.907.128.227

22. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số cuối năm VND
Vay ngân hàng	264.666.851.754	987.369.688.755	1.039.765.021.061	212.271.519.448
	264.666.851.754	987.369.688.755	1.039.765.021.061	212.271.519.448

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	212.271.519.448	254.666.851.754
Ngân hàng TNHH MTV HSBC	-	10.000.000.000
	212.271.519.448	264.666.851.754

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vay ngân hàng thể hiện các khoản vay từ ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với hạn mức tối đa là 700.000.000.000 đồng. Khoản tín dụng này có thể rút bằng Đồng Việt Nam và hết hiệu lực giải ngân vào ngày 02 tháng 6 năm 2021. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 6 tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn, như trình bày tại Thuyết minh số 5.

Các khoản vay này chịu lãi suất từ 0,28%/tháng đến 0,47%/tháng (năm 2019: 0,4%/tháng đến 0,72%/tháng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này hình thành từ việc trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo quyết định của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tập đoàn. Quỹ khen thưởng và phúc lợi của Công ty con hình thành từ việc trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo quyết định của Hội đồng Quản trị của Công ty con. Quỹ này được sử dụng để chi trả tiền thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn và thưởng cho Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Quỹ khen thưởng phúc lợi nhân viên VND	Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị VND	Quỹ phúc lợi hình thành từ tài sản cố định VND	Tổng VND
Số đầu năm	41.960.913.376	5.935.538.846	14.959.510.210	62.855.962.432
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh số 26)	19.061.642.883	6.000.000.000	-	25.061.642.883
Khấu hao tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi	-	-	(2.565.208.041)	(2.565.208.041)
Sử dụng quỹ	(30.732.880.950)	(7.584.577.566)	-	(38.317.458.516)
Số cuối năm	30.289.675.309	4.350.961.280	12.394.302.169	47.034.938.758

24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng cho các khoản chí phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng VND	Dự phòng trợ cấp thời việc VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	19.489.521.187	28.453.491.592	47.943.012.779
Trích dự phòng bổ sung trong năm	3.937.690.122	1.212.210.923	5.149.901.045
Các khoản dự phòng đã sử dụng	-	(2.990.192.975)	(2.990.192.975)
Số dư cuối năm	23.427.211.309	26.675.509.540	50.102.720.849

25. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Theo Thông tư số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016, các đơn vị được phép lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ để sử dụng cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển. Quỹ được sử dụng khi các hoạt động nghiên cứu và phát triển được thực hiện và tiền được trả.

Biến động của quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong năm như sau:

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành từ tài sản cố định VND
Số dư đầu năm	16.424.732.989
Khấu hao tài sản hình thành từ quỹ phát triển khoa học công nghệ	(3.496.642.425)
Số dư cuối năm	12.928.090.564

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	1.307.460.710.000	6.778.948.000	1.270.235.596.228	550.252.659.422	3.134.727.913.650
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	635.388.096.114	635.388.096.114
Chia cổ tức đợt 2 và đợt 3 năm 2018	-	-	-	(326.865.177.500)	(326.865.177.500)
Phân bổ cho các quỹ	-	-	122.368.879.236	(122.368.879.236)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(65.108.903.082)	(65.108.903.082)
Trích quỹ thưởng Hội đồng Quản trị	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư đầu năm nay	1.307.460.710.000	6.778.948.000	1.392.604.475.464	665.297.795.718	3.372.141.929.182
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	739.874.900.345	739.874.900.345
Chia cổ tức năm 2019	-	-	-	(522.984.284.000)	(522.984.284.000)
Phân bổ cho các quỹ	-	-	87.342.169.231	(87.342.169.231)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(19.061.642.883)	(19.061.642.883)
Trích quỹ thưởng Hội đồng Quản trị	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	1.307.460.710.000	6.778.948.000	1.479.946.644.695	769.784.599.949	3.563.970.902.644

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 1.307.460.710.000 đồng. Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty mẹ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt đã phát hành	130.746.071	1.307.460.710.000	130.746.071	1.307.460.710.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	130.746.071	1.307.460.710.000	130.746.071	1.307.460.710.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty mẹ. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty mẹ công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty mẹ.

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 001/2020/NQ.ĐHĐCĐ thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ đã phê duyệt phương án chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế của năm 2019 ở mức 40%, tương ứng với số tiền là 522.984.284.000 đồng.

Công ty mẹ đã chi cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt cho đợt 1 với tỷ lệ là 30% mệnh giá, tương ứng số tiền là 392.238.213.000 đồng. Vào ngày 30 tháng 7 năm 2020, Công ty mẹ đã trả 10% cổ tức còn lại với số tiền là 130.746.071.000 đồng.

Phân phối quỹ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 001/2020/NQ.ĐHĐCĐ thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ đã phê duyệt trích quỹ khen thưởng, phúc lợi nhân viên từ lợi nhuận sau thuế của năm 2019 ở mức 3%, tương ứng với số tiền là 19.061.642.883 đồng, trả thù lao Hội đồng Quản trị, Tiểu ban Kiểm toán và các thành viên thuộc tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, thu ký Hội đồng Quản trị với số tiền là 6.000.000.000 đồng. Lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2019 được dùng để bổ sung Quỹ đầu tư và phát triển.

27. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	5.409.553.015	9.534.195.581
Lỗ thuần phân bổ cho cổ đông thiểu số không kiểm soát	(1.341.091.303)	(4.124.642.566)
Số dư cuối năm	4.068.461.712	5.409.553.015

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	517.671	276.958
Euro ("EUR")	937	32.087
Yên ("JPY")	31.427	32.879

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

29. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo chính yếu, bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Tập đoàn.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Khi trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, doanh thu bộ phận dựa vào lĩnh vực kinh doanh là được phẩm, thực phẩm chức năng và lĩnh vực kinh doanh khác.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần		
Dược phẩm	3.090.801.474.172	3.273.464.482.830
Thực phẩm chức năng	484.451.854.688	422.467.004.347
Khác	180.365.982.464	200.822.342.047
	3.755.619.311.324	3.896.753.829.224
Giá vốn hàng bán		
Dược phẩm	(1.511.977.821.190)	(1.739.045.341.277)
Thực phẩm chức năng	(278.869.640.331)	(267.881.193.257)
Khác	(153.395.580.561)	(177.535.073.109)
	(1.944.243.042.082)	(2.184.461.607.643)
Lợi nhuận gộp		
Dược phẩm	1.578.823.652.982	1.534.419.141.553
Thực phẩm chức năng	205.582.214.357	154.585.811.090
Khác	26.970.401.903	23.287.268.938
	1.811.376.269.242	1.712.292.221.581

30. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm	3.758.696.971.798	3.788.505.284.333
Doanh thu bán hàng hóa	446.317.168.626	619.260.064.265
Doanh thu khác	1.718.241.796	6.193.295.020
	4.206.732.382.220	4.413.958.643.618
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	448.592.655.344	511.544.456.173
Hàng bán bị trả lại	2.520.415.552	5.660.358.221
	451.113.070.896	517.204.814.394
Doanh thu thuần		
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	3.310.410.993.860	3.275.187.421.488
Doanh thu bán hàng hóa	443.490.075.668	615.373.112.716
Doanh thu khác	1.718.241.796	6.193.295.020
	3.755.619.311.324	3.896.753.829.224

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm trước VND	Năm nay VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.526.031.626.232	1.585.905.697.944
Giá vốn của hàng hóa đã bán	418.237.570.330	594.174.991.925
Giá vốn khác	337.125	4.104.140.718
(Hoàn nhập)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(26.491.605)	276.777.056
	1.944.243.042.082	2.184.461.607.643

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.713.581.255.219	1.926.821.900.103
Chi phí nhân công	880.844.256.246	851.669.219.473
Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.309.342.373	87.974.994.516
Chi phí dịch vụ mua ngoài	192.849.007.869	195.153.522.073
Chi phí khác bằng tiền	224.007.579.948	252.294.636.498
	3.098.591.441.655	3.313.914.272.663

33. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	326.698.020	768.004.044
Lãi tiền gửi	133.531.767.796	118.241.803.871
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.353.956.970	3.464.877.012
Lãi thanh lý đầu tư	1.218.552.000	-
Khác	1.042.560	13.130.988
	140.432.017.346	122.487.815.915

34. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chiết khấu thanh toán	80.949.471.270	73.484.194.144
Lãi tiền vay	14.029.596.510	22.715.202.068
Lỗ chênh lệch tỷ giá	8.319.769.833	5.596.686.129
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá các khoản đầu tư	15.821.120.786	(3.015.494.354)
Chi phí tài chính khác	62.724.086	78.424.620
	119.182.682.485	98.859.012.607

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

35. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
a. Chi phí bán hàng		
- Chi phí quảng cáo	119.135.895.424	115.787.256.759
- Chi phí nhân viên	377.204.570.110	348.720.686.022
- Các chi phí khác	202.957.810.324	222.537.279.213
	699.298.275.858	687.045.221.994
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên	221.584.281.303	232.893.323.189
- Các chi phí khác	81.277.480.437	100.936.585.577
	302.861.761.740	333.829.908.766

36. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	3.264.091.098	7.064.948.649
Các khoản khác	2.767.382.110	8.518.178.719
	6.031.473.208	15.583.127.368

37. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổn thất do đánh giá lại giá trị hợp lý của tài sản thanh lý của Fuji Medic	3.010.968.277	3.455.837.681
Trợ cấp nghỉ việc cho người lao động	-	5.622.651.750
Xóa sổ tài sản cố định vô hình	-	220.936.610
Lỗi thanh lý trước hạn hợp đồng thuê đất	5.438.346.906	-
Các khoản khác	6.523.173.361	8.021.869.846
	14.972.488.544	17.321.295.887

38. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	821.023.913.712	713.195.095.904
Thuế tính ở thuế suất phổ thông 20%	164.204.782.742	142.639.019.181
Điều chỉnh cho:		
Thu nhập không chịu thuế	(65.339.604)	(153.600.809)
Các khoản chi phí không được khấu trừ	7.487.112.759	12.086.783.085
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	547.384.205	1.683.527.578
Ưu đãi thuế	(85.777.993.668)	(71.504.817.230)
Ảnh hưởng chênh lệch do hợp nhất	(185.109.136)	(895.231.159)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	86.210.837.298	83.855.680.646

Thuế suất áp dụng

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2018, Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG (“Dược phẩm DHG”) và Công ty TNHH MTV In Bao bì DHG 1 (“In Bao bì DHG 1”) được sáp nhập vào Tập đoàn và vẫn có mức thuế suất ưu đãi như sau:

- Theo Giấy phép đầu tư, In Bao bì DHG 1 có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) bằng 10% trên thu nhập tính thuế từ năm 2014 đến năm 2028. Các điều khoản trong Giấy phép đầu tư của In Bao bì DHG 1 cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập từ năm 2014 đến năm 2017 và giảm 50% thuế thu nhập từ năm 2018 đến năm 2026.

- Theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 642041000005 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tỉnh Hậu Giang, Dược phẩm DHG được hưởng mức thuế suất TNDN 10% trong 15 năm kể từ năm bắt đầu đi vào hoạt động. Dược phẩm DHG được miễn thuế TNDN 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập tính thuế. Dược phẩm DHG đã đăng ký thời điểm bắt đầu tính miễn thuế, giảm thuế từ kỳ tính thuế năm 2015.

Tất cả các miễn giảm thuế trên không áp dụng cho các khoản thu nhập khác. Các khoản thu nhập khác chịu mức thuế suất phổ thông là 20%.

Công ty con có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập tính thuế.

Biến động thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm nay và năm trước như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	3.875.366.641	1.946.486.540
Phát sinh do thay đổi bút toán hợp nhất tài sản cố định	(154.634.013)	(22.448.250)
	3.720.732.628	1.924.038.290

39. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (đồng)	739.874.900.345	635.388.096.114
Số trích các quỹ (*)	(28.196.247.010)	(25.061.642.883)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	711.678.653.335	610.326.453.231
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	130.746.071	130.746.071
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	5.443	4.668

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm 2020 được tính dựa vào tỷ lệ phân bổ kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 001/2020/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020 cho quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3%.

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tập đoàn không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

40. CÁC KHOẢN CAM KẾT

a. Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	5.436.028.382	5.323.267.288

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

40. CÁC KHOẢN CAM KẾT (Tiếp theo)

a. Cam kết thuê hoạt động (Tiếp theo)

Tại ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Tập đoàn có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	5.422.028.378	5.422.028.378
Từ 2 đến 5 năm	21.688.113.512	21.688.113.512
Trên 5 năm	99.224.658.019	104.737.053.537
	126.334.799.909	131.847.195.427

b. Cam kết vốn:

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	67.429.673.077	1.298.265.181
Đã được duyệt và ký hợp đồng nhưng chưa thực hiện	11.687.315.314	4.898.999.936
	79.116.988.391	6.197.265.117

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tào Vinh Hào	Công ty liên kết (thoái vốn đầu tư từ 07 tháng 10 năm 2020)
Công ty Cổ phần Chế tạo thuốc Taisho ("Taisho")	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ("SCIC")	Cổ đông lớn
Hoe Pharmaceuticals Sdn Bhd	Công ty liên quan của Taisho
Taisho Pharmaceuticals (Taiwan) Co., Ltd.	Công ty liên quan của Taisho
Công ty TNHH Taisho Việt Nam	Công ty liên quan của Taisho

Trong năm, Tập đoàn đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Taisho Pharmaceuticals (Taiwan) Co., Ltd.	3.340.734.339	-
Công ty TNHH Taisho Việt Nam	3.203.751.040	-
Hoe Pharmaceuticals Sdn Bhd	-	3.356.406.686
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Tào Vinh Hào	1.558.291.200	2.633.183.600
Nhận hỗ trợ chi phí phát triển sản phẩm		
Công ty Cổ phần Chế tạo thuốc Taisho	-	1.026.346.453
Chi trả cổ tức		
SCIC	226.504.948.000	141.565.592.500
Công ty Cổ phần Chế tạo thuốc Taisho	266.788.208.000	124.870.698.000
Thu hồi vốn đầu tư		
Công ty Cổ phần Tào Vinh Hào	3.787.450.000	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng		
Công ty TNHH Taisho Việt Nam	1.576.719.144	-
Hoe Pharmaceuticals Sdn Bhd	-	1.619.576.532
	1.576.719.144	1.619.576.532

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng quản trị	3.000.000.000	6.228.309.000
Ban Tổng Giám đốc	13.956.794.486	13.513.030.707
	16.956.794.486	19.741.339.707

42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

a. Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phân bổ các quỹ từ lợi nhuận	112.403.812.114	193.477.782.318
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang tài sản cố định hữu hình	43.149.564.728	40.747.562.248
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang tài sản cố định vô hình	4.860.648.222	-
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang chi phí trả trước	1.301.454.975	244.300.000
Lãi vay dự trả	78.311.109	327.951.231
Lãi tiền gửi và cổ tức chưa thực thu	40.494.673.974	39.427.941.088

b. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vay theo kế ước thông thường	987.369.688.755	1.916.023.391.699

c. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vay theo kế ước thông thường	1.039.765.021.061	2.209.257.867.364

Trần Ngọc Hiến
Người lập biểu

Hồ Bửu Huân
Kế toán trưởng



Masashi Nakaura
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ KIỂM TOÁN

<http://www.dhgpharma.com.vn/vi/quan-he-co-dong-2/bao-cao-tai-chinh-2/2853-bctc-kiem-toan-nam-2020-va-giai-trinh-chenh-lech>



STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
1	VỊ THANH	Số 82 đường Lê Quý Đôn, Khu vực 1, Phường 3, TP. Vị Thanh, Hậu Giang	0293. 3876 409	0293. 3580 432
2	CÀ MAU	Số 5 - 7 đường số 14, Phường 5, TP. Cà Mau	0290 3831 908	0290 3811 587
3	KIÊN GIANG	G08 - G09 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.	0297. 3867 625	0297. 3946 344
4	ĐỒNG THÁP	14 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.	0277. 3854 837	0277. 3854 837
5	SÓC TRĂNG	649 Trần Hưng Đạo, Khóm 8, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.	0299. 3625 151	0299. 3625 150
6	LONG XUYỀN	288 Phạm Cự Lượng, Khóm Tân Phú, Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang.	0296. 3841 438	0296. 3944 664
7	TIỀN GIANG	463A Nguyễn Thị Thập, Phường 6, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.	0273. 6255 177	0273. 6255 176
8	MEKONG	13 Cách Mạng Tháng 8, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	0292. 6253 579	0292. 6253 539
9	BẠC LIÊU	67, Nguyễn Thị Định, Khóm 10, Phường 1, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.	0291. 3822 290	0291. 3956 156
10	BẾN TRE	34D, Đường số 3, Khu Phố Mỹ Tân, Phường 7, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.	0275. 381.8529	0275.381.8529
11	VĨNH LONG	327C/23 Ấp Phước Ngươn A, Xã Phước Hậu, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long.	0270.385.3179	0270. 3853 179
12	TRÀ VINH	77A Đường Nguyễn Đăng, Khóm 1, Phường 7, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.	0294. 3850 950	0294. 3850 950
13	HÀ NỘI	Số 3 Lô C2 Đường Mạc Thái Tông, Khu đô thị Nam Trung Yên, P. Trung Hòa, Q.Cầu Giấy - Hà Nội	024. 36687 064	024. 36648 272
14	HẢI PHÒNG	91B Đường Máng, An Đồng, Huyện An Dương, TP. Hải Phòng.	0225. 391 3638	0225. 391 3839
15	HẢI DƯƠNG	Số 229 Bùi Thị Xuân, P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương	0220. 3550 079	0220. 3550 039
16	THÁI BÌNH	Lô 243 m2 Tổ 34 Phường Trần Lãm, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	0227. 3847 231	0227. 3641 433
17	BẮC NINH	39 Lý Đạo Thành, Phường Ninh Xá, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.	0222. 3812 281	0222. 3812 281
18	VĨNH PHÚC	189 Phan Chu Trinh, Phường Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.	0211. 3860 088	0211. 3721 052
19	NINH BÌNH	Khu Tái Định cư Nhà máy Điện, Phố Trung Sơn, Phường Bích Đào, TP. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.	0229. 3896 772	0229. 3899 884
20	THÁI NGUYÊN	91-93 Nguyễn Thái Học, Phường Túc Duyên, TP. Thái Nguyên	0208. 3652 299	0208. 3652 209
21	THANH HÓA	Lô 461 Khu Tái định cư Đại lộ Đông Tây, Phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.	0237. 3853 120	0237.37222 213

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
22	NGHỆ AN	Số 06, Ngõ 146B Đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường Hưng Phúc, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.	0238. 3843 015	0238. 3523 363
23	HUẾ	153A Phạm Văn Đồng, Phường Vỹ Dạ, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.	0234. 3813 479	0234. 3816 084
24	ĐÀ NẴNG	36-38 Trịnh Đình Thảo, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.	0236. 2242 406	0236. 6257 008
25	QUẢNG NGÃI	Số 09 Lê Thánh Tôn, Phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.	0255. 3823 266	0255. 3831 357
26	QUY NHƠN	Lô số 1, đường Số 3, Khu QHDC Bắc Sông Hà Thanh, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	0256. 3793 768	0256. 3791 768
27	GIA LAI	Số 179B Cách Mạng Tháng 8, Tổ 10, Phường Hoa Lư, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.	0269. 3887 071	0269. 3887 080
28	ĐẮKLẮK	23A Cống Quỳnh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.	0262. 3851 175	0262. 3843 084
29	NHA TRANG	Số 10A Mê Linh, Phường Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.	0258. 3513 137	0258. 3513 217
30	BÌNH THUẬN	103 Thôn Phú Khánh, Xã Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	0252. 222 0 879	0252. 3898 050
31	ĐỒNG NAI	73-78 Khu Phố 7, đường Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	0251. 3825 167	0251. 3819 161
32	BÌNH DƯƠNG	Ô 32-33 Đường D11, Khu đô thị Chánh Nghĩa, Phường Chánh Nghĩa, Tx. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	0274. 3897 316	0274. 3842 351
33	VŨNG TÀU	60 Nguyễn Mạnh Kỳ, Phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0254. 3741 888	0254. 3741 968
34	HỒ CHÍ MINH	Số 37 đường số 53, Khu dân cư Tân Quy Đông, Phường Tân Phong, Q.7, TP. HCM.	028. 3771 8799	028. 3771 8779

Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, Báo cáo thường niên 2020 của DHG Pharma được in với số lượng có hạn. Vì vậy, Quý vị vui lòng chuyển cho những người có quan tâm khi không còn nhu cầu sử dụng. Ngoài ra, Báo cáo thường niên 2020 còn được công bố bằng phiên bản điện tử, Quý vị quan tâm vui lòng truy cập website:

www.dhgpharma.com.vn



SCAN QR CODE ĐỂ XEM PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN

DHG PHARMA

Vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn

-  | 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa,
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
-  | (+84) (292) 3891 433
-  | (+84) (292) 3895 209
-  | dhgpharma@dhgpharma.com.vn
-  | www.dhgpharma.com.vn